

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP ĐIỆN I**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PCC1-QTTH

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I

Mã chứng khoán: PC1

Địa chỉ trụ sở chính: Số 583 đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

Điện thoại: 024 38456329

Fax: 024 3823997

Người thực hiện công bố thông tin: Trịnh Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Công ty CP Xây lắp Điện I công bố Báo cáo thường niên năm 2017.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 19/04/2018 tại đường dẫn: <http://pcc1.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



**Trịnh Văn Tuấn**





**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I**  
**Power Construction Joint Stock Company No.1**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐIỆN I**  
**Power Construction Joint Stock Company No.1**

Trụ sở: Tòa CT2, số 583 Đường Nguyễn Trãi, Thanh xuân, Hà Nội  
 Điện thoại: 024. 3845 6329 Fax: 024. 3823 1997  
 Email: info@pcc1.vn Website: www.pcc1.vn



Hà Nội, Tháng 4/2018





## DANH MỤC VIẾT TẮT

<b>BĐS</b>	Bất động sản
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát
<b>BTGD</b>	Ban Tổng Giám đốc
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>Công ty</b>	Công ty Cổ phần Xây lắp điện I
<b>CAGR</b>	Tốc độ tăng trưởng kép
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>CTCP</b>	Công ty Cổ phần
<b>DTT</b>	Doanh thu thuần
<b>EPS</b>	Lợi nhuận sau thuế trên mỗi cổ phần
<b>EVN</b>	Tập đoàn điện lực Việt Nam
<b>GDP</b>	Tổng sản phẩm quốc nội
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế
<b>PCC1</b>	Công ty Cổ phần Xây lắp điện I
<b>QLDA</b>	Quản lý dự án
<b>ROA</b>	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
<b>ROE</b>	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
<b>SXCN</b>	Sản xuất công nghiệp
<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>TNDN</b>	Thu nhập doanh nghiệp
<b>TNHH MTV</b>	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu

## MỤC LỤC

	Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị
	Thông tin tài chính cơ bản
	Sự kiện, thành tích nổi bật năm 2017
<b>08</b>	<b>TỔNG QUAN CÔNG TY</b>
	Thông tin chung
	Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh
	Quá trình hình thành và phát triển
	Mô hình quản trị công ty
	Giới thiệu Ban lãnh đạo
	Định hướng phát triển
	Các rủi ro
<b>26</b>	<b>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017</b>
	Tổng quan kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017
	Tổ chức và nhân sự
	Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
	Tình hình tài chính
	Cổ phần, cổ đông và cổ phiếu PC1
<b>40</b>	<b>BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>
	Đánh giá tổng quan kết quả sản xuất kinh doanh 2017
	Đánh giá các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh
	Đánh giá tình hình tài chính
	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
	Kế hoạch phát triển năm 2018
<b>58</b>	<b>BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>
	Đánh giá tổng quan
	Đánh giá mọi mặt hoạt động của công ty
	Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
	Kế hoạch năm 2018
<b>62</b>	<b>QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>
	Hội đồng quản trị
	Ban kiểm soát
	Lương, thù lao của HĐQT, BKS và BTGD năm 2017
	Các giao dịch
	Tăng cường quản trị công ty
	Quản trị rủi ro
<b>74</b>	<b>PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG</b>
	Định hướng phát triển bền vững
	Các chỉ tiêu phát triển bền vững
<b>80</b>	<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Trịnh Văn Tuấn**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

### Kính thưa Quý vị khách hàng, đối tác, cổ đông cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Xây lắp điện I!

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trải qua chặng đường 55 năm gắn liền với quá trình phát triển của đất nước, hôm nay PCC1 tự hào khẳng định vị trí số 1 trong lĩnh vực xây lắp công trình điện tại Việt Nam và từng bước lọt vào top 5 khu vực Đông Nam Á. Thành công của PCC1 đến từ những giá trị cốt lõi, được hình thành và khẳng định trong suốt chặng đường dài phát triển.

**TOP 50**  
doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam

**TOP 50**  
công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2017

### 2017: Bám sát mục tiêu chiến lược phát triển

Năm 2017, kinh tế Việt Nam ổn định và tăng trưởng tích cực, ngành điện Việt Nam đã cung ứng đủ nguồn điện cho phát triển kinh tế xã hội. Bám sát các mục tiêu phát triển theo sơ đồ chiến lược của Công ty đến năm 2020 tầm nhìn 2030. Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đã dẫn dắt các hoạt động sản xuất kinh doanh vượt qua mọi khó khăn thử thách trong nền kinh tế hội nhập sâu rộng và cạnh tranh ngày càng phức tạp. Đề ra các kế hoạch và các giải pháp khoa học, hợp lý để thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2017 và tiếp nối cho các năm tiếp theo. Các kết quả đã đạt được:

- Giá trị sản xuất kinh doanh đạt 4,634 tỷ đồng tăng 114% so với năm 2016. Tổng doanh thu 3,161 tỷ đồng tăng 105% so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế 236.6 tỷ đồng.

- Hoàn thành 2 nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A thuộc chuỗi các nhà máy thủy điện trong chiến lược đầu tư năng lượng của Công ty.

- Tiếp tục khẳng định vị thế, uy tín trong các lĩnh vực kinh doanh, sự cam kết, và trách nhiệm xã hội cùng với việc tạo động lực làm việc cho cán bộ nhân viên với những giá trị cốt lõi và phát triển văn hóa Công ty.

Với những thành quả trong hoạt động sản xuất - kinh doanh PCC1 3 năm liên tiếp được vinh danh "Top 50



Trải qua chặng đường 55 năm gắn liền với quá trình phát triển của đất nước, hôm nay PCC1 tự hào khẳng định vị trí số 1 trong lĩnh vực xây lắp công trình điện tại Việt Nam và từng bước lọt vào top 5 khu vực Đông Nam Á.



Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam " do Vietnam Report đánh giá; "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2017" do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn.

### 2018: Doanh thu cao - Hiệu quả cao - Thu nhập cao

Đầu năm 2018, Công ty đã rà soát và điều chỉnh chiến lược Công ty 2018 - 2023 – tầm nhìn 2030 phù hợp với các diễn biến của thị trường, của phát triển kinh tế vĩ mô và tốc độ hội nhập quốc tế sâu rộng dưới tác động của cuộc cách mạng 4.0 nhằm tạo ra sự đột phá về doanh thu, duy trì tốc độ cao về tăng trưởng doanh thu theo mục tiêu chiến lược.

Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh là: giá trị sản xuất kinh doanh: 6,168 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2017; doanh thu: 5,643 tỷ đồng, tăng 79% so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 459 tỷ đồng, tăng 94% so với năm 2017. Trích nộp ngân sách 250 tỷ đồng. Thu nhập bình quân người lao động: 13,2 triệu đồng/người/tháng

Các giải pháp để thành công đó là: tiếp tục nâng cao việc quản lý hệ thống thông qua việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và ứng dụng các phần mềm quản trị điều hành, quản lý kinh doanh; ứng dụng các thiết bị máy móc sản xuất và thi công tiên tiến; khẳng định uy tín và thương hiệu với thị trường trong nước, phát triển thị trường nước ngoài; phát triển sản phẩm mới; tạo động lực cho người lao động và phát triển văn hóa doanh nghiệp; quản lý hiệu quả

nguồn vốn đầu tư; tăng quy mô và tận dụng cơ hội trong quá trình hội nhập quốc tế, lộ trình cho mục tiêu doanh thu đạt 400 triệu USD vào năm 2020.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành về sự ủng hộ và đồng hành của Quý vị cổ đông trong thời gian qua. Tôi xin được trân trọng cảm ơn về sự tin tưởng và hợp tác tích cực của các đối tác cùng các quý vị khách hàng thân mến. Tôi muốn được bày tỏ lòng biết ơn và ghi nhận về sự nỗ lực cố gắng, kiên cường và sáng tạo của đội ngũ Cán bộ công nhân viên công ty, những người trực tiếp viết nên những trang thành tích đáng được khích lệ và tự hào.

Trân trọng cảm ơn!

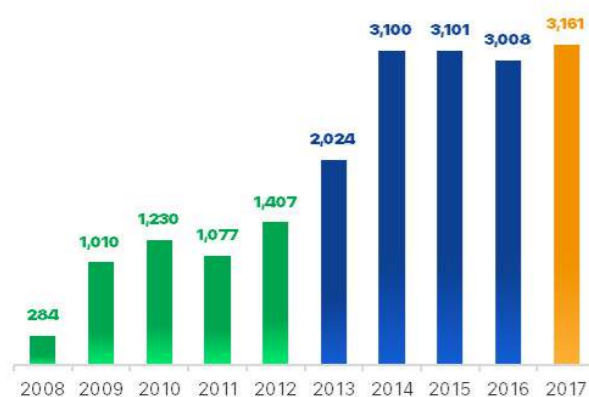
### Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Trịnh Văn Tuấn**

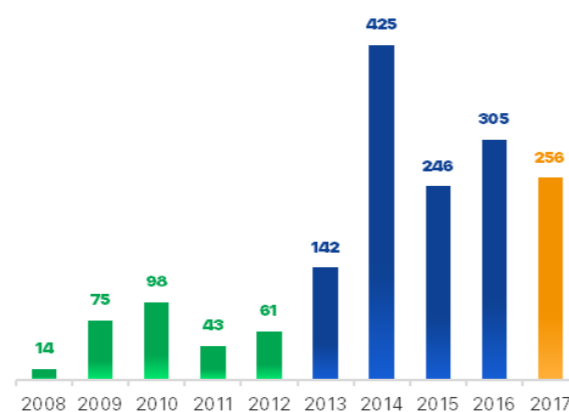


# THÔNG TIN TÀI CHÍNH CƠ BẢN

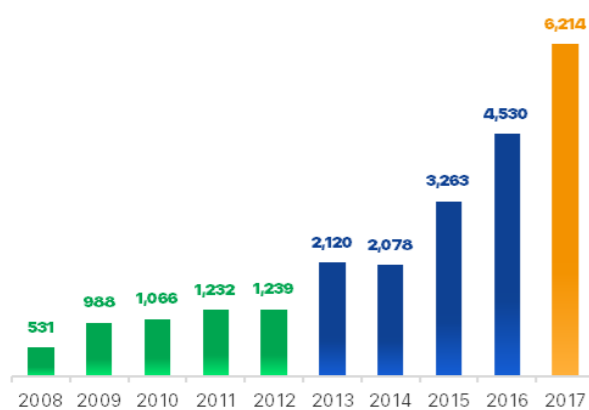
**DOANH THU THUẦN** (tỷ đồng)  
CAGR=31%



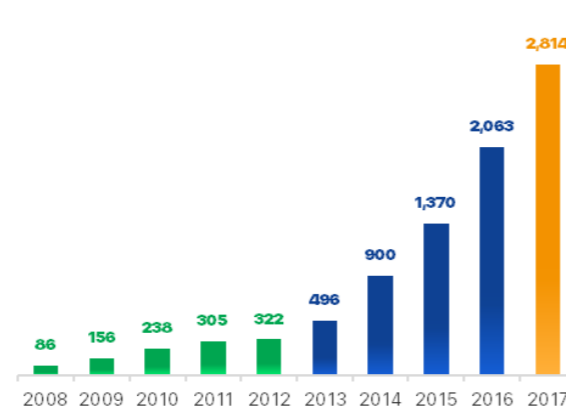
**LỢI NHUẬN SAU THUẾ** (tỷ đồng)  
CAGR=38%



**TỔNG TÀI SẢN** (tỷ đồng)  
CAGR=31%



**VỐN CHỦ SỞ HỮU** (tỷ đồng)  
CAGR=47%



Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	2017
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>						
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2,024	3,100	3,101	3,008	3,161
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	1,605	2,433	2,672	2,482	2,679
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	419	667	429	527	481
Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	185	112	132	129	126
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	186	549	281	329	263
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-49	-6	-3	-7	-93
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Tỷ đồng	5	-1	38	72	40
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	190	549	319	401	303
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	142	425	246	305	256
<b>Bảng cân đối kế toán</b>						
Tổng tài sản	Tỷ đồng	2,120	2,078	3,263	4,530	6,214
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	496	900	1,370	2,063	2,814
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	180	201	342	753	1,155
Nợ phải trả	Tỷ đồng	1,624	1,178	1,893	2,467	3,400
<b>Chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>						
ROE	%	29%	47%	18%	15%	9%
ROA	%	7%	20%	8%	7%	4%
EPS	Đồng	6,934	21,064	9,179	3,392	2,336
Cổ tức	%	20%	20%	20%	30%	15%





## SỰ KIỆN VÀ THÀNH TÍCH NỔI BẬT NĂM 2017



01

Tiến hành rà soát chiến lược công ty đến năm 2023, tầm nhìn 2030



02

Hoàn thành phát điện 2 nhà máy thủy điện: thủy điện Bảo Lâm 3 và thủy điện Bảo Lâm 3A



03

Phát hành thành công cổ phần Chào báo riêng lẻ cho nhà đầu tư với tỷ lệ 18% VĐL và thu về 517 tỷ đồng để bổ sung cho nguồn vốn của Công ty.



04

Tiếp tục đầu tư nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ, công nghệ, máy móc tiên tiến trong sản xuất và thi công



05

Chuyển đổi thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 sang ISO 9001:2015, Hệ thống quản lý chất lượng tại PCC1 và 8 công ty thành viên đạt chứng nhận ISO 9001:2015



06

Bước đầu thiết lập và vận hành hệ thống quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ theo chuẩn COSO

## SỰ KIỆN VÀ GIẢI THƯỞNG 2017

TOP 50

doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam



TOP 500

doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam



TOP 50

công ty niêm yết tốt nhất Việt Nam năm 2017



TOP 50

doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam







# 01 TỔNG QUAN CÔNG TY

Thông tin chung

Ngành nghề - địa bàn kinh doanh

Quá trình hình thành và phát triển

Mô hình quản trị

Giới thiệu Ban lãnh đạo

Định hướng phát triển

Các rủi ro







## THÔNG TIN CHUNG

Được thành lập vào ngày 2/3/1963, trải qua 55 năm xây dựng và phát triển, từ nhiệm vụ trọng tâm ban đầu là xây lắp các công trình truyền tải điện quốc gia, Công ty Cổ phần xây lắp điện I (PCC1) hiện nay đã chứng tỏ năng lực của mình không chỉ trong lĩnh vực xây lắp điện mà còn mở rộng sang lĩnh vực SXCN, đầu tư năng lượng, đầu tư bất động sản, tư vấn và dịch vụ. Công ty hiện nằm trong TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam với quy mô hơn 20 đơn vị thành viên và đạt doanh thu trên 3000 tỷ đồng. Với việc đáp ứng tốt các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả kinh doanh, vị thế trên thị trường và lợi nhuận mang lại cho nhà đầu tư, đặc biệt là tiêu chí trung thực và minh bạch trong mọi hoạt động, PCC1 ngay sau khi niêm yết trên sàn HOSE (tháng 11/2016) đã được Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn vào danh sách 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2017.

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Xây lắp điện I
Tên tiếng Anh	Power Construction JSC., No.1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	Giấy chứng nhận đăng ký DN và mã số thuế: 0100100745
Vốn điều lệ	1,154,528,420,000 đồng
Vốn chủ sở hữu	2,813,992,283,340 đồng
Địa chỉ	583 Nguyễn Trãi - Thanh Xuân - Hà Nội
Số điện thoại	(84-24) 38 456 329
Số fax	(84-24) 38 231 997
Website	<a href="http://www.pcc1.vn">http://www.pcc1.vn</a>
Email	pcc1@vnn.vn
Mã cổ phiếu	PC1
Logo	



## TẦM NHÌN

Trở thành công ty hàng đầu Việt Nam, top 5 khu vực Đông Nam Á thực hiện tổng thầu EPC các công trình điện và xây dựng công trình công nghiệp.

## SỨ MỆNH

- Sáng tạo không ngừng: tạo ra các công trình điện thông minh, hiện đại, kết nối với hệ thống điện quốc gia và khu vực.  
- Tạo ra nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và xã hội.

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

**SÁNG TẠO:** sáng tạo là nền tảng của sự phát triển

**TỐC ĐỘ:** Hành động tốc độ, tư duy hệ thống dẫn dắt mọi hoạt động.

**TIN CẬY:** Tin cậy là sức mạnh tạo sự phát triển bền vững, là linh hồn của PCC1.







## NGÀNH NGHỀ - ĐỊA BÀN KINH DOANH

### Ngành nghề kinh doanh chính



#### Xây lắp điện

PCC1 đã và đang dẫn đầu cả nước trong lĩnh vực xây lắp điện với kinh nghiệm thực hiện nhiều dự án truyền tải điện quốc gia. Đây là thế mạnh truyền thống của PCC1 và cũng là lĩnh vực chính trong ngành nghề công ty từ khi thành lập đến nay. PCC1 có trên 55 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công các công trình điện, các đường dây và trạm biến áp, PCC1 luôn là đơn vị dẫn đầu trong các lĩnh vực xây lắp đường dây với nhiều công suất thiết kế khác nhau đến 500kV trải rộng khắp cả nước.



#### Sản xuất công nghiệp

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, PCC1 là đơn vị có qui mô lớn nhất Việt Nam về thiết kế và chế tạo kết cấu thép mạ kẽm, được trang bị công nghệ hiện đại với tổng công suất trên 50.000 tấn sản phẩm/năm. PCC1 có 2 đơn vị thành viên là Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh (trước là Công ty Hyundai-Đông Anh) và Nhà máy Kết cấu thép Yên Thường.



#### Đầu tư năng lượng

PCC1 với nguồn lực mạnh và quy trình quản lý tiên tiến, khả năng kiểm soát chất lượng tốt bằng những giá trị cốt lõi mà công ty đang có "Sáng tạo-Tốc độ-Tin cậy". Đầu tư nhà máy điện nhằm tạo ra vị thế mới, thay đổi cơ cấu hoạt động sản xuất kinh doanh và tạo giá trị gia tăng bền vững PCC1 đã và đang nỗ lực tạo ra nhiều giá trị vượt trội cho đối tác, khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và xã hội.



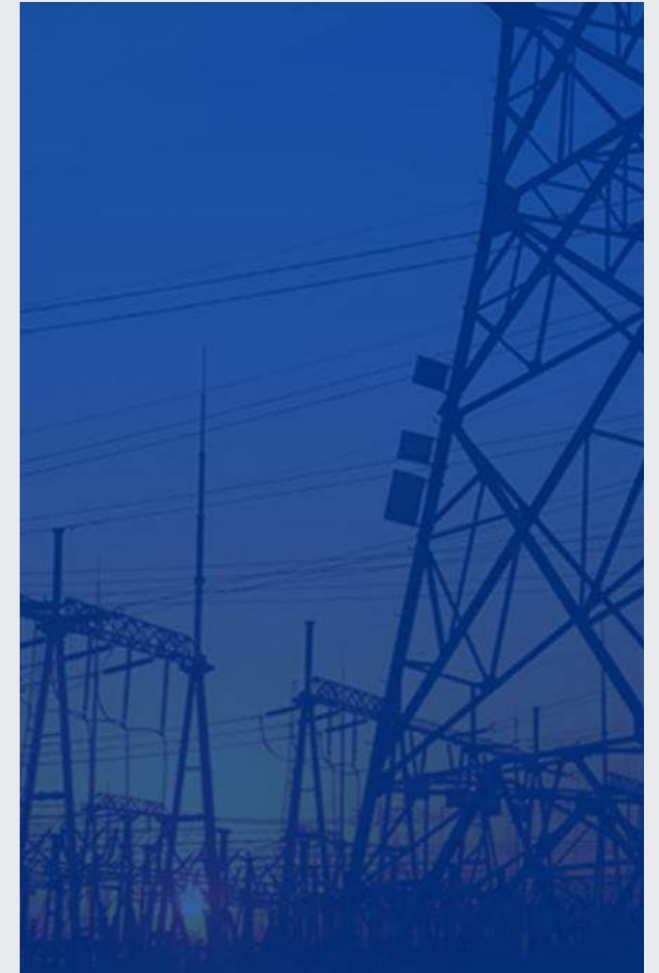
#### Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản

Công ty Cổ phần xây lắp điện I hiện đang sở hữu trên 100.000 m2 đất tại các khu vực Hà Nội, Ninh Bình và Hồ Chí Minh. Công ty đã và đang tích cực triển khai đầu tư và hợp tác đầu tư.



#### Tư vấn và dịch vụ

- Khảo sát, thiết kế xây dựng các công trình điện, tư vấn giám sát, đền bù, giải phóng mặt bằng;
- Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện;
- Đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình.



#### Địa bàn kinh doanh



trải khắp 3 miền Bắc - Trung - Nam

có mặt tại Nhật Bản, Indonesia, Lào, Myanmar,...





## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

### NĂM 1963

Thành lập ngày 2 tháng 3 năm 1963 với tên gọi ban đầu là Công ty Xây lắp đường dây và trạm. Ở thời điểm thành lập, Công ty có 4.000 cán bộ, công nhân viên, 5 đội công trình, 3 công trường, 1 đoàn xe, 1 phân xưởng cơ khí. Trụ sở Công ty ở 20 Trần Nguyên Hãn (Hà Nội).

### GIAI ĐOẠN 1967-1970

Ngày 30/6/1967, Bộ Công nghiệp Nặng ra quyết định thành lập Công ty Xây lắp đường dây và Trạm, trực thuộc Cục Điện lực. Lực lượng lao động của Công ty lúc này có khoảng 2.000 người, 16 đội công trình

### GIAI ĐOẠN 1970 - 1975

Ngày 30/6/1970, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm trực thuộc Bộ Điện và Than. Từ đó, Công ty là đơn vị ngang Cục, là cơ quan quản lý cấp trên của các xí nghiệp, thực hiện hạch toán kinh tế toàn diện và tập trung.

### GIAI ĐOẠN 1975 - 1979

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm với cơ cấu tổ chức độc lập và hoàn chỉnh. Công ty lúc này có khoảng 3.500 người

### GIAI ĐOẠN 1979 - 1981

Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm trực thuộc Bộ Điện lực được đổi tên thành Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1.

### GIAI ĐOẠN 1981 - 1988

Năm 1983, do yêu cầu phát triển lưới điện của cả nước nên Bộ đã quyết định tách và nâng một số xí nghiệp, công trường của Công ty để thành lập các công ty trực thuộc Bộ Điện lực, cụ thể là:

- Tách Xí nghiệp lắp trạm Đông Anh ra khỏi công ty để thành lập công ty xây lắp đường dây và trạm 4 đóng tại Đông Anh.

- Tách Xí nghiệp Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm khu vực Hà Nội.

- Tách Xí nghiệp Đường dây 1, thành lập Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 3 đóng tại Vinh.

- Tách Công trường Quảng Trị, thành lập Công ty Xây lắp Điện 5 đóng tại Vinh.

### GIAI ĐOẠN 1988 - 2005

- Năm 1988, thành lập Công ty Xây lắp Điện 1, trực thuộc Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm 1 với Công ty xây lắp đường dây và trạm Hà nội.

- Năm 1995, Công ty trực thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam.

- Năm 1998, Công ty trực thuộc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, trực thuộc Bộ Công nghiệp.

### GIAI ĐOẠN 2005 - 2008

Năm 2005, Công ty cổ phần Xây lắp điện I được cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước là Công ty Xây lắp điện I thuộc Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam. Năm 2008, Công ty cổ phần Xây lắp điện I đăng ký trở thành Công ty đại chúng với Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Tại thời điểm sau cổ phần hóa, Công ty đã gặp phải nhiều khó khăn do tư duy quản lý cũ và không phù hợp với mô hình hoạt động. Trước tình hình đó, lãnh đạo Công ty đã mạnh dạn thay đổi tư duy và áp dụng phương pháp quản trị doanh nghiệp theo hướng hiệu quả hơn.

### GIAI ĐOẠN 2009 - 2013

Công ty đạt mức tăng trưởng doanh thu trung bình hàng năm trên 15%, với doanh thu hàng năm trên 1.000 tỷ đồng.

### NĂM 2014

Năm 2014 đã đánh dấu một bước phát triển mới khi Công ty đạt mức doanh thu trên 3.000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế trên 400 tỷ đồng

### NĂM 2015

Năm 2015 là năm thứ 5 liên tiếp PCC1 hoàn thành vượt mức kế hoạch, cụ thể thực hiện 2015 đạt 106% so với kế hoạch 2015. Giai đoạn 2012 đến 2015 tăng trưởng doanh thu trung bình của PCC1 đạt 32,3%/năm; tăng trưởng lợi nhuận gộp trung bình 36,4%/năm và biên lợi nhuận gộp đạt tỷ lệ 14% - 21%.

### NĂM 2016

Công ty niêm yết thành công cổ phiếu PC1 trên sàn chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và phát điện hai nhà máy thủy điện đầu tiên trong chiến lược đầu tư năng lượng

### NĂM 2017

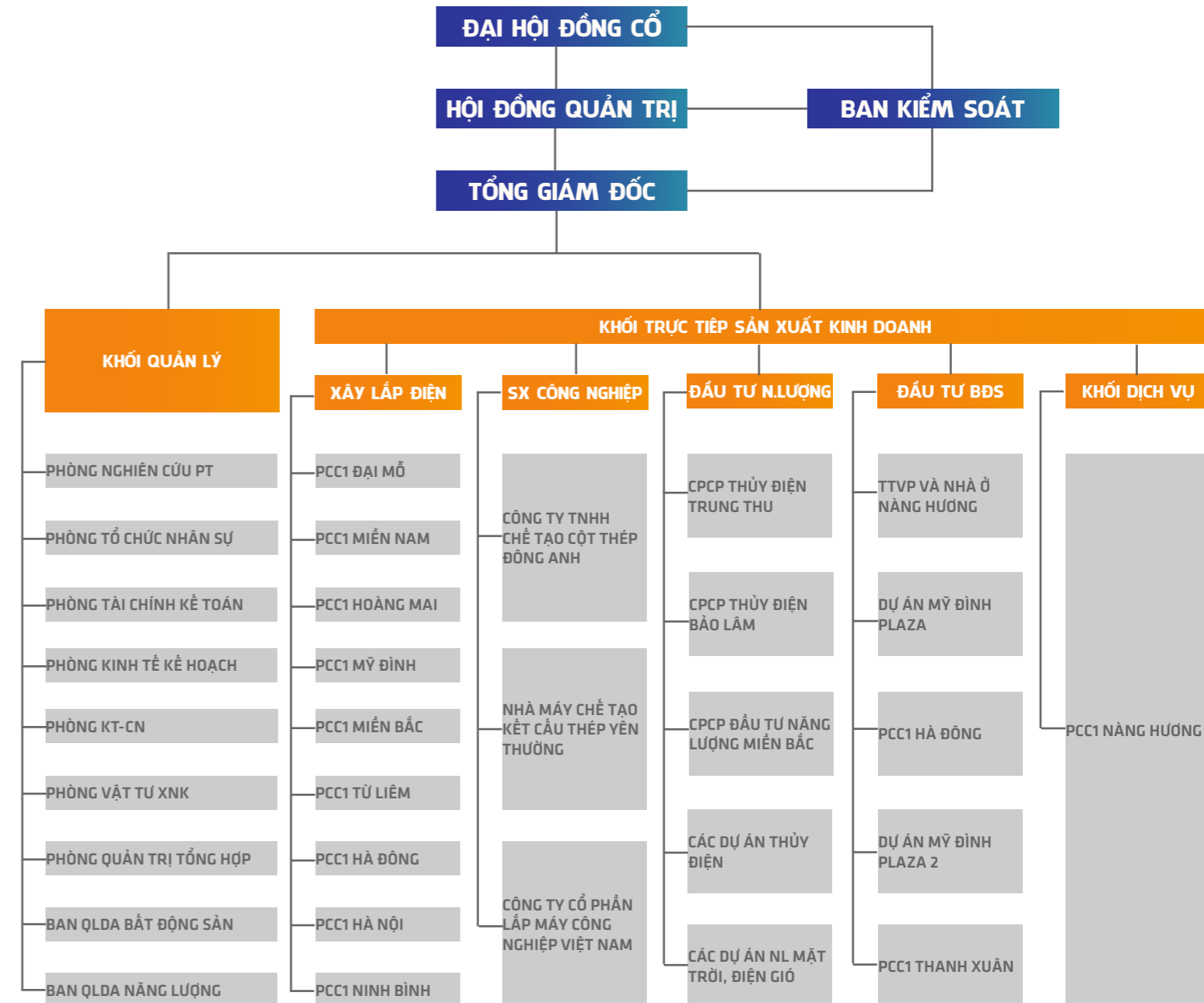
Đầu tư năng lượng: phát điện thành công 2 nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A với tổng công suất 60 MW và tổng mức đầu tư hơn 2.000 tỷ đồng, đưa tổng số nhà máy điện đi vào vận hành hiệu quả lên 4 đơn vị, dự kiến sẽ mang về trên 500 tỷ đồng doanh thu mỗi năm, lợi nhuận sau thuế ước đạt 20% doanh thu

Đầu tư Bất động sản: Dự án đầu tư đều kiểm soát tốt tiến độ và chất lượng sản phẩm.

## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

**Mô hình quản trị công ty:** Công ty hoạt động theo mô hình quản trị bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

### Sơ đồ tổ chức





## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ (tiếp theo)

### CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến hết ngày 31/12/2017, Công ty có 17 công ty con và 2 công ty liên kết

<p><b>Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh</b></p> <p>- Địa chỉ: Tổ 23, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm, kết cấu thép, phụ tùng phụ kiện có liên quan, dịch vụ về mạ; mua bán thép, kẽm, vật tư phục vụ sản xuất, chế tạo kết cấu thép; mua bán vật tư, thiết bị kỹ thuật điện.</p> <p><b>Vốn điều lệ: 51.26 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 90%</b></p>	<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Miền Nam</b></p> <p>- Địa chỉ: Cao ốc An Khang, số 28 Đường 19, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, Hồ Chí Minh</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 25 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>		<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Hà Đông</b></p> <p>- Địa chỉ: Thôn Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội.</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 5.94 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>	<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Mỹ Đình</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 138 Trần Bình, P. Mỹ Đình 2, Q Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>
<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Hoàng Mai</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 5 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>	<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Hà Nội</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 5 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>		<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Đại Mỗ</b></p> <p>- Địa chỉ: Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 5 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>	<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Miền Bắc</b></p> <p>- Địa chỉ: Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 10.24 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>
<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Từ Liêm</b></p> <p>- Địa chỉ: Tổ 19, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 10.55 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>	<p><b>CTCP Thủy điện Bảo Lâm</b></p> <p>- Địa chỉ: Thôn Nà Pồng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng</p> <p>- Ngành nghề chính: Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện.</p> <p><b>Vốn điều lệ: 3.67 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 91.83%</b></p>		<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Nàng Hương</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Tổ chức dịch vụ quản lý, vận hành, khai thác khu đô thị, nhà chung cư cao tầng;</p> <p><b>Vốn điều lệ: 0.73 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>	<p><b>CTCP Địa ốc Mỹ Đình</b></p> <p>- Địa chỉ: Thôn Đình Thôn - Mỹ đình 1 - Quận Nam từ Liêm - Hà nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Đầu tư và xây dựng dự án chung cư, văn phòng và Trung tâm thương mại.</p> <p><b>Vốn điều lệ: 180 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 99.39%</b></p>
<p><b>CTCP Cơ khí Ô tô Hòa Bình</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 44 Phố Triều Khúc, P.Thanh Xuân Nam, Q.Thanh Xuân, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Đầu tư dự án bất động sản</p> <p><b>Vốn điều lệ: 167.58 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 99.35%</b></p>	<p><b>CTCP Thủy điện Trung Thu</b></p> <p>- Địa chỉ: Số nhà 157, Tổ dân phố 16 phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ</p> <p>- Ngành nghề chính: Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất và kinh doanh điện năng</p> <p><b>Vốn điều lệ: 252 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 60%</b></p>		<p><b>Công ty Lắp máy Công nghiệp Việt Nam</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 138 Trần Bình, P Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội</p> <p>- Ngành nghề chính: Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp; Lắp đặt hệ thống điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 5 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 51%</b></p>	<p><b>Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Ninh Bình</b></p> <p>- Địa chỉ: Phường Tân Thành, TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình</p> <p>- Ngành nghề chính: Xây lắp điện</p> <p><b>Vốn điều lệ: 8.11 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 100%</b></p>
<p><b>Công ty CP Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc</b></p> <p>- Địa chỉ: Thôn Nà Pồng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng</p> <p>- Ngành nghề chính: Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất và kinh doanh điện năng</p> <p><b>Theo ĐKKD Vốn điều lệ: 50 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 90%</b></p>			<p><b>CTCP Khoáng sản Tấn Phát</b></p> <p>- Địa chỉ: Khách sạn Tây Giang, Tổ 22, P. Sông Bằng, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng</p> <p>- Ngành nghề chính: Thăm dò, khai thác khoáng sản</p> <p><b>Vốn điều lệ: 107.33 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 31.84%</b> <b>(Công ty liên kết)</b></p>	<p><b>CTCP Gang thép Cao Bằng</b></p> <p>- Địa chỉ: Số 52, Phố Kim Đồng - Phường Hợp Giang - TP. Cao Bằng</p> <p>- Ngành nghề chính: Khai thác quặng sắt</p> <p><b>Vốn điều lệ: 430.06 tỷ đồng</b> <b>PCC1 nắm giữ: 25.09%</b> <b>(Công ty liên kết)</b></p>





## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Ông Trịnh Văn Tuấn**  
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 1962

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện – Đại học Bách khoa Hà Nội, thạc sỹ điều hành cao cấp ĐH Kinh tế quốc dân

#### Quá trình công tác

- Từ 06/1999 đến 03/2001: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Xí nghiệp xây dựng điện
- Từ 04/2001 đến 06/2002: Phó giám đốc Xí nghiệp lắp máy và xây dựng điện
- Từ 07/2002 đến 11/2002: P. kế hoạch-tổng hợp Công ty Xây lắp Điện I
- Từ 12/2002 đến 10/2003: Trưởng ban BCHCT ĐZ500KV Pleiku-Đà Nẵng-CTCP Xây lắp điện I
- Từ 10/2003 đến 08/2005: Giám đốc Xí nghiệp lắp trạm và xây dựng dân dụng - PCC1
- Từ 09/2005 đến 09/2007: Chủ tịch HĐQT kiêm GD Cty CPTM xây lắp công nghiệp Thăng Long
- Từ 10/2007 đến 03/2010: Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc PCC1
- Từ 04/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc PCC1



**Ông Vũ Văn Tứ**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

#### Quá trình công tác

- Từ 12/1993 đến 08/1999: Đội phó đội xây lắp điện 2 - Công ty Xây lắp Điện I
- Từ 09/1999 đến 08/2005: Tổng đội trưởng tổng đội xây lắp điện 2 - Công ty Xây lắp Điện I
- Từ 09/2005 đến 04/2006: Giám đốc XN xây lắp điện-Công ty Xây lắp Điện I
- Từ 05/2006 đến 09/2007: Phó tổng giám đốc Công ty Xây lắp Điện I
- Từ 10/2007 đến 03/2010: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp Điện I
- Từ 04/2010 đến 04/2015: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây lắp Điện I
- Từ 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc - CTCP Xây lắp Điện I



**Ông Võ Hồng Quang**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

#### Quá trình công tác

- 7-2001 đến 5-2002: Phó phòng Marketing Công ty Xây lắp Điện 1
- 6-2002 đến 6-2007: Trưởng Ban đại diện Miền Nam Công ty Xây lắp Điện 1
- 05-2006 đến 03 -2008: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc, kiêm Trưởng Ban đại diện Miền Nam Công ty Cổ phần Xây lắp Điện 1.
- 04-2008 đến nay: Thành viên HĐQT, kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Xây lắp Điện 1



**Ông Nguyễn Minh Đệ**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

#### Quá trình công tác

- Từ năm 1999-2002: Chỉ huy trưởng các công trình
- Từ 2003 – 2005: Trưởng phòng kỹ thuật - Xí nghiệp xây lắp điện và công trình công nghiệp
- Tháng 10/2005: Phó phòng kỹ thuật - Công ty CP Xây lắp điện I.
- Từ 11/2005 đến 09/2006: P. Giám đốc kiêm trưởng phòng kỹ thuật - Công ty CP thương mại xây lắp công nghiệp Thăng Long
- Từ 10/2006 đến 07/2008: Giám đốc - Công ty CP thương mại xây lắp công nghiệp Thăng Long
- Từ 07/2008 đến 04/2009: TP kỹ thuật công nghệ - Công ty CP Xây lắp điện I
- Từ 04/2009 đến nay: Giám đốc - Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh
- Từ tháng 4/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Xây Lắp Điện I
- Từ tháng 4/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Xây lắp điện I



**Bà Nguyễn Thị Hương**  
Chức vụ: Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1970

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng Quản trị kinh doanh

#### Quá trình công tác

- Từ năm 1996 đến 2002: Chuyên viên Phòng Kế hoạch - Công ty CP xây lắp điện 1
- Từ năm 2002 đến 2005: Phó phòng Kế hoạch - Công ty CP xây lắp điện 1
- Từ năm 2008 đến nay: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch - Công ty CP xây lắp điện 1
- Từ tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty CP Xây lắp điện





## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### Ông Trịnh Văn Tuấn

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đã giới thiệu tại mục Hội đồng quản trị

#### Ông Vũ Văn Tú

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Đã giới thiệu tại mục Hội đồng quản trị

#### Ông Võ Hồng Quang

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Đã giới thiệu tại mục Hội đồng quản trị

#### Ông Nguyễn Minh Đệ

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Đã giới thiệu tại mục Hội đồng quản trị



#### Ông Đặng Văn Nghĩa Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

##### Quá trình công tác

- Từ 10-1992 đến 9-2003: Đội trưởng Xí nghiệp xây lắp trạm CTCP Xây lắp điện I
- Từ 10-2003 đến 9-2007: Phó Giám đốc Xí nghiệp xây lắp trạm CTCP Xây lắp điện I
- Từ 10-2007 đến 9-2008: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần xây lắp điện
- Từ 10-2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Điện 1



#### Ông Nguyễn Nhật Tân Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1967

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện – Thạc sỹ QTKD

##### Quá trình công tác

- Từ 05/1995 đến 04/1997: Trưởng chi nhánh điện Chiêm Hóa, điện lực Tuyên Quang
- Từ 05/1997 đến 09/1998: Trưởng phòng kinh doanh điện năng, điện lực Tuyên Quang
- Từ 10/1998 đến 06/2003: Phó giám đốc điện lực Tuyên Quang
- Từ 07/2003 đến 12/2003: Phó bí thư huyện ủy Na Hang, Tuyên Quang
- Từ 01/2004 đến 03/2004: Phó bí thư thường trực thị ủy Tuyên Quang
- Từ 04/2004 đến 04/2009: Chủ tịch UBND thị xã Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Từ 05/2009 đến 03/2010: Phó giám đốc sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Tuyên Quang
- Từ 04/2010 đến 05/2011: Phó giám đốc Công ty điện lực Tuyên Quang
- Từ 06/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xây lắp Điện I

### BAN KIỂM SOÁT



#### Bà Nguyễn Thị Hải Hà Chức vụ: Trưởng BKS

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

##### Quá trình công tác

- Từ tháng 5/1998-01/2003: Chuyên viên phòng TCKT Công ty Xây lắp điện I
- Từ tháng 02/2003-5/2004: Phó phòng TCKT Công ty CP Xây lắp điện I
- Từ tháng 6/2004 -10/2005: Trưởng phòng TCKT Công ty CP Xây lắp điện I
- Từ tháng 11/2005-4/2008: Chuyên viên phòng HCTH – Trung tâm đào tạo Bưu chính viên thông
- Từ tháng 5/2008-12/2009: Trưởng phòng TCKT – Công ty PCC1-Ba La
- Từ tháng 01/2010-3/2010: Chuyên viên phòng TCKT Công ty CP Xây lắp điện I
- Từ tháng 4/2010 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát



#### Ông Nguyễn Anh Tuấn Chức vụ: Trưởng BKS

Năm sinh: 1982

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế năng lượng

##### Quá trình công tác

- Từ tháng 01/2010 đến tháng 03/2015: Chuyên viên Phòng Kinh tế Kế hoạch
- Từ tháng 05/2015 đến nay: Phó phòng kinh tế kế hoạch - Công ty CP xây lắp điện 1
- Từ tháng 4/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát



#### Ông Nguyễn Quang Vũ Chức vụ: Thành viên BKS

Năm sinh: 1987

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí, Kế toán tổng hợp

##### Quá trình công tác

- Từ tháng 07-2010 đến nay: Cán bộ kỹ thuật - Công ty CP Xây Lắp Điện 1
- Từ tháng 4/2015 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Xây Lắp Điện 1





## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### VỊ THẾ

Công ty cổ phần Xây Lắp Điện I với tiền thân là Công ty Xây lắp đường dây và Trạm được thành lập từ những ngày đầu độc lập, Công ty đã trải qua hơn 55 năm xây dựng và phát triển và hiện nay đã khẳng định được vị thế của mình trong tất cả các lĩnh vực hoạt động mà Công ty tham gia. Tháng 11/2012, Công ty vinh dự được Nhà nước trao tặng Huân chương độc lập hạng nhất, nhiều tập thể cá nhân của Công ty được trao tặng nhiều danh hiệu cao quý. Ngay sau đó, năm 2014 Công ty vinh dự được vinh danh trong TOP 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, xếp thứ hạng thứ 185 với doanh thu đạt trên 3000 tỷ đồng.

PCC1 có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp với hàng nghìn km đường dây tải điện và hàng trăm trạm biến áp ở các cấp điện áp 500kV, 220kV, 110kV do Công ty thực hiện. Hiện nay, PCC1 đang đứng đầu về quy mô sản lượng, doanh thu trong lĩnh vực xây lắp điện ở Việt Nam với doanh thu xây lắp điện hàng năm của Công ty trên 1,700 tỷ đồng.

Công ty là đơn vị hàng đầu tại Việt Nam có đủ năng lực thi công các dự án tổng thầu EPC truyền tải điện, thể hiện qua việc Công ty đã thực hiện thành công các dự án tổng thầu EPC các công trình: Dự án Ngăn lộ TBA 220kV Bắc Giang và ĐZ 110kV Bắc Giang - Quang Châu; dự án TBA 110kV Núi Pháo (Thái Nguyên); dự án ĐZ 220kV vượt xa lộ Hà Nội (TP. HCM); ĐZ 500kV di dời lưới điện qua khu Nhà Bè

MetroCity (TP.HCM).

Không chỉ thành công trong lĩnh vực xây lắp điện, PCC1 đang là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất kết cấu thép mạ kẽm và cũng là đơn vị duy nhất tại Việt Nam có năng lực vừa thiết kế, chế tạo cột thép liên kết thanh đến 750kV và cột điện đơn thân 110kV, 220kV-1, 2, 4 mạch. Các sản phẩm này không chỉ phục vụ công trình điện, công trình viễn thông, giao thông trong nước mà còn xuất khẩu sang các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, Pakistan và Ấn Độ....

Đối với lĩnh vực bất động sản, các dự án bất động sản của Công ty luôn được đánh giá là chất lượng tốt và chuẩn tiến độ. Với thực tế triển khai 03 dự án từ năm 2010 đến nay, PCC1 cũng đã khẳng định được uy tín của mình trước khách hàng và nhà đầu tư. Các dự án của PCC1 luôn được thị trường quan tâm, tiêu thụ trong thời gian ngắn do tiến độ thực hiện dự án nhanh, chất lượng sản phẩm tốt và đặc biệt là các dịch vụ sau đầu tư đáp ứng được yêu cầu của khách hàng.

Ngoài lĩnh vực xây dựng và sản xuất, PCC1 còn hoàn thiện chuỗi kinh doanh ngành điện với việc là chủ đầu tư của hàng loạt các nhà máy thủy điện tập trung tại các tỉnh Điện Biên, Cao Bằng với tổng công suất gần 200 MW, giá trị đầu tư gần 7.000 tỉ đồng.

**Khẳng định vị trí số 1 về xây lắp công trình truyền tải điện tại Việt Nam, lộ trình trở thành một trong top 5 khu vực Đông Nam Á.**

## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### Định hướng phát triển

- Nâng cao năng lực quản trị hệ thống, quản trị rủi ro và quản lý chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện kiện toàn, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cả về quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ, hướng tới tính chuyên nghiệp cao.
- Tiếp tục khẳng định vị trí số 1 về xây lắp công trình truyền tải điện tại Việt Nam, lộ trình trở thành một trong top 5 khu vực Đông Nam Á.
- Nâng cao năng lực thi công, quản lý điều hành chuyên nghiệp, đảm bảo chất lượng, tiến độ tất cả các dự án. Nâng cao năng lực quản lý điều hành dự án EPC, PC, cấp ngầm cao áp, dự án nước ngoài.
- Giữ vững và phát huy vị thế hàng đầu Việt Nam về thiết kế và cung cấp các loại cột điện cao áp, siêu cao áp, cung cấp trong nước. Phát huy các sản phẩm và dự án lợi thế.
- Mở rộng thị trường và sản phẩm ra ngoài ngành điện, phát triển thị trường nước ngoài và nâng tỷ trọng thực hiện các dự án EPC, PC xây lắp điện với tất cả các cấp điện áp.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, SXCN, xây lắp, lắp máy và đầu tư dự án.

### Các mục tiêu chủ yếu

- Tiếp tục thực hiện chiến lược Công ty 2016-2020 và tầm nhìn 2030.
- Giữ vững vị thế và vai trò ảnh hưởng thị trường, mở rộng quan hệ với các chủ đầu tư, khách hàng truyền thống, phát triển thị trường tiềm năng.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, tăng năng suất và hiệu quả, kiểm soát tốt tình hình tài chính, đảm bảo việc làm, tăng thu nhập cho CB-CNV.
- Tiếp tục đầu tư cho nguồn nhân lực và đầu tư mua sắm thiết bị tiên tiến.
- Thực hiện nghiên cứu phát triển thị trường một cách chủ động và chuyên nghiệp, có định hướng và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

### Chiến lược trung và dài hạn

- **Lĩnh vực xây lắp công trình điện:** Tập trung vào

lĩnh vực cốt lõi là xây lắp công trình truyền tải điện, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển quy mô thực hiện hình thức tổng thầu EPC, phấn đấu đạt mục tiêu 50% thị phần lưới điện cao và siêu cao áp trong nước. Xác định đây vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong toàn bộ cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty. PCC1 khẳng định vị thế hàng đầu tại Việt Nam và hướng tới mục tiêu nằm trong danh sách 05 Công ty xây lắp công trình điện hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

- **Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:** Đầu tư hiện đại hóa và mở rộng quy mô sản xuất kết cấu thép mạ kẽm, cung cấp cho thị trường nội địa và đẩy mạnh thị trường xuất khẩu, phát triển có chọn lọc một số sản phẩm mới đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình thực hiện các hợp đồng tổng thầu EPC.

- **Lĩnh vực bất động sản:** Thực hiện phân tích, đánh giá thị trường lựa chọn những dự án đầu tư mới hiệu quả nhằm gia tăng nguồn lực tài chính phục vụ cho việc đầu tư và phát triển dài hạn.

- **Lĩnh vực năng lượng:** Quản lý tốt các dự án đã đầu tư đảm bảo tiến độ chất lượng đưa dự án đi vào vận hành đúng kế hoạch. Lựa chọn và tiến hành đầu tư những dự án mới nhằm tạo giá trị gia tăng bền vững cho Công ty.

- **Lĩnh vực sản xuất vật tư, thiết bị ngành điện:** PCC1 tập trung đầu tư nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong thiết kế, chế tạo, gia công sản xuất thiết bị ngành điện, lấy chất lượng sản phẩm để xây dựng và khẳng định uy tín, thương hiệu.

- **Lĩnh vực tư vấn và dịch vụ:** Tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm đồng bộ với các lĩnh vực khác của Công ty đồng thời đáp ứng đồng thời thỏa mãn nhu cầu cao của khách hàng và thị trường.

- Lĩnh vực khác: Bên cạnh những lĩnh vực trên Công ty xây dựng chiến lược đầu tư, hợp tác đầu tư vào những ngành hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty và đầu tư vào các ngành nghề có lợi nhuận tiềm năng trong tương lai, chú trọng nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm để phát triển Công ty theo hướng bền vững.



## CÁC RỦI RO

### RỦI RO KINH TẾ

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Công ty cần phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này nhằm đưa ra những phương hướng phát triển phù hợp đồng thời có các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

### RUI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần đại chúng, hoạt động kinh doanh của Công ty phải tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Các văn bản pháp luật chuyên ngành có thể kể đến như Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty.

### RUI RO ĐẶC THÙ, RỦI RO NGÀNH

Công ty Cổ phần Xây Lắp Điện I hoạt động trong bốn lĩnh vực chính là xây lắp điện, sản xuất công nghiệp, đầu tư và kinh doanh bất động sản, và đầu tư thủy điện. Mỗi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh đều có những rủi ro đặc thù khác nhau.

#### Ngành xây lắp điện

##### Rủi ro tự nhiên, môi trường

PCC1 thực hiện xây lắp các công trình đường dây tải điện và TBA, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông. Việc xây lắp

các công trình trên chủ yếu được tiến hành ngoài trời và tại các khu vực có địa hình phức tạp do đó điều kiện thời tiết và địa hình ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả và mức độ an toàn trong lĩnh vực này.

Việc phụ thuộc vào thời tiết và địa hình thi công trong ngành xây lắp điện như thi công ngầm dưới mặt đất, thi công trên vùng đồi núi hiểm trở gây khó khăn và phát sinh rủi ro bởi nguy cơ xảy ra tai nạn lao động. Nhận thức được rủi ro trên, PCC1 luôn chú trọng khâu giám sát an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình và tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

##### Rủi ro khoa học công nghệ

Ngoài ra, khoa học công nghệ là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng lớn đến năng lực xây lắp điện của Công ty. Khoa học công nghệ ngày càng phát triển để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao trong quá trình thi công ngày càng khó khăn. Điều này đòi hỏi Công ty phải luôn cập nhật và đầu tư máy móc thiết bị và nâng cao năng lực vận hành của cán bộ công nhân viên.

#### Sản xuất công nghiệp

##### Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào

Ngành sản xuất công nghiệp chịu rủi ro chủ yếu từ giá cả nguyên vật liệu. Công ty chủ yếu sản xuất kinh doanh kết cấu thép vật liệu và phụ kiện công trình điện, chế tạo thiết bị xây dựng, do đó biến động giá thép ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực hoạt động này của Công ty.

Để hạn chế ảnh hưởng của giá thép nguyên liệu, Công ty luôn cập nhật thông tin và các biện pháp để kiểm soát giá thành ở mức cạnh tranh như mã hóa toàn bộ các loại nguyên vật liệu, so sánh và lựa chọn nhà cung ứng nguyên vật liệu cạnh tranh nhất trên thị trường.

#### Ngành sản xuất điện

Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm trong ngành điện, Công ty đang thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện tại tỉnh Cao Bằng và Điện Biên. Hiệu quả đầu tư và vận hành các nhà máy thủy điện phụ thuộc nhiều vào yếu tố, trong đó bao gồm yếu tố thời tiết, địa hình tự nhiên và cả chất lượng thi công công

trình.

##### Rủi ro tự nhiên

Thời tiết và địa hình tự nhiên không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thi công nhà máy thủy điện mà còn ảnh hưởng đến việc sản xuất kinh doanh điện của các nhà máy. Trường hợp thời tiết xấu và địa hình hiểm trở, tiến độ thi công bị chậm sẽ kéo dài thời gian đi vào hoạt động của nhà máy và làm tăng đáng kể chi phí lãi vay của dự án, giảm hiệu quả sử dụng vốn. Mặt khác, trường hợp hạn hán kéo dài dẫn đến giảm lượng mưa và mực nước trên các sông hồ, đập gần nhà máy thủy điện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lượng điện sản xuất. Nhận thức được điều này, Công ty luôn cùng với các chuyên gia thực hiện đo đạc, theo dõi thủy văn trong nhiều năm trước khi quyết định đầu tư.

##### Rủi ro thi công

Quá trình xây dựng công trình và lắp máy đòi hỏi tính chính xác và an toàn cao về mặt kỹ thuật. Để giảm thiểu tối đa rủi ro này, trước, trong và sau quá trình thi công xây dựng, Công ty đều có giám sát, kiểm tra đánh giá tiêu chuẩn kỹ thuật của công trình và máy móc thiết bị.

#### Ngành đầu tư và kinh doanh bất động sản

Lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản phải đối mặt với những yếu tố rủi ro đặc thù ngành như rủi ro pháp lý dự án, rủi ro đến bù giải phóng mặt bằng, rủi ro cạnh tranh và rủi ro biến động các yếu tố đầu vào.

##### Rủi ro pháp lý dự án

Các thủ tục pháp lý và hành chính cho mỗi dự án bất động sản luôn là vấn đề mà các doanh nghiệp phải chú trọng. Công ty có thể gặp rủi ro về khả năng và tiến độ thực hiện dự án nếu việc xin giấy phép triển khai dự án kéo dài hơn dự kiến hoặc nếu có thay đổi trong quy hoạch chung của địa phương, đặc biệt là đối với các yếu tố liên quan đến giao thông, mật độ dân cư, mục đích sử dụng đất.

##### Rủi ro đến bù giải phóng mặt bằng

Đây là rủi ro đặc thù của lĩnh vực kinh doanh bất động sản ở Việt Nam. Trên thực tế, nhu cầu về đất xây dựng đô thị, văn phòng, nhà ở... ngày càng gia tăng trong khi quỹ đất vốn hạn chế lại đang ngày càng bị thu hẹp, đặc biệt tại các đô thị lớn. Đối với đất quy hoạch cho các dự án bất động sản đang được sử

dụng, khai thác bởi dân cư, công tác giải phóng mặt bằng tại các khu vực này thường rất phức tạp, kéo dài và tiềm ẩn nhiều tranh chấp pháp lý. Mặt khác, khung giá đền bù, bồi thường đất theo quy định của Nhà nước không ổn định và có giá trị lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu tư của doanh nghiệp.

Với chủ trương chỉ thực hiện các dự án bất động sản trên quỹ đất của Công ty quản lý hoặc khu đất có mặt bằng sạch, Công ty có thể chủ động hạn chế được tối đa rủi ro về đền bù giải phóng mặt bằng.

### RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

Khi cổ phiếu của Công ty được niêm yết, các cổ đông của Công ty và Công ty sẽ chịu rủi ro về biến động giá cổ phiếu PCC1. Ngoài các yếu tố thuộc về nội tại doanh nghiệp như tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, nhiều yếu tố bên ngoài khác như các yếu tố thuộc về kinh tế vĩ mô, thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, các sự kiện khác không lường trước được có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến giá cổ phiếu.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty chú trọng công tác công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư. Việc công bố thông tin công khai, minh bạch sẽ giảm thiểu ảnh hưởng của các yếu tố các đến giá cổ phiếu PC1 cũng như tạo dựng được niềm tin của các nhà đầu tư.

### RỦI RO KHÁC

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, hoạt động của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của thiên tai như động đất, dịch bệnh, lũ lụt... mà khi xảy ra có thể gây thiệt hại đến tài sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro ít gặp trong thực tế nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.







## 02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Tổng quan kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cổ phần, cổ đông và cổ phiếu PC1







## TỔNG QUAN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

### Kết quả kinh doanh qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	2013	2014	2015	2016	2017
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2,024.24	3,100.05	3,100.86	3,008.22	3,160.56
Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	1,604.98	2,433.03	2,672.27	2,481.62	2,679.36
Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	184.63	111.91	132.41	129.30	126.09
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	190.31	548.88	319.14	400.86	302.88
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	142.46	424.74	245.60	304.63	256.30
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	139.37	423.39	245.47	304.71	236.66

### Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2017	TH 2017	TH 2017/KH 2017
Giá trị SXKD	Tỷ đồng	5,157.04	4,634.32	89.86%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3,585.92	3,160.56	88.14%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	306.89	236.66	77.12%
Cổ tức	%	20%	15%	75.00%

Năm 2017, Doanh thu thuần của Công ty tăng trưởng 5% đạt 3,161 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ lại giảm 22% chỉ đạt 237 tỷ đồng. Kết quả này chưa đạt so với kế hoạch đầu năm là do một số nguyên nhân chính sau:

Thứ nhất, Hai mảng kinh doanh truyền thống của Công ty là xây lắp điện và sản xuất công nghiệp gặp phải những khó khăn chung từ ngành điện năm 2017.

Thứ hai, các dự án bất động sản của Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai. Vì vậy doanh thu và lợi nhuận lớn từ mảng bất động sản sụt giảm mạnh.

**DOANH THU THUẦN ĐẠT 3,161 TỶ ĐỒNG, TĂNG 5%**  
**LỢI NHUẬN SAU THUẾ CÔNG TY MẸ ĐẠT 237 TỶ ĐỒNG, GIẢM 22%**

## NĂM 2017 - BẮM SÁT MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC







## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

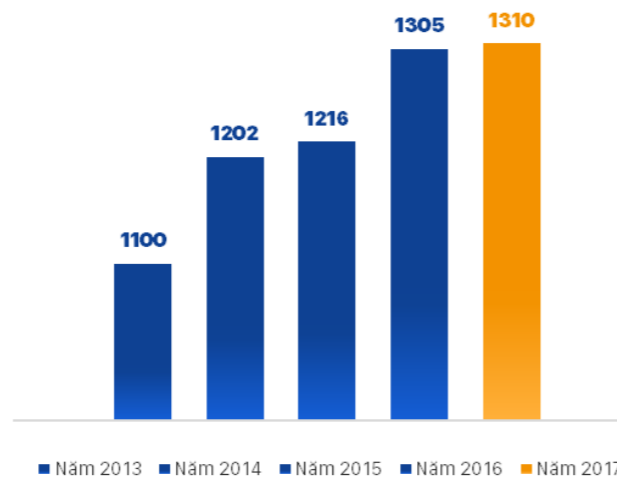
### Những thay đổi trong Ban lãnh đạo Công ty năm 2017

Không có

### Thống kê lao động

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>		
Trên Đại học	28	2.14%
Đại học	473	36.11%
Cao đẳng, trung cấp	205	15.65%
Trình độ khác	604	46.11%
<b>Theo giới tính</b>		
Nam	1082	82.60%
Nữ	228	17.40%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1,310</b>	<b>100.00%</b>

Số lượng lao động qua các năm (người)



### Chính sách lao động

#### Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, thoải mái. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

#### Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Chính sách tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Những vị trí quản lý được Công ty đưa ra các tiêu chí tuyển dụng cao nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của công việc.

- Chính sách đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ và sự hiểu biết của người lao động. Công ty tiến hành đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao hiệu quả lao động của các lao động hiện có. Người lao động cũng luôn được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn nhằm đáp ứng được yêu cầu mới trong công tác.

Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Công ty luôn tạo điều kiện tham gia các khóa học với ngành nghề chuyên môn phù hợp với yêu cầu công việc, tham gia các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về các chế độ, chính sách của Nhà nước.

#### Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên công ty là 12.1 triệu đồng/người/tháng, đạt 101% so với kế hoạch và tăng 1.3% so với năm 2016

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu, đánh giá các cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động công ty.

- Chính sách bảo hiểm, phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

### CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN ĐANG TRIỂN KHAI NĂM 2017



Phối cảnh dự án Mỹ Đình Plaza 2

#### DỰ ÁN MỸ ĐÌNH PLAZA 02

Tiếp nối thành công của các dự án mà PCC1 đã thực hiện, trên nền tảng của kinh nghiệm trình độ quản lý, sự chuyên nghiệp trong lĩnh vực Bất động sản cùng với sự ghi nhận và đánh giá cao của khách hàng, thị trường, PCC1 thực hiện đầu tư dự án tiếp theo theo Dự án Mỹ Đình 02 tại Phố Trần Bình - Phường Mỹ Đình 2 - Quận Nam Từ Liêm - TP Hà Nội. Dự án được xây dựng trên khu đất có diện tích 5000 m<sup>2</sup>, gồm 02 tòa CT1 và CT2 cao 28 tầng, 03 tầng hầm, khối đế 4 tầng với các chức năng: văn phòng, Dịch vụ TM, nhà ở. Dự án Mỹ Đình Plaza 2 hoàn thành cất nóc tháng 10/2017 (vượt kế hoạch 1 tháng) và hoàn thành 80% sản lượng các gói thầu: Thời gian dự kiến hoàn thành, bàn giao: Quý 2 năm 2018.



Phối cảnh dự án PCC1 Thanh Xuân

#### DỰ ÁN PCC1 - THANH XUÂN

Tiếp theo Dự án Mỹ Đình 02, PCC1 sẽ thực hiện đầu tư Dự án PCC1- Thanh Xuân tại Phố Triều Khúc - Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội. Dự án được xây dựng trên khu đất có diện tích 6.090 m<sup>2</sup>, gồm 01 tòa nhà cao 27 tầng, 03 tầng hầm, khối đế 4 tầng với các chức năng: văn phòng, Dịch vụ TM, nhà ở. Thời gian dự kiến hoàn thành: Quý 4 năm 2019.

### CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN

Với lợi thế nhiều năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành điện, nhằm tạo nguồn thu tài chính ổn định trong giai đoạn trung và dài hạn, Công ty đã tham gia vào lĩnh vực đầu tư thủy điện và đã hoàn thành phát điện 4 nhà máy thủy điện gồm dự án Thủy điện Trung Thu, dự án Thủy điện Bảo Lâm 1, dự án Thủy điện Bảo Lâm 3, dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A. Bên cạnh các dự án đang đầu tư, Công ty đang nghiên cứu phát triển dự án mới, hiệu quả để xem xét đầu tư bao gồm dự án điện gió, điện mặt trời.

#### CÁC DỰ ÁN ĐÃ HOÀN THÀNH

- Dự án Thủy điện Trung Thu: Dự án được thực hiện bởi CTCP Thủy điện Trung Thu, PCC1 nắm giữ 60% vốn điều lệ. Dự án khởi công vào quý III năm 2014 với công suất 30MW. Nhà máy Thủy điện Trung thu nằm trên địa bàn xã Trung Thu, Sính Phình, Mường Báng thuộc huyện Tủa Chùa và xã Pa Ham thuộc huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên được đánh giá sẽ là dự án có hiệu quả tốt. Thời gian hoàn thành và đi vào vận hành phát điện Tháng 11/2016.

- Dự án Thủy Điện Bảo lâm 1: Dự án Thủy điện Bảo Lâm 1 khởi công vào tháng 11 năm 2014. Công trình thủy điện Bảo Lâm 1 nằm tại xã Lý Bôn, huyện Bảo

Lâm, tỉnh Cao Bằng, với quy mô công suất 30MW. Dự án được sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng thế giới (WB) với lãi suất ưu đãi. Thời gian hoàn thành và đi vào vận hành phát điện tháng 12/2016.

- Dự án Thủy Điện Bảo lâm 3: Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 khởi công quý 3 năm 2015 với công suất 46MW. Dự án hoàn thành và vận hành phát điện tháng 11 năm 2017.

- Dự án Thủy Điện Bảo lâm 3A: Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A khởi công quý 1 năm 2016 với công suất 8MW. Dự án hoàn thành và vận hành phát điện tháng 12 năm 2017.

#### CÁC DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI

- Dự án thủy điện Mông Ân: Dự án thủy điện Mông Ân khởi công quý 3/2017 với công suất 30MW. Dự án dự kiến hoàn thành và vận hành phát điện tháng 07 năm 2019.

- Dự án thủy điện Bảo Lạc B: Dự án thủy điện Bảo Lạc B dự kiến khởi công quý 3/2018 với công suất 18MW. Dự án dự kiến hoàn thành và vận hành phát điện tháng 09 năm 2020.



Dự án Thủy điện Trung Thu hoàn thành và đi vào hoạt động cuối năm 2016





## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN (tiếp theo)

### KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Ninh Bình (*)	
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2017
Sản lượng	22.22
Tổng DT	13.47
LNST	0.22

(\*) Công ty mới thành lập năm 2017

Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Miền Nam			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	386.16	341.41	88.41%
Tổng DT	375.87	310.59	82.63%
LNST	12.16	9.62	79.14%

Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Nàng Hương			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	11.86	13.44	113.33%
Tổng DT	10.84	12.49	115.23%
LNST	-0.48	0.49	-102.24%

CTCP Thủy điện Bảo Lâm			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Tổng DT	3.62	17.84	492.18%
LNST	-0.61	-0.97	158.05%

Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Mỹ Đình			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	121.14	170.35	140.63%
Tổng DT	105.87	145.56	137.48%
LNST	3.27	3.57	109.18%

Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Hà Đông			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	90.20	142.74	158.25%
Tổng DT	77.36	109.16	141.10%
LNST	1.60	1.91	119.42%

CTCP Thủy điện Trung Thu			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	9.87	157.08	1590.89%
Tổng DT	8.98	142.61	1588.78%
LNST	-1.21	40.13	-3324.99%

CTCP Gang thép Cao Bằng			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Tổng DT	572.06	2,183.61	381.71%
LNST	-248.17	2.30	-100.93%

Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Từ Liêm			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	135.53	135.88	100.26%
Tổng DT	114.59	111.22	97.06%
LNST	2.85	1.06	37.24%

Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1- Hoàng Mai			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	108.44	107.99	99.58%
Tổng DT	85.33	81.07	95.01%
LNST	3.00	1.15	38.34%

Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Miền Bắc			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	153.05	171.44	112.02%
Tổng DT	126.91	142.40	112.20%
LNST	4.25	3.02	71.12%

Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	555.12	483.42	87.08%
Tổng DT	522.67	468.66	89.67%
LNST	44.16	28.34	64.16%

Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Hà Nội			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	81.69	52.70	64.51%
Tổng DT	72.06	41.77	57.97%
LNST	2.14	1.19	55.64%

Công ty Cổ phần lắp máy Công nghiệp Việt Nam			
Chỉ tiêu (Tỷ đồng)	2016	2017	2017/ 2016 (%)
Sản lượng	28.13	39.60	140.79%
Tổng DT	23.32	32.95	141.27%
LNST	0.93	1.32	142.06%

#### CTCP Cơ khí Ô tô Hòa Bình

Vốn điều lệ 168 tỷ đồng trong đó PCC1 nắm giữ 99.35%. Công ty đang trong giai đoạn triển khai dự án PCC1 Thanh Xuân, dự kiến hoàn thành vào quý 4 năm 2019.

#### CTCP Địa ốc Mỹ Đình

Vốn điều lệ 180 tỷ đồng trong đó PCC1 nắm giữ 99.39%. Công ty đang trong giai đoạn triển khai dự án Mỹ Đình Plaza 2, dự kiến hoàn thành vào quý 2 năm 2018.

#### CTCP Khoáng sản Tấn Phát:

Vốn điều lệ là 107 tỷ đồng, trong đó PCC1 nắm giữ 31.84%. Công ty đang trong giai đoạn triển khai đầu tư.

## BÁO CÁO TIỀN ĐỘ SỬ DỤNG VỐN TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

#### Đợt chào bán riêng lẻ năm 2016

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 19/08/2016 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược với tổng số vốn điều lệ tăng thêm là 114,807,180,000 đồng. Tổng số tiền huy động ròng từ đợt phát hành là 378,739,694,000 đồng với mục đích để xây dựng Thủy điện Bảo Lâm 3. Tính đến thời điểm 31/12/2017, số vốn huy động được từ đợt phát hành đã sử dụng là 373,248,108,352 đồng.

#### Đợt chào bán riêng lẻ năm 2017

Thực hiện Nghị quyết số 3/ PCC1-ĐHĐCĐ ngày 12/09/2017 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư tài chính với số vốn điều lệ tăng thêm là 176,115,220,000 đồng. Tổng số tiền huy động ròng từ việc chào bán là 517,620,593,468 đồng. Tính đến 31/12/2017, số vốn huy động từ đợt phát hành đã sử dụng cho đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân là 77,104,617,737 đồng, cho Thủy điện Bảo Lạc B là 11,000,000,000 đồng và cho dự án bất động sản PC1 Thanh Xuân là 68,107,500,000 đồng.



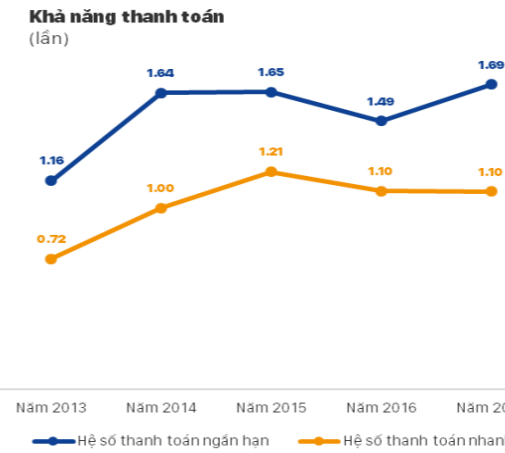
# TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

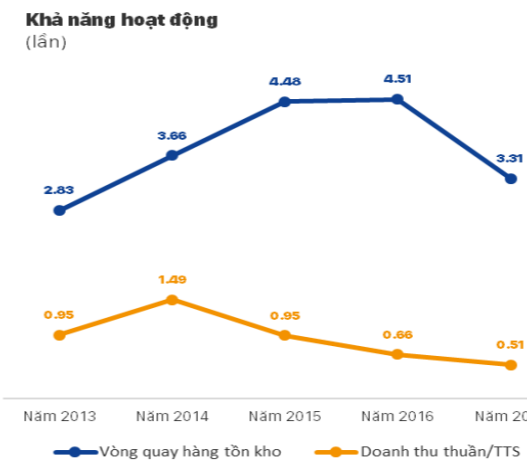
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	2017/2016
Tổng tài sản	Tỷ đồng	4,529.55	6,213.77	137.18%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3,008.22	3,160.56	105.06%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	328.98	263.17	80.00%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	-7.36	-92.53	1257.76%
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	71.88	39.71	55.25%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	400.86	302.88	75.56%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	304.63	256.30	84.14%

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

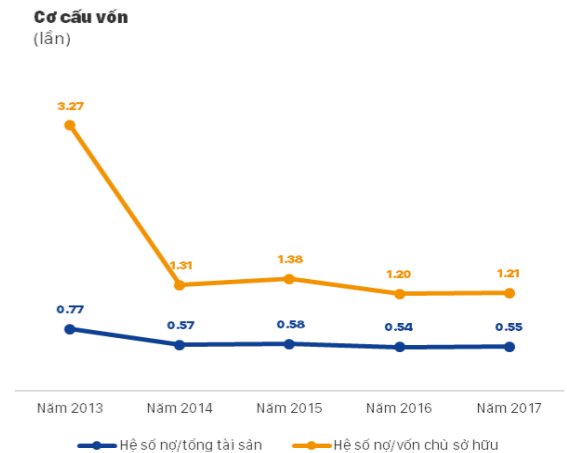
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	2017/2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1.49	1.69	113.57%
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.10	1.10	99.64%
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
- Hệ số nợ/tổng tài sản	lần	0.54	0.55	100.46%
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	lần	1.20	1.21	101.02%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	4.51	3.31	73.43%
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0.66	0.51	76.59%
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10.13%	8.11%	80.08%
- (ROE)	%	14.77%	9.11%	61.67%
- (ROA)	%	6.73%	4.12%	61.33%
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	10.94%	8.33%	76.14%



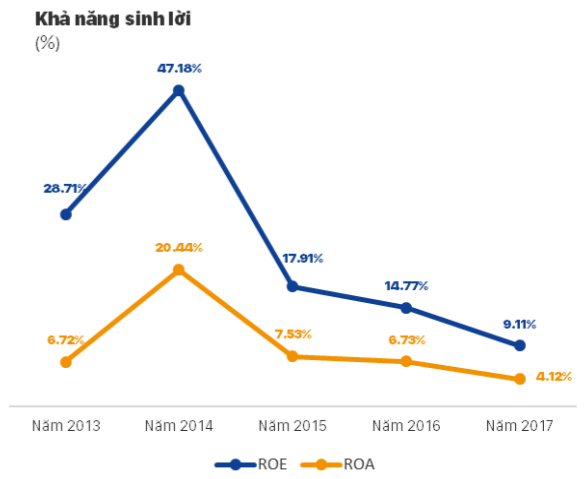
Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của công ty đều đang ở mức tốt và đang có xu hướng tăng. Điều này đảm bảo cho Công ty trong khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của mình. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2017 của công ty là 1.69 lần, tăng 0.2 lần so với mức 1.49 của năm 2016. Hệ số thanh toán nhanh được cải thiện chủ yếu là do năm 2017 lượng hàng tồn kho của công ty tăng mạnh. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2017 tiếp tục duy trì ở mức 1.1 lần của năm 2016. Hệ số này của Công ty cao hơn 1 và cao mức trung bình của một số doanh nghiệp cùng ngành.



Vòng quay hàng tồn kho của Công ty năm 2017 đạt 3.31 lần, giảm 1.2 lần so với năm 2016 do hàng tồn kho của Công ty tăng mạnh trong năm 2017 (chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hai dự án bất động sản là Mỹ Đình Plaza 2 và PCC1 Thanh Xuân) Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản) của Công ty năm 2017 đạt 0.51 lần giảm 0.15 lần so với năm 2016 và có xu hướng giảm từ năm 2014 cho đến nay. Hệ số này hiện đang thấp hơn 1 thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản chưa cao do những năm qua công ty tập trung đầu tư nhiều nhà máy thủy điện.



Cơ cấu vốn của Công ty từ năm 2014 đến nay là tương đối ổn định và thể mạnh về vốn của Công ty. Hệ số nợ/Tổng sản giai đoạn từ năm 2014 – 2017 giao động từ 0.55 lần tới 0.58 lần. Hệ số này đang tương tốt, giúp Công ty đảm bảo sự cân bằng trong quá trình huy động vốn và đầu tư các dự án của mình. Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu năm 2017 đạt 1.21 lần, tăng nhẹ so với mức 1.20 lần của năm 2016. Nhìn chung cả giai đoạn 2014-2017 thì hệ số này được duy trì khá ổn định do Công ty kết hợp việc đầu tư phát triển với việc tăng vốn điều lệ qua các đợt phát hành thêm



Các hệ số về khả năng sinh lời (ROA, ROE) của Công ty có xu hướng giảm trong giai đoạn 2014 đến nay.

Năm 2017, ROA của công ty là 9.11% giảm 5.66% so với năm 2016, ROE là 4.12% giảm 3.61% so với năm 2017. Khả năng sinh lời giảm là do Công ty đang trong giai đoạn đầu tư các dự án thủy điện cũng như triển khai các dự án bất động sản. Tuy nhiên, hai hệ số này vẫn cao hơn mức trung bình của một số doanh nghiệp cùng ngành khác.



## CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG VÀ CỔ PHIẾU PC1

### CỔ PHẦN

Tính đến hết ngày 31/12/2017, Công ty Cổ phần Xây lắp điện I đã phát hành là 115,452,842 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 115,452,842 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 115,452,410 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 432 cổ phiếu
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 17,611,522 cổ phiếu

Năm 2017, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ

### CỔ PHIẾU PC1 NĂM 2017

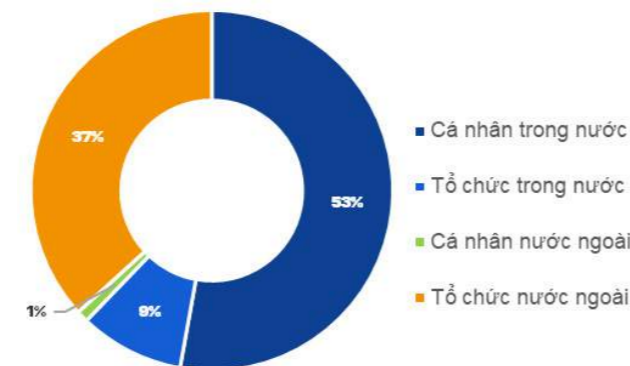


Giá đầu năm (03/01/2017)	27,741 đồng
Giá cuối năm (29/12/2017)	38,600 đồng
Tăng trưởng cổ phiếu PC1 năm 2017	<b>+10,859 (+39.14%)</b>
Giá cao nhất (07/12/2017)	40,650 đồng
Giá thấp nhất (16/01/2017)	26,970 đồng
Khối lượng giao dịch trung bình/ngày	151,335 cổ phiếu

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

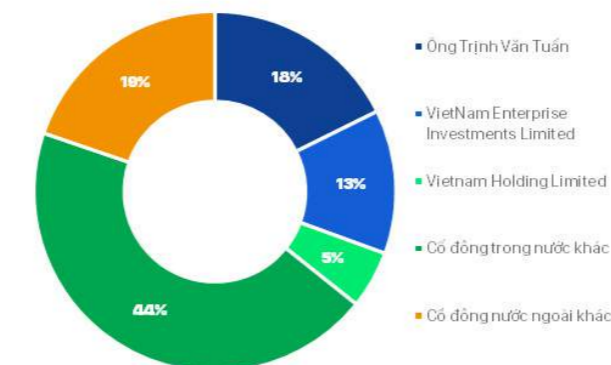
Đối tượng	Số cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu
<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>71,780,654</b>	<b>1276</b>	<b>62.17%</b>
- Tổ Chức	10,806,162	33	9.36%
- Cá nhân	60,974,492	1243	52.81%
<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>43,672,188</b>	<b>67</b>	<b>37.83%</b>
- Tổ chức	42,458,786	41	36.78%
- Cá nhân	1,213,402	26	1.05%
<b>Tổng cộng</b>	<b>115,452,842</b>	<b>1343</b>	<b>100%</b>

Cơ cấu cổ đông



Đối tượng	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
<b>Cổ đông lớn (sở hữu ≥ 5% vốn CP)</b>	<b>41,265,075</b>	<b>35.74%</b>
- Trong nước	20,383,898	17.66%
- Nước ngoài	20,881,177	18.09%
<b>Cổ đông khác</b>	<b>74,187,767</b>	<b>64.26%</b>
- Trong nước	51,396,756	44.52%
- Nước ngoài	22,791,011	19.74%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>115,452,842</b>	<b>100.00%</b>

Cơ cấu cổ đông



### DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
1	Trịnh Văn Tuấn	012298607	Số 583 Nguyễn Trãi, Công ty cổ phần Xây lắp điện 1	20,383,898	17.66%
2	VietNam Enterprise Investments Limited	C3	1501 Cao Ốc Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp HCM, Việt Nam	14,924,933	12.93%
3	Vietnam Holding Limited	CS1077	Collas Crill Corporate Services Limited, Willow House, Cricket Square, PO Box 709, Grand Cayman KY1 - 1107, Cayman Islands	5,956,244	5.16%

### LỊCH SỬ TĂNG VỐN

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ năm 2005 với số vốn điều lệ là 50,000,000,000 đồng. Từ đó đến nay, công ty đã có 10 lần phát hành để tăng vốn điều lệ. Cụ thể như sau:

STT	Năm	Vốn điều lệ (đồng)	Nội dung tăng vốn
-	2005	50,000,000,000	Cổ phần hóa
1	2008	66,670,000,000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để Đầu tư dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương.
2	2009	100,000,000,000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phát hành riêng lẻ để Đầu tư giai đoạn 2 dự án Khu nhà ở và dịch vụ thương mại Nàng Hương và bổ sung vốn lưu động cho Công ty.
3	2011	140,000,000,000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu để Huy động vốn đầu tư cho dự án Mỹ Đình và các dự án đầu tư khác
4	2013	180,000,000,000	Phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
5	2014	201,000,000,000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6	2015	341,694,850,000	Phát hành và trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
7	T6/2016	637,821,960,000	Phát hành để trả cổ tức và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
8	T8/2016	752,629,140,000	Phát hành riêng lẻ để huy động vốn để thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Bảo Lâm 3.
9	T6/2017	978,413,200,000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016
10	T10/2017	1,154,528,420,000	Phát hành riêng lẻ để bổ sung nguồn vốn thực hiện đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân (Bảo Lâm 4), Thủy điện Bảo Lạc B (Bảo Lâm 2A) và dự án Bất động sản Thanh Xuân





### 03 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá tổng quan kết quả sản xuất kinh doanh 2017  
Đánh giá các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh 2017  
Đánh giá tình hình tài chính  
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý  
Kế hoạch phát triển năm 2018





## ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	20,383,898	17.66%
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc	1,493,879	1.29%
3	Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc	268,195	0.23%
4	Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc	2,149,620	1.86%
5	Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc	3,731,306	3.23%
6	Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc	203,301	0.18%

### ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2017, kinh tế thế giới tăng trưởng 3,6%, ổn định và có nhiều tác động tích cực hơn năm 2016. Sau khi Mỹ quyết định không gia nhập TPP đã làm ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên nhiều hiệp định hợp tác quốc tế khác đã giúp Việt Nam hội nhập, tăng trưởng.

Kinh tế Việt Nam có nhiều thuận lợi và kết quả tích cực: GDP tăng trưởng đạt 6,81%; Kim ngạch xuất

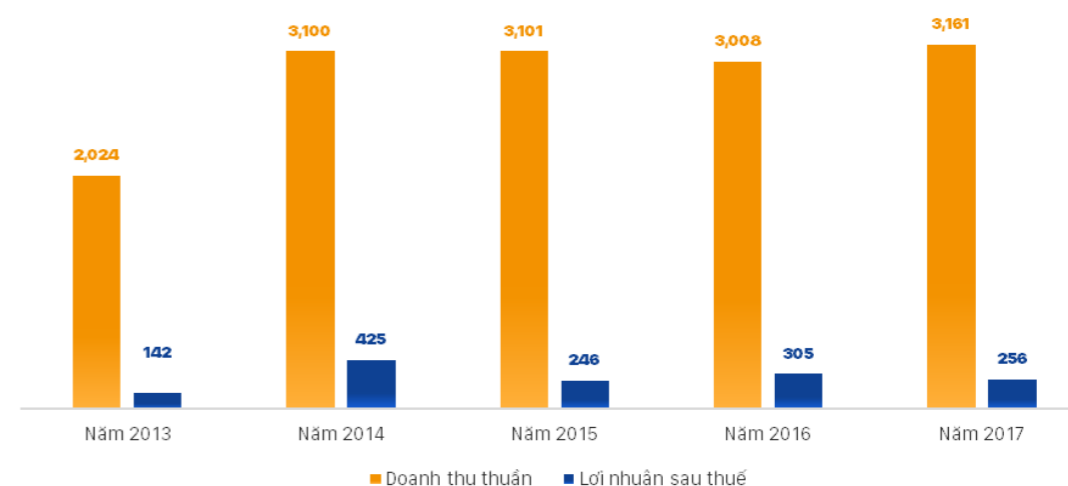
khẩu đạt 410 tỷ đô la; Dự trữ ngoại tệ tăng cao nhất từ trước đến nay; Hoạt động tài chính ngân hàng ổn định; Lãi suất hợp lý; Thị trường chứng khoán phát triển vượt mong đợi đạt 984 điểm.

Ngành điện năm 2017 đã cung ứng đủ và tin cậy nguồn điện cho phát triển kinh tế xã hội, cân đối tài chính tin cậy, tuy nhiên giá trị đầu tư cho lưới điện chỉ đạt 87% kế hoạch với 239/275 công trình.

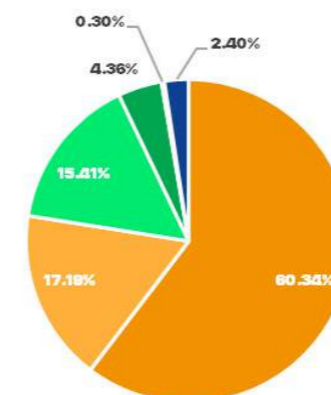


## DOANH THU

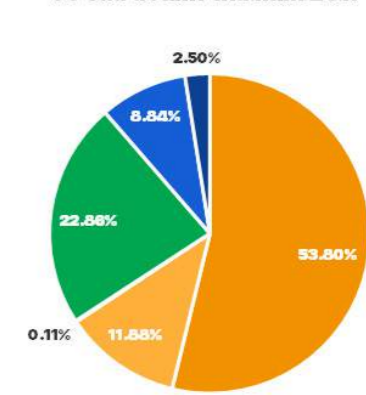
Doanh thu và Lợi nhuận (Tỷ đồng)



Cơ cấu doanh thu năm 2016



Cơ cấu doanh thu năm 2017



Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2013-2017 đạt 12%. Nguyên nhân chủ yếu do sự tăng trưởng mạnh của doanh thu bán vật tư hàng hóa và doanh thu thủy điện. Doanh thu thuần năm 2017 đạt 3,161 tỷ đồng, tăng 5% so với năm 2016. Trong khi đó, các mảng kinh doanh còn lại đều ghi nhận giảm trong năm qua. Cụ thể như sau:

- Doanh thu mảng xây lắp điện năm 2017 đạt 1,700 tỷ đồng, giảm 6% so với năm 2017. Tuy nhiên, mảng xây lắp điện vẫn là mảng kinh doanh cốt lõi của công ty, chiếm 54% tỷ trọng doanh thu năm 2017. Tỷ trọng đã giảm so với mức 60% của năm 2016.
- Doanh thu mảng sản xuất công nghiệp năm 2017 cũng giảm 27%, đạt 375 tỷ đồng. Điều này khiến tỷ trọng doanh thu mảng sản xuất công nghiệp giảm xuống từ 17% năm 2016 xuống 12% năm 2017.
- Doanh thu từ hoạt động bất động sản trong năm 2017 đạt gần 4 tỷ đồng, không đáng kể so với mức 464 tỷ đồng của năm 2016. Tỷ trọng cũng giảm từ

15% xuống 0.11%. Nguyên nhân do năm 2016 phát sinh doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản dự án PCC1 Complex. Năm 2017, dự án bất động sản Mỹ đình Plaza 2 đang trong giai đoạn thi công, chưa hoàn thành, nghiệm thu bàn giao cho khách hàng.

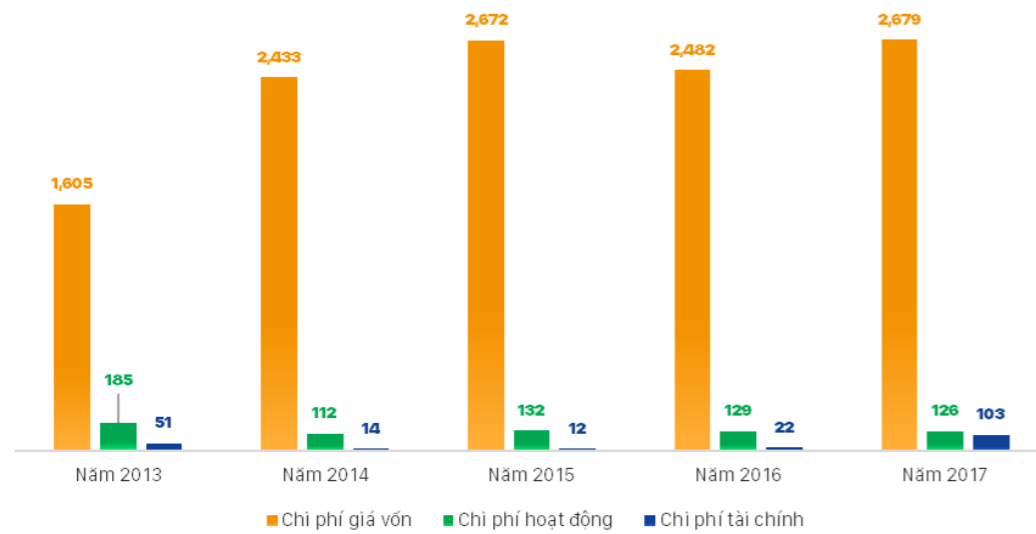
- Ngược lại, doanh thu từ bán vật tư hàng hóa trong năm qua tăng trưởng mạnh mẽ lên tới 450%, tăng từ 131 tỷ đồng năm 2016 lên 723 tỷ đồng năm 2017. Tỷ trọng tăng tương ứng từ 4% lên 23%
- Doanh thu thủy điện cũng tăng rất mạnh lên tới 3,013% tăng từ 9 tỷ đồng năm 2016 lên 279 tỷ đồng năm 2017, tỷ trọng đạt gần 9%. Nguyên nhân do năm 2017, công ty phát điện thành công 2 nhà máy thủy điện Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A với tổng công suất 60 MW, đưa tổng số nhà máy điện đi vào vận hành hiệu quả lên 4 nhà máy.
- Các mảng hoạt động khác thay đổi không đáng kể.



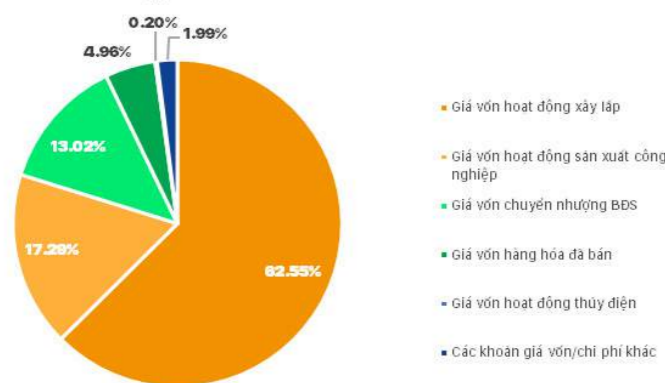
# ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2017 (tiếp theo)

## CHI PHÍ

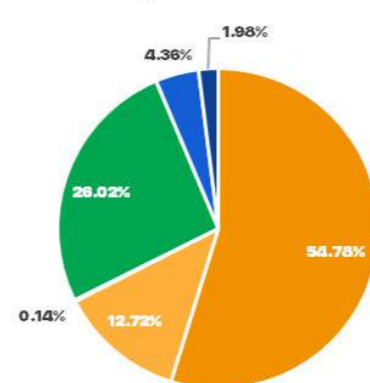
**Chi phí qua các năm**  
(Tỷ đồng)



**Cơ cấu giá vốn năm 2016**



**Cơ cấu giá vốn năm 2017**



Chi phí giá vốn vẫn là chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu chi phí hàng năm của công ty. Cùng đà tăng với Doanh thu thuần trong năm 2017, Chi phí giá vốn trong năm qua cũng tăng 8%, đạt 2,679 tỷ. Nguyên nhân chủ yếu vẫn là do hoạt động động bán vật tư hàng hóa và thủy điện tăng trưởng mạnh. Chi phí giá vốn hai mảng hoạt động này đạt tương ứng là 697 tỷ đồng và 117 tỷ đồng, tăng trưởng 467% và 2,272% so với năm 2016.

Chi phí tài chính của công ty năm 2017 cũng tăng mạnh: từ 22 tỷ đồng năm 2016 lên mức 103 tỷ đồng năm 2017 (tăng 374%). Chủ yếu là tăng chi phí lãi vay

(gần 76 tỷ đồng) do cuối năm 2016 công ty chấm dứt vốn hóa 2 dự án thủy điện đã hoàn thành (nhà máy Thủy điện Trung Thu và Bảo Lâm 1) và ghi nhận lãi vay vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong khi chi phí hoạt động (chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp) của công ty giảm nhẹ 2% so với năm 2016. Chủ yếu do năm 2017 công ty hoàn nhập hơn 40 tỷ đồng dự phòng bán hàng hóa.... dẫn đến chi phí bán hàng giảm gần 17 tỷ đồng.

## KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2017	TH 2017	TH 2017/KH 2017
Giá trị SXKD	Tỷ đồng	5,157.04	4,634.32	89.86%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3,585.92	3,160.56	88.14%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	306.89	236.66	77.12%
Cổ tức	%	20%	15%	75.00%

Nhìn chung, Ban Tổng Giám đốc đánh giá năm 2017 là một năm nhiều khó khăn, thách thức với hoạt động kinh doanh của công ty với các chỉ tiêu kế hoạch chưa đạt được. Trong đó nguyên nhân chính là do hai mảng hoạt động truyền thống của Công ty là xây lắp điện và sản xuất công nghiệp chịu ảnh hưởng lớn bởi việc chậm tiến độ triển khai các dự án điện của Nhà nước. Bên cạnh đó, doanh thu mảng bất động sản đóng góp lớn vào doanh thu năm 2016 nhưng năm 2017 vẫn đang trong giai đoạn triển khai. Tuy nhiên, hoạt động thủy điện năm 2017 lại khởi sắc khi các dự án thủy điện hoàn thành đúng tiến độ, đi vào hoạt động và mang lại nguồn thu lớn cho Công ty.

Kết quả thực hiện kế hoạch của Công ty như sau:

- Tổng giá trị SXKD đạt 4,634 tỷ đồng, đạt gần 90% kế hoạch đầu năm;
- Doanh thu thuần đạt 3,161 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch đầu năm;
- Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 237 tỷ đồng, đạt 77% kế hoạch đầu năm;
- Mức cổ tức dự kiến năm 2017 là 15%, đạt 75% kế hoạch đầu năm.





## ĐÁNH GIÁ CÁC MẢNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2018



### HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Hoạt động sản xuất công nghiệp là lĩnh vực hoạt động quan trọng và có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động xây lắp điện truyền thống.

Công ty là đơn vị quy mô lớn nhất Việt Nam trong việc thiết kế và chế tạo các kết cấu thép nhúng nóng với công nghệ hiện đại thông qua hai đơn vị thành viên là Nhà máy kết cấu thép Yên Thường và Công ty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh (PCC1 nắm giữ 90%). Các sản phẩm kết cấu thép mạ kẽm do PCC1 sản xuất được sử dụng cho các công trình điện, công trình viễn thông, giao thông trong nước và xuất khẩu sang một số quốc gia.

Năm 2017, hoạt động xây lắp điện của Công ty gặp khó khăn kéo theo sự sụt giảm của hoạt động sản xuất công nghiệp. Doanh thu sản xuất công nghiệp đạt 376 tỷ đồng – giảm 27% so với năm 2016, lợi nhuận gộp đạt 35 tỷ đồng. Tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần của hoạt động sản xuất công nghiệp đạt gần 9%.



### HOẠT ĐỘNG XÂY LẮP

Hoạt động xây lắp điện là hoạt động kinh doanh truyền thống và cốt lõi của công ty, đóng góp tỷ trọng lớn nhất vào doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty. Trải qua 55 năm phát triển, PCC1 đã thực hiện xây lắp hàng chục nghìn km đường dây từ 110kV, 220kV đến 500kV, hàng trăm nghìn km đường dây 35kV cùng nhiều dự án trạm biến áp 500kV, khẳng định vị thế hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp điện.

Năm 2017, hoạt động xây lắp điện của Công ty gặp nhiều khó khăn khi các dự án điện triển khai cho EVN bị chậm tiến độ. Doanh thu hoạt động xây lắp năm 2017 đạt 1,700 tỷ đồng - giảm 6% so với năm 2016, lợi nhuận gộp đạt 233 tỷ đồng - giảm 11% so với năm 2016.

Hoạt động xây lắp có biên lợi nhuận không cao song ổn định qua các năm (tỷ lệ lợi nhuận gộp/doanh thu thuần năm 2016 và 2017 là 14%). Trong thời gian tới, để phát triển hơn nữa mảng kinh doanh truyền thống này, Công ty hướng đến phát triển các thị trường ngoài EVN và các thị trường nước ngoài.



### HOẠT ĐỘNG BẤT ĐỘNG SẢN

Hoạt động bất động sản được Công ty tiến hành dựa trên thế mạnh về vốn cũng như kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp. Công ty đã triển khai và hoàn thành 03 dự án bất động sản tại địa bàn Thủ đô là: Khu nhà ở dịch vụ thương mại Nàng Hương, Dự án Trung tâm thương mại và nhà ở căn hộ Xây lắp điện I (Mỹ Đình Plaza 1) và Dự án Nhà ở Xây lắp điện I Hà Đông (PCC1 Complex). Hiện nay, Công ty đang tiếp tục triển khai 02 dự án nữa là: Dự án Mỹ Đình Plaza 02 và Dự án PCC1 Thanh Xuân.

Doanh thu hoạt động bất động sản của Công ty năm 2017 chỉ đạt gần 4 tỷ đồng. Nguyên nhân là do năm 2016, Công ty ghi nhận khoản doanh thu bất động sản gần 464 tỷ đồng chủ yếu do chuyển nhượng từ dự án PCC1 Complex. Năm 2017, các dự án bất động sản của Công ty đều trong giai đoạn triển khai nên doanh thu không đáng kể.



### HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG HÓA VẬT TƯ

Hoạt động bán hàng hóa, vật tư của Công ty chủ yếu là bán các vật tư, thiết bị phục vụ cho các dự án, công trình trong hoạt động xây lắp điện và phi thép. Doanh thu của hoạt động này năm 2017 tăng mạnh, đạt 723 tỷ đồng – tương đương tăng 450% so với năm 2016. Lợi nhuận gộp đạt 25 tỷ đồng.

### HOẠT ĐỘNG THỦY ĐIỆN

Nhằm tạo ra nguồn thu tài chính ổn định trong giai đoạn trung và dài hạn đồng thời tận dụng được những kinh nghiệm về ngành điện, Công ty đã đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện. Hiện nay, PCC1 đã hoàn thành và đưa vào phát triển 04 dự án thủy điện là:

- Thủy điện Trung Thu: công suất 30 MW với tổng số vốn đầu tư là 900 tỷ đồng (PCC1 góp 60%) trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

- Thủy điện Bảo Lâm 1: công suất 30 MW với tổng số vốn đầu tư là 915,4 tỷ đồng trên địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

- Thủy điện Bảo Lâm 3: công suất 46 MW với tổng số vốn đầu tư là 1,393.6 tỷ đồng trên địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

- Thủy điện Bảo Lâm 3A: công suất 8 MW với tổng số vốn đầu tư là 312 tỷ đồng trên địa bàn huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

Ngoài ra, hiện nay Công ty đang tiến hành triển khai 02 dự án thủy điện khác là Thủy điện Mông Ân và Thủy điện Bảo Lạc B.

Năm 2017, sau khi đưa vào vận hành thêm 02 nhà máy thủy điện (Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A) doanh thu và lợi nhuận gộp của hoạt động thủy điện đều tăng mạnh. Doanh thu năm 2017 đạt 279 tỷ đồng - tăng 3113% so với năm 2016, lợi nhuận gộp đạt 163 tỷ đồng – tăng 4014% so với năm 2016.

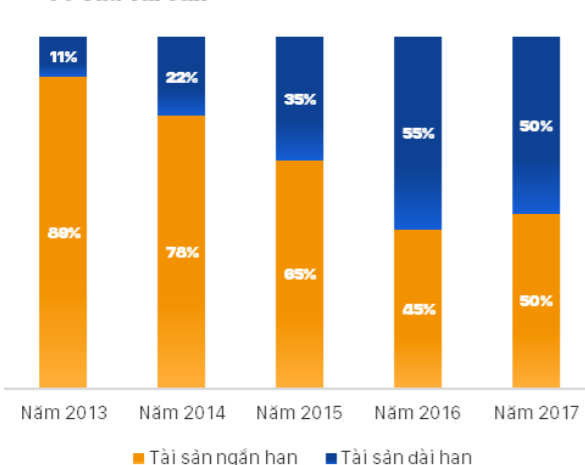




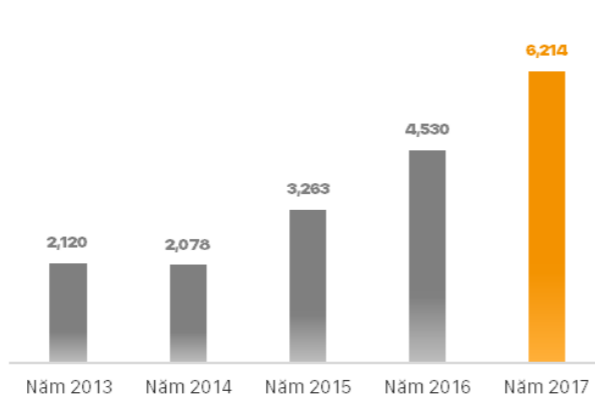


## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TÌNH HÌNH TÀI SẢN

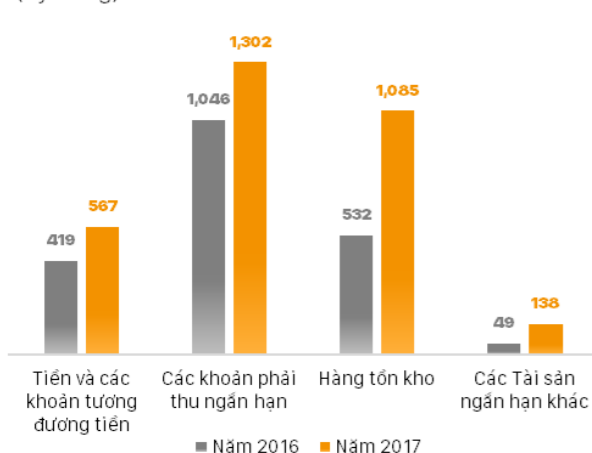
**Cơ cấu Tài sản**



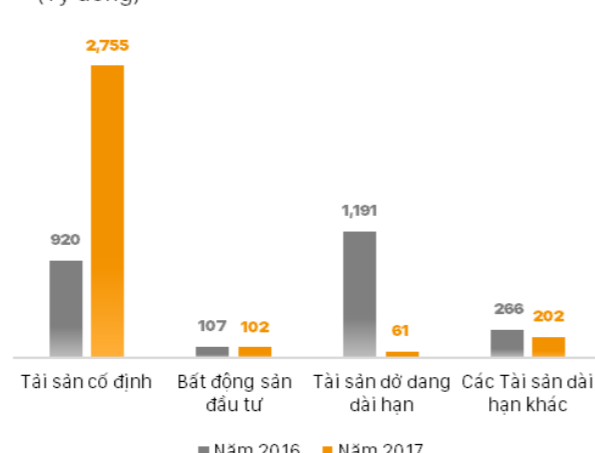
**Tổng Tài sản (tỷ đồng)**  
CAGR=31%



**Cơ cấu Tài sản ngắn hạn**  
(Tỷ đồng)



**Cơ cấu Tài sản dài hạn**  
(Tỷ đồng)



Tổng tài sản của Công ty năm 2017 đạt 6,214 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2016. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2013 – 2017 của Tổng tài sản là 31%.

Cơ cấu tài sản giai đoạn này có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản dài hạn, giảm tỷ trọng tài sản ngắn hạn do công ty triển khai đầu tư các dự án thủy điện.

### Tài sản ngắn hạn:

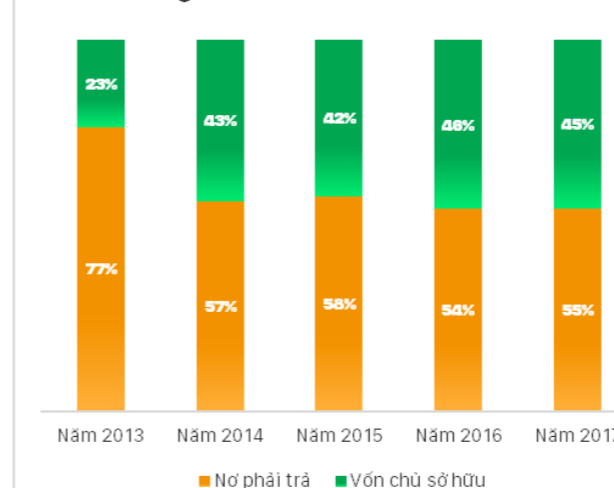
Tài sản ngắn hạn năm 2017 đạt 3,093 tỷ đồng tăng 51% so với năm 2016. Trong đó đáng chú ý, Hàng tồn kho tăng mạnh đạt 1,085 tỷ đồng, tăng 104% so với năm 2016. Nguyên nhân chủ yếu do tăng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của hai dự án bất động sản là Mỹ Đình Plaza 2 và PCC1 Thanh Xuân.

### Cơ cấu tài sản dài hạn:

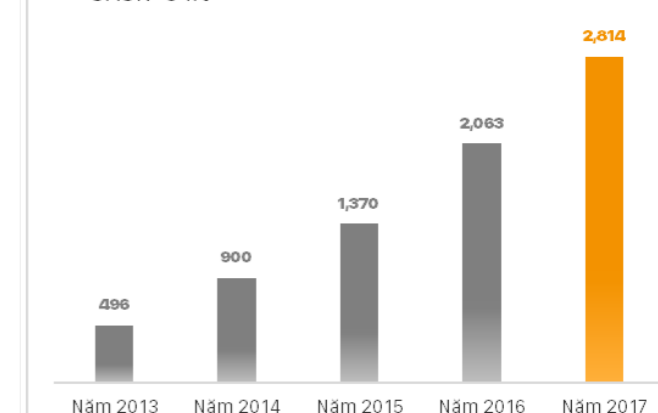
Tài sản dài hạn năm 2017 đạt 3,121 tỷ đồng, tăng 26% so với năm 2016. Trong đó, tài sản cố định tăng mạnh do đưa vào hoạt động 3 nhà máy thủy điện Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A. Trong khi đó, Tài sản dở dang dài hạn giảm mạnh 95%, chỉ đạt 61 tỷ đồng. Nguyên nhân là do năm 2017 Công ty đã ghi nhận chi phí của 3 nhà máy thủy điện đã hoàn thành trong khi chi phí của 2 nhà máy thủy điện đang triển khai trong năm 2017 còn nhỏ.

## TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN

**Cơ cấu Nguồn vốn**



**Vốn CSH (tỷ đồng)**  
CAGR=54%



Cơ cấu nguồn vốn của Công ty từ năm 2014 đến 2017 duy trì ổn định (tỷ trọng VCSH/Tổng nguồn vốn biến động từ 42% - 46%). Vốn chủ sở hữu năm 2017 đạt 2,814 tỷ đồng, tăng tương 36% so với năm 2016. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) giai đoạn 2013 – 2017 của Vốn chủ sở hữu đạt 54%. Nợ phải trả năm 2017 tăng 38% đạt gần 3,400 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải trả ngắn hạn của Công ty năm 2017 đạt 1,833 tỷ đồng tăng 33% chủ yếu là do các khoản thanh toán trước tiên mua căn hộ dự án Mỹ Đình Plaza 02 tăng. Bên cạnh đó vay tài chính ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động tăng 102% so với năm 2016. Nợ phải trả dài hạn năm 2017 cũng tăng mạnh 44% so với năm 2016, đạt 1,567 tỷ đồng chủ yếu là do gia tăng các khoản vay dài hạn để tài trợ hoạt động đầu tư xây dựng thủy điện của Công ty.

## ĐÁNH GIÁ KHÁC

### Ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái

Một số hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá như việc xuất khẩu các sản phẩm công nghiệp của Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh hay việc nhập khẩu các trang thiết bị cho các nhà máy thủy điện. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá các biến động của tỷ giá nằm trong sự kiểm soát và không làm ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh của Công ty.

### Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay

Trong những năm gần đây, để bổ sung vốn lưu động và đặc biệt là tài trợ cho hoạt động đầu tư thủy điện, Công ty đã sử dụng nhiều hơn nguồn vốn vay. Vì vậy, chi phí lãi vay của Công ty cũng tăng theo. Ban Tổng Giám đốc đánh giá công ty đã tận dụng hiệu quả các nguồn vốn vay ưu đãi, có chi phí thấp như từ chương trình phát triển năng lượng tái tạo (REDP) từ Ngân hàng thế giới (WB).





## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

### KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Năm 2017, Ban Tổng Giám đốc đã luôn sát sao trong công tác lãnh đạo điều hành cùng với sự nỗ lực cố gắng và năng lực của đội ngũ cán bộ lãnh đạo các phòng, ban Công ty mẹ và các đơn vị thành viên thực hiện các giải pháp khắc phục khó khăn, tiếp tục giữ vững vị thế số 1 tại Việt Nam. Một số kết quả chính là:

- Bám sát mục tiêu chiến lược công ty 2017 – 2020, xây dựng các mục tiêu cụ thể cho năm 2017, điều chỉnh chiến lược giai đoạn 2018 – 2023.

- Chỉ đạo công tác kế hoạch, phát triển thị trường, mở rộng đối tượng khách hàng theo mục tiêu chiến lược.

- Dừng hoạt động mô hình các Tổng đội và sắp xếp lại các đơn vị trong khối Xây lắp điện theo định hướng chiến lược.

- Đáp ứng nguồn lực và đầu tư thành công các dự án nhà máy thủy điện, dự án bất động sản.

- Tăng cường hợp tác, học tập các đối tác trong và ngoài nước với tiêu chí Hội nhập, Tin cậy, Phát triển.

### CÔNG TÁC TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Công ty đã triển khai rà soát, điều chỉnh chiến lược phát triển 2018-2020, xây dựng mục tiêu cụ thể theo từng lĩnh vực kinh doanh và làm căn cứ cho việc xây dựng các kế hoạch, mục tiêu năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Tuyển dụng bổ sung nhân lực mới cho các vị trí quản lý, nhân viên và công nhân. Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho cấp lãnh đạo, quản lý, cũng như CBCNV theo định hướng chiến lược: Các khóa Leader Mindset, QLDA theo chuẩn quốc tế PMI, Nâng cao năng lực triển khai chiến lược công ty.

- Việc làm, tiền lương, bảo hiểm: Cơ bản đáp ứng công việc cho CBCNV toàn công ty. Tiền lương và thu nhập ổn định, kịp thời.

- Công tác hành chính, văn phòng, văn thư, lưu trữ, an ninh, bảo vệ được duy trì theo yêu cầu nhiệm vụ.

- Công tác đảm bảo công việc ổn định, thu nhập ổn định và các chính sách thưởng. Chế độ ăn ca, được quan tâm duy trì.

-Thực hiện công tác truyền thông, thông tin nội bộ.

### CÔNG TÁC KẾ HOẠCH, THỊ TRƯỜNG

• Công tác nghiên cứu phát triển thị trường: xây dựng kế hoạch và phân tích đầu tư trong ngành điện 2017 làm cơ sở xây dựng kế hoạch 2018.

• Công tác kế hoạch và đấu thầu:

- Trong năm, công ty đã hoàn thành nhiều dự án lớn, quan trọng điện áp 500kV, 220kV, 110kV, trạm GIS, cáp ngầm, hợp đồng EPC, PC với các chủ đầu tư trong và ngoài ngành điện được đánh giá tốt về năng lực và chất lượng.

- Đặc biệt là việc điều chỉnh hướng thị trường nội địa đối với cơ chế phân giao thị trường cho các công ty thành viên đã đạt được kết quả đấu thầu tích cực. Triển khai tập huấn nghiệp vụ đấu thầu cho các đơn vị sẵn sàng tham gia thị trường theo quy định mới.

- Bước đầu xúc tiến thị trường quốc tế, làm cơ sở thực hiện theo chiến lược phát triển mở rộng tại các Tổng Công ty điện lực miền, khu công nghệ.

- Xây dựng và báo cáo kế hoạch: Duy trì lập kế hoạch hàng kỳ, số liệu cụ thể, rõ ràng, lập báo cáo, đánh giá, thống kê số liệu phục vụ tham mưu cho Lãnh đạo điều hành, cũng như giúp triển khai của các đơn vị và toàn công ty có được bức tranh và thông tin cho việc xây dựng kế hoạch kỳ sau.

- Thanh quyết toán với các Chủ đầu tư đạt kết quả tốt. Căn cứ kế hoạch hàng kỳ, các phòng ban đã phối hợp đồng bộ, tích cực.

- Thanh quyết toán nội bộ: Việc ký hợp đồng, giao khoán được thực hiện sớm, cụ thể cho các đơn vị, quy trình nghiệm thu, thanh toán nhanh thuận lợi cho các đơn vị có nguồn vốn để hoạt động.

### CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

- Công tác tài chính: Hoàn thành tốt đợt phát hành tăng vốn, công tác huy động vốn từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng, quỹ đầu tư tài chính đảm bảo luôn sẵn sàng nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án. Luôn có kế hoạch và đạt kết quả tốt.

- Công tác quản trị tài chính, công tác tham mưu cho lãnh đạo thực hiện hiệu quả.

- Công tác kế toán: Đảm bảo hạch toán kế toán, báo cáo tài chính chính xác và kịp thời. Thực hiện tốt công tác thanh tra thuế, hoàn thuế, công tác kiểm kê và quyết toán.

- Công tác thu hồi vốn đạt kết quả cao, tính đến 31/12 hầu hết các khâu phải thu đã hoàn thành, tiền gửi cuối năm vượt kế hoạch mục tiêu, góp phần tăng hiệu quả kinh doanh.

### CÔNG TÁC KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

- Công tác quản lý điều hành dự án: Điều hành chủ động, tin cậy hoàn thành đóng điện 40 dự án, bàn giao quyết toán 16 dự án. Thực hiện các thủ tục phát sinh thiết kế để thi công và thanh toán.

- Ban chỉ huy Công trường đã nâng cao được tính chủ động, thể hiện được vai trò thúc đẩy tiến độ, chất lượng các công trình.

- Quản lý máy móc thiết bị: Đã chủ động trong việc có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng và thay thế các máy móc cũ, lạc hậu. Quản lý và điều tiết máy móc phục vụ thi công một cách hiệu quả và tiết kiệm chi phí.

- Nghiên cứu công nghệ, đầu tư mua sắm máy móc thiết bị: đầu tư năm 2017 theo kế hoạch, bao gồm: Hệ thống máy móc, thiết bị đồng bộ để thi công phần móng, Hotline trung thế; Hệ thống giàn giáo vượt thi công vượt ĐZ 110kV; Máy ép thủy lực Izumi; Thanh toán cầu chuyên dụng Unic và một số dụng cụ thi công khác.

- Quản lý An toàn vệ sinh lao động: Phòng Kỹ thuật công nghệ đã duy trì và thúc đẩy công tác huấn luyện, đào tạo và giám sát An toàn vệ sinh lao động tốt, trong suốt năm 2017 không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng nào.

### CÔNG TÁC MUA SẮM, QUẢN LÝ VẬT TƯ XNK

- Hoàn thành việc cung ứng vật tư cho các công trình xây lắp, sản xuất công nghiệp đảm bảo đúng, đủ, kịp thời.

- Triển khai áp dụng phần mềm quản lý, theo dõi vật tư tồn kho, báo cáo quản lý và cập nhật thường xuyên. Hỗ trợ cho công tác quản lý, theo dõi và thanh quyết toán nhanh, chính xác.

- Đã từng bước chủ động trong việc phân tích, dự báo thị trường vật tư, thiết bị để có giải pháp mua vật tư, thiết bị với giá tốt nhất và đảm bảo tiến độ cấp cho các công trình.

- Công tác thanh quyết toán và thu hồi vốn: Đã có

bước cải thiện về tiến độ hoàn thành và giải quyết các tồn tại vướng mắc.

- Công tác nhập khẩu vật tư thiết bị lưới điện cơ bản đáp ứng được các yêu cầu sản xuất và thi công công các hợp đồng EPC, các bước thực hiện đã kiểm soát tốt hơn.

### CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN

- Phòng Nghiên cứu Phát triển là đầu mối triển khai hướng dẫn xây dựng chiến lược của từng khối sản xuất kinh doanh và hoàn thiện báo cáo rà soát và điều chỉnh chiến lược.

- Chủ động cập nhật thông tin, phân tích đầu tư trong ngành điện và thị trường ngoài ngành điện làm cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2017, năm 2018.

- Tổ chức công tác nghiên cứu khả thi các dự án đầu tư năng lượng mặt trời. Phối hợp chặt chẽ với Ban Năng Lượng về đánh giá dự án đầu tư.

- Phối hợp với phòng, ban công ty về việc nghiên cứu, phân tích và tham gia đấu thầu thị trường nước ngoài.

- Làm tốt công tác quản lý một số hợp đồng, dự án có tính chất đặc thù.

### CÔNG TÁC QUẢN TRỊ TỔNG HỢP

- Chủ trì và phối hợp với các Phòng/ Ban hoàn thành việc chuyển đổi và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 từ phiên bản 2008 lên phiên bản 2015 của Công ty và các Đơn vị thành viên.

- Hoàn thành việc kiểm tra nội bộ 6 công ty con, kiểm tra quyết toán vốn dự án PCC1 Complex.

- Rà soát về mặt pháp lý các văn bản, quy định, hợp đồng của Công ty đảm bảo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

- Duy trì quan hệ với nhà đầu tư, cổ đông, các Đơn vị kiểm toán, các đơn vị giao dịch trên sàn chứng khoán. Thực hiện việc công bố thông tin đảm bảo chính xác, kịp thời theo đúng quy định.



## NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN LÝ

### KHỞI XÂY LẮP, LẮP MÁY

- Nỗ lực các giải pháp về thị trường và đấu thầu để ký kết được các hợp đồng từ các chủ đầu tư mới.
- Hoàn thành tốt nhiều công trình trọng điểm, đặc thù 500kV, 220kV, GIS, EPC, PC, cáp ngầm cao áp; Công trình phục vụ đấu nối nhà máy điện, Thủy điện Bảo Lâm.
- Các hợp đồng lắp máy, lắp thiết bị với các đối tác nước ngoài, liên danh nước ngoài được đánh giá cao.
- Tiếp tục phát huy sử dụng thiết bị, máy móc thi công tiên tiến tạo năng suất cao, năng lực vượt trội.
- Tiếp tục nâng cao quản lý chất lượng tin cậy, khẳng định vị thế, niềm tin của đối tác, khách hàng, xúc tiến thị trường nước ngoài.

### KHỞI SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

- Đầu tư bổ sung thiết bị, máy móc, nâng cao năng lực sản xuất và năng suất lao động.
- Phát huy lợi thế sản phẩm đặc thù, năng lực khác biệt và phối hợp tốt trong hệ thống thực hiện các hợp đồng EPC, cải thiện tích cực kết quả kinh doanh.
- Hoàn thành ký kết hợp tác góp vốn với AG, hợp tác với các đối tác nước ngoài, quyết tâm phát triển thị trường nước ngoài.

### KHỞI TƯ VẤN - DỊCH VỤ

- Tư vấn thiết kế công trình điện: Từng bước nâng cao năng lực thiết kế, xây dựng uy tín và độ tin cậy với các chủ đầu tư trong ngành điện.
  - Quản lý vận hành và cung cấp dịch vụ dự án bất động sản:
    - Duy trì quản lý và cung cấp dịch vụ các dự án theo mục tiêu dài hạn.
    - Phối hợp với Ban QLDA Bất động sản trong công tác bảo hành, bảo trì dự án.
    - Khai thác tài sản, mặt bằng của Công ty tại các dự án.
    - Nâng cao kinh nghiệm quản lý, cung cấp dịch vụ tòa nhà.
- ### THỰC HIỆN HỢP TÁC LIÊN DOANH, LIÊN KẾT
- Nhu cầu thực tế của PCC1 cũng như xu thế hội nhập, việc hợp tác và liên danh, liên kết với các đối tác nước ngoài ngày càng quan trọng và cần được đầu tư.
  - PCC1 đã và đang chủ động hợp tác với các công ty,

tập đoàn về tư vấn thiết kế, tư vấn công nghệ, tư vấn quản lý, cung cấp giải pháp, cung cấp thiết bị công nghệ, đầu tư vốn và tài chính – góp phần nâng cao năng lực công ty và phát triển các nguồn lực.

Kết quả trong lĩnh vực đầu tư, hợp tác đầu tư:

#### • Đầu tư kinh doanh bất động sản

- Hoàn thành 101.49% sản lượng đầu tư xây dựng theo kế hoạch năm 2017, trong đó:
  - + Dự án Mỹ Đình Plaza 2 hoàn thành cất nóc tháng 10/2017 (vượt kế hoạch 1 tháng) và hoàn thành 80% sản lượng các gói thầu.
  - + Hoàn thành bán 70% số lượng căn hộ
    - + Dự án PCC1 Thanh Xuân hoàn thành 103.42% sản lượng theo kế hoạch; đã hoàn thành công tác nền móng, cọc khoan nhồi.
    - + Hoàn thành công tác quyết toán 100% PCC1 Complex, thanh toán các Hợp đồng theo tiến độ các Dự án Mỹ Đình Plaza 2, PCC1 Thanh Xuân ...
- Tích cực phát triển các dự án mới, dự kiến ký kết vào quý 1 năm 2018.

#### • Đầu tư năng lượng

- Chủ động trong việc phối hợp với các Bộ, ban, ngành và chính quyền địa phương giải quyết tốt các thủ tục pháp lý về chuẩn bị đầu tư, đầu tư xây dựng, đưa công trình vào vận hành và bán điện.
- Công tác giải phóng mặt bằng: Chủ động, tích cực và có nhiều giải pháp tích cực đáp ứng tiến độ thi công và tiết kiệm chi phí tối đa.
- Công tác quản lý dự án – tư vấn giám sát: hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng để phát điện 2 dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A.
- Không chỉ đáp ứng về tiến độ, chất lượng đầu tư. Ban Năng lượng đã chủ động đưa ra các giải pháp cải tiến tiết kiệm nhiều tỷ đồng cho các dự án đầu tư.
- Công tác mua sắm thiết bị: Chủ động tìm kiếm và lựa chọn các Đơn vị sản xuất, cung cấp thiết bị có chất lượng tốt, giá thành hợp lý. Kiểm soát tiến độ cung cấp và lắp đặt thiết bị nhà máy.
- Vận hành nhà máy: Làm chủ được công nghệ, quy trình vận hành khẳng định được sự tự tin, chuyên nghiệp trong quản lý, vận hành các nhà máy một cách tin cậy. Công tác sửa chữa nhỏ được thực hiện kịp thời đảm bảo khai thác hiệu quả, giảm thiểu tối đa thời gian ngừng hoạt động do sự cố.

## NĂM 2018 - ĐỘT PHÁ VỀ DOANH THU





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2018

### MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

**Bám sát các mục tiêu Chiến lược điều chỉnh 2018-2023 của Công ty, trong đó định hướng phát triển và mục tiêu cho mỗi lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đầu tư.**

**Tăng trưởng cao về doanh thu, lợi nhuận và thu nhập người lao động. Chuẩn hóa quản trị Công ty một cách hệ thống trên nền tảng công nghệ thông tin hiện đại. Nâng tầm thương hiệu và duy trì tăng trưởng bền vững.**

**Giữ vững vị trí số 1 Việt Nam và từng bước lọt vào top 5 khu vực Đông Nam Á đối với lĩnh vực kinh doanh cốt lõi.**



**Kế hoạch Doanh thu năm 2018 đạt 5,643 tỷ đồng, tăng 79% so với năm 2017**  
**Kế hoạch Lợi nhuận sau thuế 2018 đạt 459 tỷ đồng, tăng 94% so với năm 2017**



STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018
1	Giá trị SXKD	6,168.575 tỷ đồng - Tăng 33% so với năm 2017.
2	Doanh thu	5,643.457 tỷ đồng - Tăng 79% so với năm 2017
3	Lợi nhuận sau thuế	458.745 tỷ đồng - Tăng 94% so với năm 2017
4	Trích nộp ngân sách	250.020 tỷ đồng
5	Tổng quỹ lương	213.210 tỷ đồng
6	Thu nhập bình quân của người lao động	13.20 tr.đồng/người/tháng

### NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH Công tác Tổ chức và quản lý.

- Sắp xếp sơ đồ tổ chức Công ty, tuyển dụng và đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực bổ sung hiện tại và đáp ứng nhu cầu phát triển các năm tiếp theo.

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và qui mô của các đơn vị trong khối xây lắp điện; Thay đổi mô hình hoạt động của nhà máy Yên Thường.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển tiếp từ 2017:

+ Kiện toàn lại bộ máy nhân sự của một số phòng, ban, đơn vị.

+ Hoàn thiện và áp dụng một số Quy chế lương, quy định nội bộ.

+ Đẩy mạnh công tác phong trào, công tác thi đua khen thưởng thường xuyên, sát thực và hiệu quả.

+ Triển khai kế hoạch đào tạo tập trung, đào tạo tại chỗ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

+ Gắn hoạt động của Phòng Tổ chức nhân sự đáp ứng các nhiệm vụ trong mục tiêu chiến lược: Tạo động lực làm việc và văn hóa doanh nghiệp.

### Công tác kinh tế, kế hoạch.

- Công tác thị trường, đấu thầu cho khối xây lắp và Sản xuất công nghiệp:

+ Điều chỉnh mục tiêu thị trường của các khu vực thuộc EVN theo kế hoạch đầu tư phân bổ năm 2018 và các năm tiếp theo.

+ Chủ động tham gia thị trường ngoài EVN có tiềm năng như điện gió, điện mặt trời, khu công nghiệp, các dự án bất động sản lớn, các dự án ngân sách thuộc các thành phố lớn. Kiên định tham gia thị trường nước ngoài.

- Nhân sự cho công tác thị trường và đấu thầu: Bổ sung và đào tạo kịp thời nhân sự có trình độ cao về chuyên môn nghiệp vụ. Sắp xếp mô hình hoạt động hiệu quả của bộ phận đấu thầu, quản lý hợp đồng EPC, PC, hoạt động thương mại cung cấp vật tư thiết bị điện.

- Các giải pháp đảm bảo doanh thu và lợi nhuận kế hoạch.

- Đầu tư ứng dụng các phần mềm tiên tiến hỗ trợ nghiệp vụ kế hoạch, đấu thầu trực tuyến, quản lý các hợp đồng, quản lý thi công công trình EPC, PC.

- Làm tốt công tác thanh toán, quyết toán và công tác báo cáo định kỳ.

### Công tác nghiên cứu phát triển.

- Nâng cao năng lực của CBCNV đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng.

- Phối kết hợp trong hệ thống, nghiên cứu thị trường mục tiêu đã xác định.

- Phân tích các ảnh hưởng từ các Hiệp định hợp tác quốc tế, từ cách mạng công nghệ 4.0.

- Triển khai nghiên cứu sản phẩm và công nghệ mới trong các khu vực quan tâm của PCC1.

- Tập trung hơn nữa về hiệu quả triển khai chiến lược PCC1.

- Quản lý hiệu quả các dự án, các hợp đồng đặc thù.

### Công tác tài chính - kế toán.

- Thực hiện báo cáo tài chính và kiểm toán theo quy định.

- Triển khai công tác tài chính 2018 và kế hoạch tài chính 5 năm.

- Đảm bảo việc huy động được nguồn vốn giá rẻ ngắn hạn và dài hạn đáp ứng nhu cầu cho SXKD và đầu tư.

- Tham mưu cho lãnh đạo và HĐQT về kế hoạch tài chính ngắn và dài hạn.

- Sử dụng vốn hiệu quả thông qua điều tiết dòng tiền tập trung.

- Phân tích, dự báo rủi ro tài chính, tham mưu lãnh đạo và hướng dẫn các đơn vị thực hiện.

- Thực hiện công tác kế toán:

+ Làm tốt công tác chứng từ, thanh toán, hạch toán, tổng hợp doanh thu, giá vốn và BCTC hàng kỳ.

+ Quyết toán và kiểm tra chi phí, theo dõi công nợ.

+ Hướng dẫn nghiệp vụ trong hệ thống.

- Thu hồi vốn là nhiệm vụ luôn luôn quan trọng và cần phải làm tốt tại mọi thời điểm.

- Nâng cao năng lực của cán bộ tài chính, kế toán đáp ứng yêu cầu cao theo sự phát triển của Công ty.

- Chú trọng hoàn thiện và áp dụng các quy định, quy trình quản lý nội bộ.





## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2018 (tiếp theo)

### Công tác quản trị tổng hợp.

- Bổ sung và nâng cao năng lực cán bộ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ.
- Triển khai công tác ISO xuống các đơn vị thành viên.
- Thực hiện kế hoạch quản trị rủi ro tại Công ty mẹ và các đơn vị.
- Nâng cao chất lượng công tác pháp chế với các hoạt động của Công ty.
- Làm tốt công tác truyền thông và quan hệ nhà đầu tư.
- Tham gia công tác kiểm toán và quyết toán dự án đầu tư.
- Tập trung phân tích đánh giá để quyết định đầu tư vào các dự án đầu tư xây dựng mới, đầu tư góp vốn.

### Công tác kỹ thuật công nghệ.

- Tuyển dụng, đào tạo và bổ sung nhân sự, ưu tiên các vị trí Phó phòng, Giám đốc dự án EPC, chuyên viên kỹ thuật đáp ứng quản lý các dự án mục tiêu.
- Nâng cao kỹ năng điều hành các hợp đồng EPC, PC, hợp đồng cấp ngầm, hợp đồng quy mô lớn, hợp đồng với đối tác nước ngoài.
- Tiếp tục hoàn thiện quy trình quản lý tin cậy về tiến độ và chất lượng.
- Phối hợp các phòng ban chuyên môn xây dựng và áp dụng chế tài xử lý chậm trễ, sai hỏng đối với các hợp đồng xây lắp.
- Làm tốt công tác nghiệm thu, thanh toán, bàn giao công trình.
- Làm tốt công tác chất lượng theo ISO, mở rộng áp dụng cho các đơn vị trong Công ty.
- Thường xuyên làm tốt công tác An toàn vệ sinh lao động, đào tạo bậc thợ.
- Tăng cường công tác quản lý, đầu tư máy móc thiết bị thi công.

### Công tác quản lý mua sắm, giao nhận vật tư thiết bị.

- Tiếp tục nâng cao độ tin cậy về quản lý và mua sắm giao nhận vật tư, thiết bị phục xây lắp và SXCN. Phát huy hiệu quả phần mềm quản lý vật tư, dự báo giá cả thị trường.
- Triển khai hiệu quả năng lực thương mại về cung cấp vật tư thiết bị ngành điện, nâng cao tính chủ động và hiệu quả trong các hợp đồng EPC, PC.
- Triển khai phương án đầu tư kho tàng quy hoạch mới, phù hợp với nhu cầu phát triển của Công ty.

### Nhiệm vụ xây lắp và lắp máy.

- Điều chỉnh thị trường sát thực với phân bổ nguồn vốn đầu tư của bên A. Phát triển thị trường ngoài ngành, thị trường nước ngoài.
- Bổ sung nhân lực đáp ứng tăng trưởng, đầu tư bổ xung máy móc và thiết bị tiên tiến, ứng dụng phần mềm quản lý hợp đồng EPC và giám sát chất lượng tin cậy.
- Tiếp tục sắp xếp các đơn vị xây lắp đảm bảo tăng sức mạnh và hiệu quả.
- Phát huy sức mạnh và vị thế của PCC1 quyết tâm đạt mục tiêu doanh thu xây lắp 2.230 tỷ tăng 36% so với năm 2017.

### Nhiệm vụ sản xuất công nghiệp.

- Triển khai kế hoạch phát triển hợp tác với các đối tác quốc tế mạnh. Phát triển thị trường trong và ngoài nước, triển khai các mục tiêu kinh doanh và đầu tư cho các năm 2018, 2019, 2020.
- Triển khai dự án phát triển sản phẩm mới, quyết tâm đưa vào sử dụng các dự án trong năm 2018.
- Bổ sung cán bộ làm công tác thị trường và đấu thầu quốc tế. Đào tạo cán bộ quản lý, kỹ thuật kế cận.
- Chuyển đổi hoạt động của nhà máy Yên Thường đảm bảo mục tiêu chủ động, trách nhiệm, hiệu quả và phát triển.
- Phần đầu doanh thu SXCN không dưới 850 tỷ tăng 88% so với năm 2017.

### Đầu tư Năng lượng.

- Căn cứ đánh giá kết quả đầu tư đến 2017, triển khai kế hoạch mục tiêu đầu tư đến 2020 và 2025. Ưu tiên phát triển nhà máy thủy điện.
  - Kiểm soát tốt về tiến độ và chất lượng dự án thủy điện Mông Ân, khởi công nhà máy thứ 6 – NM Bảo Lạc B vào đầu tháng 6 năm 2018, khởi công nhà máy thứ 7 – NM Sông Nhiệm 4 vào quý 4 năm 2018.
  - Hoàn tất hồ sơ pháp lý, quyết toán đầu tư nhà máy Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A.
  - Vận hành hiệu quả, tin cậy 04 nhà máy đang phát điện.
  - Đào tạo, sắp xếp nhằm phát huy tối ưu năng lực của CBCNV trong BQL. Nâng cao năng lực quản lý dự án và tư vấn giám sát.
  - Tập trung cao nguồn lực cho phát triển các dự án mới tại tỉnh Cao Bằng, Điện Biên, Lai Châu, Hà Giang.
  - Phát huy nỗ lực và khả năng sáng tạo, cải tiến trong QLDA của đội ngũ cán bộ nhân viên trong quá trình thiết kế và thi công, mục tiêu đẩy nhanh tiến độ, tiết kiệm chi phí đầu tư.
- ### Đầu tư và kinh doanh bất động sản.
- Căn cứ mục tiêu chiến lược 2018-2023 để xây dựng kế hoạch tổng thể về đầu tư và kinh doanh BĐS, kế hoạch chi tiết cho năm 2018.
  - Dự án Mỹ Đình Plaza 2: Tập trung hoàn thành xây dựng công trình, làm tốt công tác bán hàng và khách hàng. Bàn giao nhà cho khách hàng từ 15/5 đến 15/8/2018.
  - Dự án PCC1 – Thanh Xuân: Thúc đẩy tiến độ hồ sơ cấp phép, tiến độ thi công theo kế hoạch, mục tiêu hoàn thành dự án tháng 12/2019.
  - Đầu tư phát triển các dự án mới.
  - Tiếp tục sắp xếp và nâng cao năng lực quản lý của Ban quản lý đầu tư.

### Đầu tư vốn vào các lĩnh vực khác.

- Phân tích, đánh giá hiệu quả vốn đã đầu tư vào các Công ty liên kết, quản lý phần vốn đã đầu tư. Xây dựng kế hoạch tiếp tục duy trì, rút vốn hoặc tiếp tục đầu tư thêm tùy thuộc từng trường hợp cụ thể.
  - Phân tích, quyết định đầu tư vốn vào các Công ty nhà nước thoái và nằm trong định hướng chiến lược của PCC1.
- ### Khởi tư vấn và dịch vụ.
- #### Tư vấn thiết kế công trình điện:
- Thực hiện kế hoạch 2018 theo kế hoạch phát triển dài hạn, phát triển cả năng lực thiết kế, quy mô và vị thế trên thị trường.
  - Phối hợp đồng bộ và hiệu quả trong hợp tác trong hệ thống PCC1 về thiết kế, công nghệ, thị trường và qui hoạch lưới điện, nhà máy điện.

#### Về cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà, khu dân cư:

- Đào tạo và nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp cho đội ngũ CBCNV.
- Tiếp nhận từ quý 2: quản lý dự án Mỹ Đình Plaza 2
- Tích cực triển khai công tác bảo trì tại các dự án, chủ động giải quyết các tồn tại, vướng mắc trong hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý tòa nhà.
- Chú trọng và thực hiện nghiêm túc công tác định kỳ bảo dưỡng, bảo trì thiết bị PCCC, tập huấn công tác PCCC cho lực lượng vận hành và cư dân.
- Khai thác hiệu quả tài sản của PCC1 tại các dự án đã hoàn thành.

#### Tư vấn GPMB:

- Tập trung nhiệm vụ trọng tâm là GPMB các dự án do PCC1 làm chủ đầu tư, các công trình lưới điện trọng điểm mà PCC1 tham gia thi công.

**DOANH THU CAO - HIỆU QUẢ CAO - THU NHẬP CAO**



## 04 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá tổng quan

Đánh giá mọi mặt hoạt động của công ty

Đánh giá về hoạt động của BTGD

Kế hoạch năm 2018

## ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN

Năm 2017 kinh tế Việt Nam tương đối ổn định và tăng trưởng tích cực, GDP tăng trưởng vượt mức kế hoạch, hoạt động tài chính ngân hàng ổn định, lãi suất hợp lý, thị trường chứng khoán phát triển ấn tượng, đầu tư FDI tiếp tục tăng trưởng.

Ngành điện Việt Nam làm tốt nhiệm vụ cung ứng đủ và tin cậy nguồn điện cho phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên EVN và các đơn vị trực thuộc gặp nhiều khó khăn trong đầu tư xây dựng cơ bản và các dự án lưới điện, nguyên nhân chính là:

- Bộ công thương đã giải thể Tổng Cục Năng Lượng, cơ quan đầu mối thẩm duyệt dự án đầu tư của ngành điện đã dẫn đến việc triển khai các dự án đầu tư mới của EVN không đảm bảo kế hoạch.
- Chính sách điều chỉnh về đơn giá xây dựng thiếu sát thực cũng là nguyên nhân chính dẫn đến các dự án mới chậm khởi công. Thực tế EVN, NPT là Tổng Công ty thực hiện đầu tư các công trình truyền tải điện chỉ đạt 87% kế hoạch đầu tư năm 2017.

• PCC1 thực hiện kế hoạch 2017. Đứng trước khó khăn của ngành điện Ban lãnh đạo Công ty ngay từ đầu năm đã đưa ra các giải pháp ứng phó khắc phục khó khăn để duy trì kế hoạch năm 2017, chuẩn bị kế hoạch cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

Kết quả tổng quát.

Đầu tư năng lượng: Phát điện đạt kết quả tốt. Đầu tư dự án đã hoàn thành đưa vào phát điện tiếp 02 nhà máy, khởi công 01 Nhà máy mới đúng tiến độ kế hoạch.

Đầu tư Bất động sản: Các dự án đang đầu tư đều kiểm soát tốt tiến độ và chất lượng sản phẩm. Tích cực xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn và phát triển dự án mới.

Khối xây lắp điện và sản xuất công nghiệp: Kết quả doanh thu đạt thấp hơn kế hoạch, tỷ suất lợi nhuận cơ bản đạt kế hoạch.

Khối tư vấn và dịch vụ: Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm.

## ĐÁNH GIÁ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện tốt các mặt hoạt động, cụ thể như sau:

- Công tác xây lắp và sản xuất công nghiệp trong năm đã đáp ứng được yêu cầu của khách hàng về tiến độ và chất lượng, các dự án đầu tư và hợp tác đầu tư vẫn tiếp tục thực hiện tốt. Đồng thời đẩy mạnh công tác đấu thầu, bước đầu xúc tiến thị trường quốc tế, làm cơ sở thực hiện theo chiến lược phát triển mở rộng tại các Tổng công ty điện lực miền, khu công nghệ.
- Công tác quản trị rủi ro, quản trị hệ thống, quản lý chất lượng sản phẩm được chú trọng. Công ty đã rất quan tâm đến công tác kiểm soát nội bộ, thành lập các đoàn kiểm tra để rà soát, đánh giá thực trạng của một số Công ty trong hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời các mặt còn tồn tại, yếu kém nâng cao hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên.
- Ban hành và định kỳ sửa đổi những qui định, qui chế trong nội bộ Công ty để việc điều hành cũng như

thực hiện đạt kết quả tốt nhất.

- Đảm bảo tỷ lệ cổ tức chia cho cổ đông, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động với mức thu nhập bình quân đạt mức trên 11 triệu đồng/người/tháng.
- Chất lượng các công tác: Công tác Tổ chức và quản lý, công tác kế hoạch và thị trường, công tác tài chính - kế toán, công tác kỹ thuật công nghệ, công tác mua sắm và quản lý vật tư thiết bị, công tác sản xuất công nghiệp, công tác thực hiện các hợp đồng EPC và hợp đồng xuất khẩu, công tác tư vấn và dịch vụ đều đã được thực hiện tốt
- Trách nhiệm với môi trường – xã hội: Bám sát mục tiêu phát triển bền vững, năm 2017 PCC1 đã tham gia rất nhiều chương trình từ thiện hướng tới cộng đồng như tặng quà cho trẻ em khó khăn tại các địa bàn hoạt động của Công ty và đóng góp vào ngân sách Nhà nước 145 tỷ đồng.





## ĐÁNH GIÁ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

- Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2017	TH 2017	TH 2017/KH 2017
Giá trị SXKD	Tỷ đồng	5,157.04	4,634.32	89.86%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3,585.92	3,160.56	88.14%
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	Tỷ đồng	306.89	236.66	77.12%
Cổ tức	%	20%	15%	75.00%

Kết quả một số chỉ tiêu kế hoạch của Công ty năm 2017 như sau:

- Giá trị SXKD đạt 4,634 tỷ đồng, đạt 89.86% kế hoạch;
- Doanh thu thuần đạt 3,161 tỷ đồng, đạt 88.14% kế hoạch;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 237 tỷ đồng, đạt 77.12% kế hoạch;
- Dự kiến mức cổ tức năm 2017 là 15%, đạt 75% kế hoạch.

Nhìn chung, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty chưa đạt được so với kỳ vọng đầu năm. Tuy nhiên trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, Hội đồng quản trị ghi nhận sự đoàn kết và nỗ lực hết mình của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong năm qua để có được kết quả này.

## ĐÁNH GIÁ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

• Tổng Giám đốc đã kịp thời triển khai các Nghị quyết của HĐQT Công ty, Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và các quy chế của Công ty đã đề ra.

• Tổng Giám đốc đã duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban tuần, triển khai họp kế hoạch tháng, triển khai họp kế hoạch quý, tổng kết năm và các cuộc họp với từng phòng ban Công ty. Nội dung họp tập trung giải quyết các vướng mắc trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty, những khó khăn vướng mắc được giải quyết trong cuộc họp.

• Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Tổng giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban Tổng giám đốc để việc điều hành đạt kết quả tốt nhất.

• Trong năm 2017, dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám đốc, Công ty đã khắc phục và vượt qua nhiều khó khăn thử thách, nâng cao năng lực quản lý hệ thống, điều hành linh hoạt theo diễn biến của nền kinh tế.

• PCC1 vinh dự nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017, "Top 50 công ty niêm yết tốt nhất năm 2017" do Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn. Đồng thời, năm 2017 là năm thứ 4 liên tiếp Công ty nằm trong Top 50 Doanh nghiệp thành tựu và xuất sắc nhất.

• Kết thúc năm 2017, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

## KẾ HOẠCH NĂM 2018

### Các mục tiêu chủ yếu

- Tiếp tục phát triển thương hiệu PCC1, nâng cao khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường.
- Hoàn thiện hệ thống quy chế/quy trình của Công ty, giúp Ban Lãnh đạo Công ty quản lý chuẩn mực và hiệu quả.
- Triển khai thực hiện Quản trị nguồn nhân lực, hình thành cơ sở xây dựng chính sách lương thưởng đãi ngộ, đánh giá, đào tạo, phát triển, đồng thời xây dựng đội ngũ kế thừa các cấp để kiện toàn bộ máy quản lý, thúc đẩy người lao động làm việc chất lượng, hiệu quả được đo lường cụ thể rõ ràng.
- Hoàn thiện hơn nữa cơ cấu tổ chức đội ngũ cán bộ thực hiện công tác thị trường điện ngày càng chuyên nghiệp hơn, đồng thời tăng cường đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao theo lộ trình phát triển của thị trường điện.
- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất, chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.
- Không ngừng cải tiến trang thiết bị, áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến nhất nhằm rút ngắn tiến độ thi công nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng công trình.
- Mở rộng thị trường và sản phẩm ra ngoài ngành điện, phát triển thị trường nước ngoài và thị trường tổng thầu EPC, PC xây lắp điện với tất cả các cấp điện áp, đảm bảo sự tăng trưởng ổn định.

• Tăng cường công tác quản trị Doanh nghiệp, Quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.

• Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho CBNV nhằm khuyến khích sự nỗ lực gắn bó lâu dài của CBNV với Công ty.

• Tối đa hóa lợi nhuận, mang lại lợi ích tốt nhất cho các cổ đông.

### Chiến lược phát triển trung và dài hạn

• Xác định xây lắp và sản xuất công nghiệp vẫn là lĩnh vực kinh doanh chính, chiếm tỷ trọng chủ yếu trong toàn bộ cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

• Bên cạnh đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh then chốt và các dự án đầu tư hiện tại, Công ty xây dựng chiến lược đầu tư và hợp tác đầu tư vào những ngành hỗ trợ cho ngành nghề kinh doanh chính của Công ty hoặc đầu tư vào các ngành nghề có lợi nhuận tiềm năng trong tương lai.

• Chú trọng nghiên cứu thị trường, nghiên cứu sản phẩm để phát triển Công ty theo hướng bền vững.

• Thực hiện phát triển Công ty theo định hướng chiến lược 2018-2023 và tầm nhìn 2030.







## 05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Phụ cấp và Thu nhập của Ban lãnh đạo

Các giao dịch

Tăng cường quản trị

Quản trị rủi ro





## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (đồng)	Tổng (đồng)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10,000,000	120,000,000
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
3	Ông Vũ Văn Tứ	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
4	Ông Võ Hồng Quang	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
5	Bà Nguyễn Thị Hương	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
	<b>Tổng</b>		<b>18,000,000</b>	<b>216,000,000</b>

### Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp điện I đã tiến hành 14 cuộc họp HĐQT để thảo luận và thông qua các nội dung quan trọng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là thành viên BKS (Nhiệm kỳ 2015-2020)	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự buổi họp
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	26/4/2015	14/14	100%	
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	TV HĐQT	26/4/2015	13/14	93%	Đi công tác
3	Ông Vũ Văn Tứ	TV HĐQT	26/4/2015	14/14	100%	
4	Ông Võ Hồng Quang	TV HĐQT	26/4/2015	14/14	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Hương	TV HĐQT	26/4/2015	14/14	100%	

### Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	21/PLYK-PCC1-HĐQT	13/01/2017	Thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Xây lắp điện I với doanh nghiệp có liên quan
2	22/PLYK-PCC1-HĐQT	27/02/2017	Chấp thuận việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Chiêu giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty PCC1-Hà Nội
3	23/BB-PCC1-HĐQT	17/03/2017	Thông qua Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2017
4	23/BB-PCC1-HĐQT	17/03/2017	Thông qua Kế hoạch đấu thầu Giai đoạn 1 - Công trình thủy điện Mông Ân

### Các Nghị quyết của HĐQT trong năm

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
5	23/PLYK-PCC1-HĐQT	23/03/2017	Bà Lê Thị Như Hằng thôi giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự; Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Nghệ giữ chức vụ Trưởng phòng Tổ chức Nhân sự Công ty; Thời gian thực hiện: Từ 01/4/2017.
6	23/PLYK-PCC1-HĐQT	23/03/2017	- Bổ nhiệm bà Nguyễn Thanh Hương giữ chức vụ Trưởng phòng Quản trị Tổng hợp Công ty; Thời gian thực hiện: Từ 01/4/2017 - Ông Trịnh Văn Tuấn thôi giữ chức vụ Chủ tịch PCC1 Miền Nam; Ông Võ Hồng Quang - Phó Tổng Giám đốc PCC1 thôi kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc PCC1 Miền Nam; kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch PCC1 Miền Nam; Bổ nhiệm ông Phan Hùng Thắng giữ chức vụ Giám đốc PCC1 Miền Nam; Thời gian thực hiện: Từ 01/4/2017
7	23/PLYK-PCC1-HĐQT	23/03/2017	Ông Nguyễn Nhật Tân thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ khí ô tô Hòa Bình; Ông Trịnh Văn Tuấn giữ chức vụ Chủ tịch Công ty CP cơ khí ô tô Hòa Bình; Thời gian thực hiện: Từ 01/4/2017
8	23/PLYK-PCC1-HĐQT	23/03/2017	Chấm dứt hoạt động của Sàn giao dịch bất động sản Nàng Hương; Thời gian thực hiện: Từ 01/4/2017
9	24/PLYK-PCC1-HĐQT	12/4/2017	Ông Đỗ Văn Minh thôi giữ chức vụ Chủ tịch Công ty PCC1-Hà Đông; Ông Vũ Văn Tứ - Phó Tổng giám đốc PCC1 nhận nhiệm vụ Chủ tịch Công ty PCC1-Hà Đông; Thời gian thực hiện: Từ 15/4/2017
10	06/NQ-PCC1-HĐQT	09/05/017	Nghị quyết về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức
11	25/PLYK-PCC1-HĐQT	05/06/2017	Lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là Công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2017 và Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty mẹ, các đơn vị thành viên và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty
12	26/PLYK-PCC1-HĐQT	28/06/2017	Sáp nhập Tổng đội xây lắp điện 6 vào Tổng đội xây lắp điện 1 từ ngày 01/7/2017; Cho ông Đặng Văn Huy thôi giữ chức vụ Tổng đội trưởng Tổng đội xây lắp điện 6.
13	11b/NQ-PCC1-HĐQT	27/07/2017	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua phương án chi tiết phát hành riêng lẻ cổ phiếu



## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
14	24A/BB-PCC1-HĐQT	27/07/2017	Cấp bổ sung vốn điều lệ cho các Công ty con hoạt động trong lĩnh vực xây lắp điện
15	24B/BB-PCC1-HĐQT	10/08/2017	Phê duyệt các gói thầu, Dự án các công trình thủy điện
16	27/PLYK-PCC1-HĐQT	11/08/2017	Sáp nhập, bàn giao toàn bộ máy móc, thiết bị, nhân lực của Tổng đội xây lắp điện 4 vào Công ty PCC1 Từ Liêm; Sáp nhập, bàn giao toàn bộ máy móc, thiết bị, nhân lực của Tổng đội xây lắp điện 8 vào Công ty PCC1-Miền Bắc, thời gian bắt đầu từ 15/08/2017
17	28/PLYK-PCC1-HĐQT	14/08/2017	Cấp vốn lần 3 cho Công ty PCC1-Từ Liêm bằng tài sản cố định, cấp vốn lần 4 Cho Công ty PCC1-Miền Bắc
18	29/PLYK-PCC1-HĐQT	28/08/2017	Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2017 thông qua về chủ trương và các nội dung liên quan.
19	30/PLYK-PCC1-HĐQT	01/9/2017	Thông qua việc bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Châu giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty PCC1-Miền Bắc và giao cho Chủ tịch Công ty PCC1Miền Bắc ký quyết định bổ nhiệm
20	31/PLYK-PCC1-HĐQT	07/09/2017	Phương án vay vốn, thế chấp và phê duyệt hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Thành An cho dự án thủy điện Mông Ân
21	32/NQ-PCC1-HĐQT	13/09/2017	V/v triển khai phương án phát hành riêng lẻ cổ phiếu năm 2017
22	24C/BB-PCC1-HĐQT	15/9/2017	Phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình tổ chức hoạt động của các Tổng đội, Thành lập Công ty TNHH MTV xây lắp điện 1-Ninh Bình
23	32/PLYK-PCC1-HĐQT	19/09/2017	Bổ sung ngành, nghề kinh doanh (cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác) PCC1-Đại Mỗ
24	33/PLYK-PCC1-HĐQT	31/10/2017	Góp vốn điều lệ tại Công ty cổ phần thủy điện Bảo Lâm bằng tài sản cố định xe ô tô
25	41/QĐ-PCC1-HĐQT	21/11/2017	Thông qua chủ trương chấp thuận việc giải thể Công ty CP đầu tư An Phú
26	42/QĐ-PCC1-HĐQT	22/11/2017	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp
27	26/BB-PCC1-HĐQT	28/11/2017	- Thông qua việc chuyển nhượng 10% phần vốn góp của Công ty TNHH chế tạo cột thép Đông Anh, tương đương 10% vốn điều lệ của DAST cho AG Nhật Bản; Chuyển đổi từ hình thức doanh nghiệp của DAST từ Công ty TNHH MTV thành Công ty TNHH hai thành viên trở lên - Thông qua điều lệ mới của DAST; Thay đổi người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn góp
28	34/PLYK-PCC1-HĐQT	15/12/2017	Phê duyệt quy chế trả lương cho Công ty TNHH một thành viên xây lắp điện 1-Ninh Bình

### Thành viên hội đồng quản trị độc lập:

Công ty chưa có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

### Các tiểu ban trực thuộc HĐQT:

Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

### Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT thường xuyên duy trì giám sát Ban TGD thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát, cũng như tổ chức các cuộc họp nhằm đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính, trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2017, HĐQT đã tập trung chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong các hoạt động chủ yếu sau:

- Tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD tại Công ty và các đơn vị thành viên; đánh giá hiệu quả công việc của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban liên quan trong năm;
- Tổ chức Đại hội đồng thường niên 2017 vào ngày 21/4/2017;
- Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức 2016;
- Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và các nội dung liên quan.





## BAN KIỂM SOÁT

### Thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	16,832	0.01%
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Kiểm soát viên	3	0.00%
3	Ông Nguyễn Quang Vũ	Kiểm soát viên	24,056	0.02%

### Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2017

Trong năm 2017, BKS đã thực hiện 03 phiên họp định kỳ với 100% số lượng thành viên tham dự.

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu là thành viên BKS (Nhiệm kỳ 2015-2020)	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự buổi họp
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	26/4/2015	3/3	100%	
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Kiểm soát viên	26/4/2015	3/3	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Vũ	Kiểm soát viên	26/4/2015	3/3	100%	

### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp. Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm: Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc, các Công ty thành viên; Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo sản xuất kinh doanh (SXKD).

Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị Công ty .

- Tham gia họp kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý, tổng kết năm do Tổng giám đốc Công ty chủ trì.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong tất cả các lĩnh vực: xây lắp, sản xuất công nghiệp, đầu tư bất động sản, đầu tư dự án thủy điện...

- Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu liên quan đến công tác tài chính doanh nghiệp định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu;

- Thẩm định báo cáo tài chính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, Nghị quyết xin ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2017; việc chấp hành điều lệ Công ty; chấp hành Pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quyết định của HĐQT, ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, quản lý.

### Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BTGD trong năm

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã tham gia:

- Các kỳ họp của Hội đồng quản trị Công ty;

- Các kỳ họp kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo tháng, quý, tổng kết năm do Tổng Giám đốc Công ty chủ trì.

Hội đồng quản trị đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

### Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2017, kết thúc tại ngày 31/12/2017 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của Công ty, được trình bày theo mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính;

- Báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017;

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế theo chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành;

- Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ của các Tổ chức niêm yết trên Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### Kiến nghị và phương hướng hoạt động của BKS đối với 2018

Bám sát các mục tiêu chiến lược Công ty đến năm 2023, tầm nhìn 2030.

- Nâng cao năng lực quản trị hệ thống đạt trình độ chuyên nghiệp.

- Phát triển sản phẩm mới, mở rộng thị trường kinh doanh nước ngoài.

- Đổi mới máy móc thiết bị và ứng dụng công nghệ trong xây lắp, sản xuất, đầu tư.

- Hỗ trợ chính sách, phân giao thị trường nội địa hợp lý cho các Công ty thành viên nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, hiệu quả trong SXKD.

- Tiếp tục nâng cao quản trị rủi ro và quản lý chất lượng sản phẩm theo hệ thống quản lý ISO.

- Xây dựng, bổ sung các quy chế, quy trình nội bộ để quản lý phù hợp với mô hình phát triển của Công ty, đảm bảo các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Luật quản lý thuế, Luật BH đã ban hành.



## PHỤ CẤP VÀ THU NHẬP CỦA HĐQT, BKS và TGD NĂM 2017

### Phụ cấp của HĐQT và BKS

#### Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (đồng)	Tổng (đồng)
1	Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	10,000,000	120,000,000
2	Ông Nguyễn Minh Đệ	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
3	Ông Vũ Văn Tứ	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
4	Ông Võ Hồng Quang	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
5	Bà Nguyễn Thị Hương	TV HĐQT	2,000,000	24,000,000
6	<b>Tổng Cộng</b>		<b>18,000,000</b>	<b>216,000,000</b>

#### Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Phụ cấp 1 tháng (đồng)	Tổng (đồng)
1	Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng BKS	6,000,000	72,000,000
2	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Kiểm soát viên	1,500,000	18,000,000
3	Ông Nguyễn Quang Vũ	Kiểm soát viên	1,500,000	18,000,000
	<b>Tổng Cộng</b>		<b>9,000,000</b>	<b>108,000,000</b>

### Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
1	Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và HĐQT	Đồng	5,935,725,800	6,252,332,400
2	Thu nhập của Tổng Giám đốc	Đồng	1,691,033,600	1,694,470,900

## CÁC GIAO DỊCH

### Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và Người liên quan đến Người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
		Số cổ phiếu	Tỉ lệ	Số cổ phiếu	Tỉ lệ	
1	<b>Nguyễn Quang Hưng</b> Anh ruột của TV HĐQT	26,932	0.02%	2	0.00%	Bán
2	<b>Nguyễn Quang Châu</b> Bố đẻ của TV HĐQT	29,120	0.03%	0	0.00%	Bán
3	<b>Trần Thị Lan Phương</b> Vợ của TV BKS	37,333	0.05%	33,532	0.03%	Bán
4	<b>Nguyễn Anh Tuấn</b> Ủy viên BKS	39,903	0.03%	3	0.00%	Bán

### Giao dịch với các bên liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Ngày	Nội dung
1	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1 Miền Nam	Công ty con, Ủy viên HĐQT PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: CCDC, phí bảo lãnh
2	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Hà Nội	Công ty con, Ủy viên HĐQT PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: Thuê văn phòng, khác
3	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Đại Mỗ	Công ty con, Phó Tổng Giám đốc PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp, Doanh thu: CCDC, tiền thuê đất, phí bảo lãnh
4	Cty TNHH Chế tạo cột thép Đông Anh	Công ty con, Ủy viên HĐQT là Giám đốc Công ty con	Mua: Gia công cột thép Doanh thu: bán NVL
5	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Mỹ Đình	Công ty con, Phó Tổng Giám đốc PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp Doanh thu: Thuê văn phòng, khác
6	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Nàng Hương	Công ty con, Chủ tịch HĐQT PCC1 là Chủ tịch	Mua: Dịch vụ tòa nhà Doanh thu: tiền thuê đất, khác
7	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1 Hoàng Mai	Công ty con, Ủy viên HĐQT PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp, Doanh thu: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh
8	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1- Miền Bắc	Công ty con, Phó Tổng giám đốc PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp, tư vấn giải phóng mặt bằng, Doanh thu: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh
9	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Từ Liêm	Công ty con, Phó Tổng giám đốc PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp, Doanh thu: Tiền thuê đất, phí bảo lãnh, khác
10	Cty TNHH MTV xây lắp điện 1-Hà Đông	Công ty con, Ủy viên HĐQT PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp, Doanh thu: tiền thuê đất, phí bảo lãnh
11	Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1- Ninh Bình	Công ty con Ủy viên HĐQT PCC1 là Chủ tịch Công ty con	Mua: Khối lượng xây lắp, Doanh thu: tiền thuê đất, phí bảo lãnh
12	Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu	Công ty con, Chủ tịch HĐQT PCC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con	Doanh thu: Tư vấn, khác
13	Công ty cổ phần lắp máy công nghiệp Việt Nam	Công ty con, Chủ tịch HĐQT PCC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con	Mua: Khối lượng lắp máy
14	Cty CP cơ khí ô tô Hòa Bình	Công ty con, Phó Tổng Giám đốc PCC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con	Doanh thu: Tư vấn quản lý dự án BĐS
15	Công ty CP đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Công ty con, Chủ tịch HĐQT PCC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con	Doanh thu: Tư vấn quản lý dự án BĐS, thuê văn phòng
16	Công ty CP thủy điện Bảo Lâm	Công ty con, Chủ tịch HĐQT PCC1 là Chủ tịch HĐQT Công ty con	Doanh thu thuê văn phòng Mua: Quản lý vận hành thủy điện
17	Công ty CP Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết, Chủ tịch HĐQT PCC1 là Ủy viên HĐQT Công ty liên kết	Gia công nghiền sàng tuyển quặng





## TĂNG CƯỜNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nhằm tăng cường hiệu quả quản trị công ty, Năm 2018 Công ty sẽ tiến hành thực hiện các công việc sau:

- Tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
- Nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên cả về nội dung cũng như hình thức nhằm truyền tải tốt hơn các thông tin đến cổ đông và cộng đồng nhà đầu tư.
- Lên kế hoạch kiện toàn nhận sự Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo những yêu cầu mới của Nghị định 71/2017/NĐ-CP
- Tăng cường áp dụng khoa học – kỹ thuật, công nghệ - thông tin trong công tác quản trị như: quản trị sản xuất, quản trị tài chính – kế toán, quản trị nhân sự, ...

## QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2017 Công ty đã bước đầu xây dựng và vận hành quy trình quản trị rủi ro theo chuẩn quốc tế COSO. Việc áp dụng quy trình này sẽ giúp cho công tác điều hành quản trị và kiểm soát tốt hơn, giảm thiểu những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Quy trình quản trị rủi ro áp dụng trong công ty: Quy trình quản trị rủi ro được thiết lập phê duyệt và ban hành trong tài liệu “Quá trình quản trị rủi ro”.







# 06 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triển bền vững  
Các chỉ tiêu phát triển bền vững







## CÁC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### Khách hàng - Đối tác

- Đối với khách hàng, PCC1 đặt uy tín và chất lượng lên hàng đầu, nhằm mang đến những giá trị và sự hài lòng cao nhất cho khách hàng.
- Đối với các đối tác: PCC1 hướng tới sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau, hợp tác cùng có lợi và đồng hành cùng mang lại những giá trị tốt đẹp cho xã hội

### Cổ đông

- Gắn kết sự phát triển bền vững của PCC1 với lợi ích lâu dài của các cổ đông, nhà đầu tư thông qua:
  - Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời;
  - Quản trị công ty minh bạch và hiệu quả;
  - Xây dựng chính sách cổ tức ổn định, hướng tới phát triển bền vững;
  - Xây dựng và củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thương hiệu và mã cổ phiếu PC1.

### Nhà nước

- PCC1 đảm bảo tuân thủ nghiêm các chính sách của Nhà nước trong tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.
- Chung tay góp sức vào quá trình xây dựng các hạ tầng cơ sở phục vụ cho sự phát triển của đất nước.
- Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ thuế và đóng góp cho ngân sách Nhà nước

### Người lao động

- Xây dựng chính sách lương thưởng hiệu quả, hợp lý với mức thu nhập cạnh tranh
- Xây dựng môi trường làm việc nhằm tạo điều kiện cho người lao động phát huy tối đa năng lực của mình.
- Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động và tạo dựng văn hóa doanh nghiệp

### Cộng đồng

- Gắn kết sự phát triển của PCC1 với sự phát triển của các địa phương nơi công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh
- Hỗ trợ cho những hoàn cảnh khó khăn thông qua các chương trình thiện nguyện.

### Môi trường

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường
- Sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên
- Nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư đồng thời giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017

### Trách nhiệm đối với môi trường

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, PCC1 nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi sinh, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường.

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật

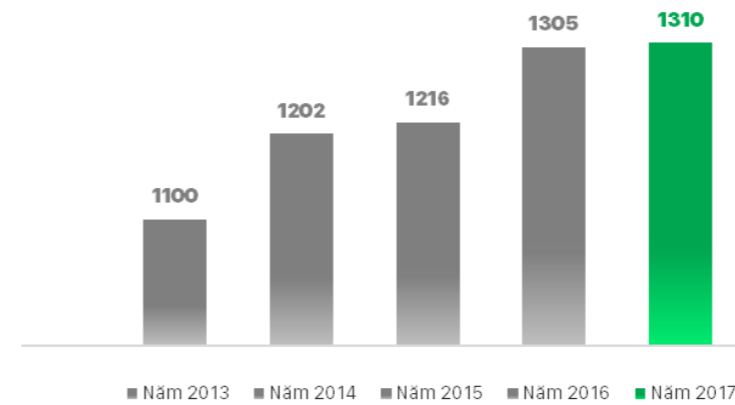
về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

Nhà máy thủy điện Trung Thu, Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 3 và Bảo Lâm 3A đã triển khai áp dụng phương pháp 5S với mục đích nâng cao chất lượng môi trường làm việc một cách khoa học, gọn gàng, sạch đẹp, thoải mái và an toàn sức khỏe cho CBCNV Công ty.

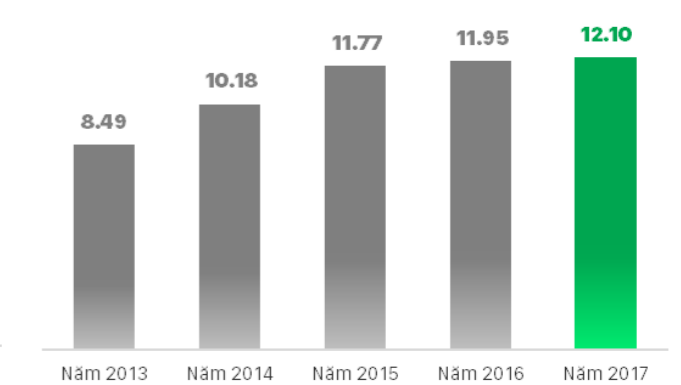
Đồng thời, Công ty tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về Bảo vệ Môi trường, chấp hành các quy định về thu gom, xử lý chất thải.

### Cơ cấu lao động

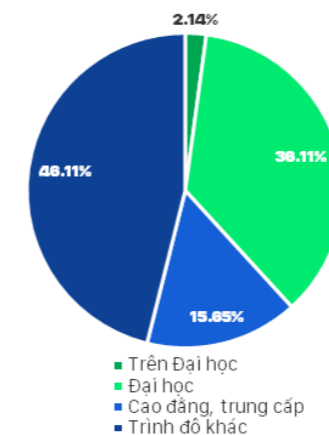
Số lượng lao động qua các năm (người)



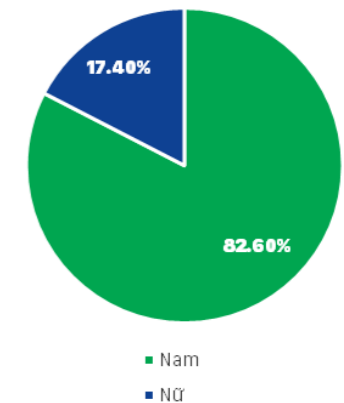
Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)



Cơ cấu lao động theo trình độ



Cơ cấu lao động theo giới tính







## CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017 (tiếp theo)

### Đảm bảo an toàn lao động

Để hạn chế tối đa những rủi ro trong quá trình sản xuất và thi công, PCCI xây dựng một quy trình vận hành an toàn cho người lao động theo quy chuẩn của các cơ quan chức năng, tuân thủ đúng quy định về an toàn lao động. Công ty ban hành nội quy về an toàn lao động, vệ sinh môi trường, thường xuyên kiểm tra đánh giá công tác thực hiện tại các công trường, tổ chức các khóa học tập, huấn luyện an toàn vệ sinh, phòng chống tai nạn cho người lao động, trang bị bảo hộ lao động như quần áo, nón, giày,... đầy đủ, kịp thời theo tính chất công việc, theo quy định của luật lao động; đầu tư và cải tiến công nghệ trong sản xuất nhằm đảm bảo an toàn cho nhân viên.

### Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

PCCI xây dựng chính sách lương thưởng dựa trên các tiêu chí: năng lực, hiệu quả công việc, mức độ đóng góp vào sự phát triển chung của Công ty. CBCNV được xét nâng lương hàng năm đúng quy định và quy chế lương, tùy theo mức độ phức tạp của công việc mà có mức lương tương ứng.

Mọi chế độ phúc lợi, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đều được PCCI thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước. Tiền lương thu nhập ổn định, kịp thời. Chính sách bảo hiểm xã hội, BHYT được duy trì tốt. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ tại các bệnh viện có uy tín cho 100% CBCNV công ty. Ngoài ra, người lao động còn được hưởng các chế độ phúc lợi như thưởng vào các ngày lễ lớn, tham gia các chuyến tham quan du lịch, nghỉ mát...

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, Thỏa ước lao động tập thể trong toàn Công ty. Bên cạnh đó, sự quan tâm, hỗ trợ và các chế độ thăm hỏi, ốm đau... được Công ty và công đoàn đặc biệt quan tâm, kịp thời động viên CBCNV hoạn nạn, khó khăn. Mỗi hoạt động, mỗi phong trào đều thể hiện những nét văn hóa riêng của PCCI, là sự động viên của Ban lãnh đạo Công ty, khuyến khích mỗi CBCNV nỗ lực phấn đấu vì một PCCI phát triển bền vững.

### Hoạt động đào tạo

PCCI khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực của mình trong công việc. Công ty tổ chức cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo, trong đó có đào tạo kỹ thuật ở nước ngoài để cải tiến chất lượng, nâng cao chuyên môn và phát huy tiềm năng sẵn có ở mỗi cá nhân. Trong năm 2017, PCCI đã tổ chức đào tạo nhiều lớp tập trung và các chương trình đào tạo riêng cho các cá nhân đơn vị. Một số chương trình đào tạo năm 2017 với các nội dung sau:

- Thay đổi mô thức lãnh đạo (Leader Mindset) do CTCP Đầu tư phát triển giáo dục TOPPION đào tạo;
- Hướng dẫn xây dựng cơ chế lương 3P
- Đào tạo Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế phiên bản ISO 9001:2015
- Kỹ năng đánh giá nội bộ ISO 9001-2015 do BSI đào tạo;
- Quản lý dự án chuẩn PMI- Viện FMIT – CTCP Đào tạo và tư vấn quốc tế FMIT
- Tiếng anh chuẩn đầu ra TOEIC 500- Trung tâm Tiếng anh AROMA
- Đào tạo và hướng dẫn triển khai chiến lược.
- Và các khóa đào tạo nội bộ khác do PCCI tổ chức và đạo tạo



### Trách nhiệm đối với cộng đồng và địa phương

- Đóng góp cho ngân sách nhà nước 145 tỷ đồng

- Năm 2017, với mục tiêu chia sẻ các giá trị phát triển đối với cộng đồng – xã hội, PCCI đã có nhiều hoạt động thiện nguyện như:

Chương trình từ thiện “ Áo ấm Mùa đông” tại 2 xã Lóng Luông và xã Quang Minh huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Hoạt động này nhằm phát huy tinh thần truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” của Công ty đối với các em học sinh và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vùng sâu, vùng xa, với mong muốn đem đến cho các em những manh áo ấm và một cái Tết ấm no an lành.

Trong 2 ngày gần gũi tình nguyện tại địa phương, đoàn đã thăm hỏi và tặng quà cho 170 cháu học sinh tiểu học mỗi suất quà bao gồm vở, bút chì, thước kẻ, hộp bút và 40 suất quà mỗi suất trị giá 500 nghìn cùng 5 bộ quần áo ấm cho các hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

PCCI nâng bước em đến trường: Với thông điệp “ Nâng bước em đến trường”, phát huy tinh thần truyền thống tương thân tương ái “lá lành đùm lá rách” của Công ty đối với các em học sinh và thầy cô có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vùng sâu, vùng xa. Đoàn đã trao tặng gần 100 suất quà







## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN HỢP NHẤT 2017**

BCTC riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 mời quý cơ quan, quý cổ đông xem tại website của công ty [www.pcc1.vn](http://www.pcc1.vn) - Quan hệ nhà đầu tư



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP ĐIỆN I**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(đã được kiểm toán)



## NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán:	05 - 44
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 44

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

### CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tiền thân là Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm được thành lập từ ngày 02/03/1963. Công ty chính thức được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0100100745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11 tháng 12 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Chủ tịch
Ông Vũ Văn Tứ	Thành viên
Ông Võ Hồng Quang	Thành viên
Ông Nguyễn Minh Đệ	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Văn Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Văn Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc
Ông Võ Hồng Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Nhật Tân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Đệ	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hải Hà	Trưởng ban
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Vũ	Thành viên

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

### CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:



## Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trịnh Văn Tuấn

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2018



Số: 270318.030/BCTC.KT3

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I được lập ngày 24 tháng 03 năm 2018, từ trang 05 đến trang 44, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Vũ Xuân Biễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0743-2018-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2018

Phạm Thị Xuân Thu

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 1462-2018-002-1





### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>3.093.186.279.977</b>	<b>2.045.729.494.338</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>567.443.915.134</b>	<b>418.609.736.913</b>
111	1. Tiền		158.242.040.134	91.474.736.913
112	2. Các khoản tương đương tiền		409.201.875.000	327.135.000.000
<b>120</b>	<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>20.000.000.000</b>
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		100.000.000.000	20.000.000.000
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>1.302.166.698.273</b>	<b>1.046.245.116.424</b>
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	876.196.710.384	798.590.805.241
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	276.602.517.757	179.677.293.162
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		1.655.000.000	1.250.000.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	7	151.460.258.726	70.775.619.604
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(3.747.788.594)	(4.048.601.583)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>8</b>	<b>1.085.490.907.212</b>	<b>532.292.830.200</b>
141	1. Hàng tồn kho		1.085.490.907.212	532.558.017.926
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(265.187.726)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>38.084.759.358</b>	<b>28.581.810.801</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	13	2.560.869.361	3.666.190.070
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		35.413.911.896	24.778.946.571
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	18	109.978.101	136.674.160
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>3.120.585.956.203</b>	<b>2.483.821.512.836</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>37.744.000</b>	<b>86.326.790.483</b>
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	37.744.000	86.326.790.483
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>2.755.397.437.663</b>	<b>919.782.491.239</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	2.754.199.345.142	918.674.421.239
222	- Nguyên giá		3.056.368.931.188	1.130.115.815.900
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(302.169.586.046)	(211.441.394.661)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	1.198.092.521	1.108.070.000
228	- Nguyên giá		1.478.376.000	1.387.356.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(280.283.479)	(279.286.000)
<b>230</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>12</b>	<b>102.258.924.687</b>	<b>107.357.648.931</b>
231	- Nguyên giá		120.617.951.458	120.617.951.458
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		(18.359.026.771)	(13.260.302.527)
<b>240</b>	<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>61.331.708.529</b>	<b>1.191.007.191.434</b>
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	61.331.708.529	1.191.007.191.434

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2017

(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>250</b>	<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>4</b>	<b>90.549.997.410</b>	<b>85.425.202.100</b>
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		85.728.227.410	80.603.432.100
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		4.821.770.000	4.821.770.000
<b>260</b>	<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>111.010.143.914</b>	<b>93.922.188.400</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	35.619.879.289	11.795.093.000
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	32	2.308.100.000	692.682.000
269	3. Lợi thế thương mại	14	73.082.164.625	81.434.412.000
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>6.213.772.236.180</b>	<b>4.529.551.007.100</b>





### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
<b>300</b>	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>3.399.779.952.840</b>	<b>2.466.876.874.531</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>1.832.794.372.215</b>	<b>1.376.638.978.658</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	16	793.696.801.921	815.099.409.382
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	295.301.291.571	63.893.849.784
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	50.066.188.704	105.795.809.759
314	4. Phải trả người lao động		41.045.922.770	53.183.433.642
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	205.846.786.068	57.815.523.326
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		1.529.612.945	613.657.104
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	20	37.582.941.037	41.641.450.809
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15	293.997.080.253	134.756.703.365
321	9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	21	61.599.873.581	69.365.525.507
322	10. Quỹ khen thưởng phúc lợi		52.127.873.365	34.473.615.980
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>1.566.985.580.625</b>	<b>1.090.237.895.873</b>
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	241.516.269	278.605.541
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	15	1.527.129.584.424	981.148.786.110
341	3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32	14.639.705.752	15.291.361.258
342	4. Dự phòng phải trả dài hạn	21	24.974.774.180	93.519.142.964
<b>400</b>	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>2.813.992.283.340</b>	<b>2.062.674.132.643</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>22</b>	<b>2.813.992.283.340</b>	<b>2.062.674.132.643</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.154.528.420.000	752.629.140.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.154.528.420.000	752.629.140.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		711.136.556.786	369.631.183.318
415	3. Cổ phiếu quỹ		(4.320.000)	(4.320.000)
416	4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		354.142.756	432.841.146
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		78.810.312.228	56.788.473.123
420	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		23.130.682.547	13.684.934.477
421	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		716.171.632.480	764.936.664.360
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		479.510.543.690	460.230.687.441
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		236.661.088.790	304.705.976.919
429	8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		129.864.856.543	104.575.216.219
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>6.213.772.236.180</b>	<b>4.529.551.007.174</b>

*(Handwritten signatures)*



Phạm Thị Thanh Bình  
Người lập biểu

Trần Thị Minh Việt  
Kế toán trưởng

Trần Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>01</b>	<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>		<b>302.883.710.587</b>	<b>400.856.237.533</b>
	<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		115.292.859.448	35.997.760.267
03	- Các khoản dự phòng		(76.876.021.425)	(74.215.515.877)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(37.935.519)	(5.193.887)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.669.901.222)	48.667.417.628
06	- Chi phí lãi vay		95.637.929.738	19.680.285.367
<b>08</b>	<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>		<b>430.230.641.607</b>	<b>430.980.991.031</b>
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(113.187.530.202)	(186.145.124.402)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(552.932.889.286)	41.444.930.302
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp)		228.191.464.553	(239.915.449.349)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(23.087.400.115)	280.035.177
14	- Tiền lãi vay đã trả		(77.672.173.576)	(19.960.644.266)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(62.703.602.242)	(79.938.970.117)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	100.962.960
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(8.743.104.160)	(9.141.986.361)
<b>20</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(179.904.593.421)</b>	<b>(62.295.255.025)</b>
	<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(820.525.360.891)	(992.973.628.780)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.999.156.386	492.727.273
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(84.655.000.000)	(21.250.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		4.250.000.000	
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(5.962.000.000)	(87.199.952.391)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.421.535.310	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.649.729.035	11.871.887.092
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(894.821.940.160)</b>	<b>(1.089.058.966.806)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		518.588.593.468	414.363.694.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(286.992.387)	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		2.199.846.778.844	1.253.960.145.992
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.494.625.603.642)	(669.349.941.937)



### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		302.883.710.587	400.856.237.533
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		115.292.859.448	35.997.760.267
03	- Các khoản dự phòng		(76.876.021.425)	(74.215.515.877)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(37.935.519)	(5.193.887)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(6.669.901.222)	48.667.417.628
06	- Chi phí lãi vay		95.637.929.738	19.680.285.367
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		430.230.641.607	430.980.991.031
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(113.187.530.202)	(186.145.124.402)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(552.932.889.286)	41.444.930.302
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp)		228.191.464.553	(239.915.449.349)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(23.087.400.115)	280.035.177
14	- Tiền lãi vay đã trả		(77.672.173.576)	(19.960.644.266)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(62.703.602.242)	(79.938.970.117)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	100.962.960
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(8.743.104.160)	(9.141.986.361)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(179.904.593.421)	(62.295.255.025)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(820.525.360.891)	(992.973.628.780)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		1.999.156.386	492.727.273
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(84.655.000.000)	(21.250.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		4.250.000.000	
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(5.962.000.000)	(87.199.952.391)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		1.421.535.310	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.649.729.035	11.871.887.092
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(894.821.940.160)	(1.089.058.966.806)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		518.588.593.468	414.363.694.000
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(286.992.387)	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		2.199.846.778.844	1.253.960.145.992
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		(1.494.625.603.642)	(669.349.941.937)

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		1.223.522.776.283	998.847.525.391
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		148.796.242.702	(152.506.696.440)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		418.609.736.913	571.111.239.466
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		37.935.519	5.193.887
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	567.443.915.134	418.609.736.913

Phạm Thị Thanh Bình  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2018

Trần Thị Minh Việt  
Kế toán trưởng



Trần Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I tiền thân là Công ty Xây lắp Đường dây và Trạm được thành lập từ ngày 02/03/1963. Công ty chính thức được cổ phần hóa trở thành Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0100100745 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 07 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 11 tháng 12 năm 2017.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 1.154.528.420.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 1.154.528.420.000 đồng; tương đương 115.452.842 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là: Xây lắp điện, Sản xuất Công nghiệp, Kinh doanh bất động sản và sản xuất điện, cụ thể:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê bao gồm: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư, cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng; Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê; thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất: Dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản; tổ chức dịch vụ quản lý, vận hành và khai thác khu đô thị, nhà chung cư cao tầng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Khảo sát, thiết kế xây dựng các công trình điện, công nghiệp, dân dụng, tư vấn giám sát, đền bù, giải phóng mặt bằng; Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện; Quản lý dự án đầu tư bất động sản: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ;
- Sản xuất, chế tạo cột thép, mạ kẽm nhúng nóng và các cấu kiện kim loại phục vụ dân dụng và công nghiệp;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây lắp các công trình đường dây tải điện và trạm biến áp, các công trình nguồn điện, các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng, giao thông, thủy lợi, bưu chính viễn thông;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất điện;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Tư vấn đầu tư;
- Đo đạc bản đồ địa chính, giải thửa, trích đo thửa đất để phục vụ đền bù thi công công trình; Hàn nối cáp quang, thí nghiệm trước và sau khi hàn nối cáp quang; Thí nghiệm, đo điện trở tiếp địa các công trình điện; Lắp đặt, thí nghiệm; hiệu chỉnh thiết bị điện, đường dây cáp quang;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;

### Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2017, Dự án bất động sản Mỹ Đình Plaza 2 đang trong giai đoạn thi công chưa hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao cho khách hàng, doanh thu chuyển nhượng bất động sản phát sinh là doanh thu còn lại của dự án năm trước. Bên cạnh đó, doanh thu bán hàng hóa tăng mạnh nhưng mức độ tăng giá vốn mạnh hơn doanh thu. Các nguyên nhân này dẫn tới lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm nay giảm mạnh so với năm trước. Mặt khác, năm 2017, Công ty tiếp tục phát sinh nguồn vốn vay để đầu tư cho các Dự án Thủy điện: Bảo Lâm 1, Bảo Lâm 3, Trung Thu và đầu tư các dự án thủy điện mới. Do vậy, giá trị các khoản mục Trả trước cho người bán, Tạm ứng liên quan đến hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đều tăng mạnh so với thời điểm đầu năm.

### Cấu trúc doanh nghiệp

- Công ty có các công ty con được hợp nhất báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Đại Mỗ	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Nội	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện I - Miền Nam	Cao ốc An Khang, số 28 Đường 19, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, Hồ Chí Minh	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Miền Bắc	Phố Chợ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Mỹ Đình	Số 138 Trần Bình, P. Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Từ Liêm	Tổ 19, P. Xuân Phương, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hà Đông	Thôn Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, Hà Nội.	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Nang Hương	Số 583 Km 9 đường Nguyễn Trãi, Văn Quán, Q. Hà Đông, Hà Nội	100%	100%	Dịch vụ
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Hoàng Mai	Số 471, đường Nguyễn Tam Trinh, P. Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH MTV Xây lắp điện 1 - Ninh Bình	Phường Ninh Thành, TP Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	100%	100%	Xây lắp điện
Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	Tổ 23, thị trấn Đông Anh, thành phố Hà Nội	90%	90%	Sản xuất các loại cột thép mạ kẽm, kết cấu thép, phụ tùng phụ kiện có liên quan, dịch vụ về mạ; mua bán thép, kẽm, vật tư phục vụ sản xuất, chế tạo kết cấu thép; mua bán



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Công ty Cổ phần Thủy điện Trung Thu	Số nhà 157, Tổ dân phố 16 phường Tân Thanh, Điện Biên Phủ	60%	60%	Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Sản xuất và kinh doanh điện năng
Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình	Thôn Đình Thôn - Mỹ đình 1 - Quận Nam từ Liêm - Hà Nội	99,39%	99,39%	Đầu tư, kinh doanh bất động sản
Công ty Cổ phần Lắp máy Công nghiệp Việt Nam	Số 138 Trần Bình, P Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	51%	51%	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
Công ty Cổ phần Thủy điện Bảo Lâm	Thôn Nà Pồng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng	91,83%	91,83%	Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện.
Công ty CP Đầu tư Năng Lượng Miền Bắc (tên cũ: Công ty Cổ phần Đầu tư Thủy điện Cao Bằng)	Thôn Nà Pồng, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Cao Bằng	90%	90%	Sản xuất điện, Tư vấn quản lý dự án thủy điện, quản lý sau đầu tư thủy điện.
Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Hòa Bình	Số 44 Phố Triều Khúc, P.Thanh Xuân Nam, Q.Thanh Xuân, Hà Nội	99,35%	99,35%	Đầu tư kinh doanh bất động sản

- Công ty có hai công ty liên kết được phân ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 bao gồm:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Cao Bằng	25,09%	25,09%	Khai thác, chế biến và kinh doanh các loại khoáng sản.
Công ty Cổ phần Khoáng sản Tấn Phát	Cao Bằng	31,84%	31,84%	Thăm dò khoáng sản, khai thác khoáng sản; Khai thác quặng sắt, Bán buôn kim loại và quặng kim loại.

**2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY****2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng***Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

*Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**2.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát: Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty.

**2.4. Công cụ tài chính***Ghi nhận ban đầu**Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

*Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

*Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**2.5. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ: là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi ghi nhận nợ phải thu: là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả: là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.





## 2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## 2.7. Các khoản đầu tư tài chính

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

*Các khoản đầu tư vào các công ty con* mua trong năm được bên mua xác định ngày mua, giá phí khoản đầu tư và thực hiện thủ tục kế toán theo đúng quy định của Chuẩn mực kế toán “Hợp nhất kinh doanh”. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

*Các khoản đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác*, bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài: việc lập dự phòng căn cứ vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của bên được đầu tư.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

## 2.8. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn

## 2.10. Tài sản cố định và Bất động sản đầu tư

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30	năm
- Máy móc, thiết bị	03 - 20	năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 06	năm
- Tài sản cố định khác	04 - 05	năm
- Quyền sử dụng đất không thời hạn	Không trích khấu hao	
- Phần mềm quản lý	03 - 05	năm

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25	năm
--------------------------	---------	-----

## 2.11. Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

## 2.12. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

## 2.13. Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

## 2.14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

## 2.15. Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Căn cứ trích trước các công trình thủy điện hoàn thành là dựa trên quy định tại các điều khoản hợp đồng và phụ lục hợp đồng trừ đi giá trị đã xuất hóa đơn.



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**2.16. Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả chỉ được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra;
- Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ;
- Đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chỉ những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Cơ sở ghi nhận khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp và các công trình gia công cột thép là 3% - 5% trên doanh thu được xác định chắc chắn, được khách hàng chấp nhận, căn cứ theo điều khoản bảo hành trên hợp đồng và xét đoán về khả năng bảo hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban có liên quan.

Dự phòng phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính. Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở năm trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở năm báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm tài chính.

**2.17. Doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện là số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng năm tài chính.

**2.18. Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được Công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**2.19. Doanh thu***Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

*Doanh thu bán bất động sản*

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

*Doanh thu hợp đồng xây dựng*

Căn cứ để hạch toán doanh thu là Quyết toán A-B đối với các công trình đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng hoặc Bản xác nhận khối lượng xây dựng cơ bản hoàn thành theo từng giai đoạn và Phiếu giá thanh toán A-B đối với các công trình có thời gian thi công dài. Giá trị hạch toán doanh thu là giá trị quyết toán công trình/giá trị thanh toán giai đoạn (không bao gồm thuế GTGT).

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.



## 2.20. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Giá vốn công trình xây lắp: Đối với các công trình xây lắp đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao hoặc được chủ đầu tư phê duyệt quyết toán thì toàn bộ chi phí tập hợp cho công trình đó được kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh.

Đối với các công trình có thời gian thi công dài mà doanh thu được ghi nhận theo khối lượng xây lắp hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận thì giá vốn để xác định kết quả kinh doanh tương ứng với khối lượng xây lắp đã hoàn thành.

Việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn bất động sản (nếu có) đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chi trích trước đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng;
- Chi trích trước chi phí để tạm tính giá vốn hàng bán cho phần bất động sản đã hoàn thành bán trong năm và đủ điều kiện ghi nhận doanh thu;
- Số chi phí trích trước và chi phí thực tế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán phải đảm bảo tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hóa bất động sản đã bán (được xác định theo diện tích).

## 2.21. Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## 2.22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

### a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xác định dựa trên tổng chênh lệch tạm thời được khấu trừ và giá trị được khấu trừ chuyển sang năm sau của các khoản lỗ tính thuế và ưu đãi thuế chưa sử dụng. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất thuế TNDN hiện hành (hoặc thuế suất dự tính thay đổi trong tương lai nếu việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại hoặc thuế thu nhập hoãn lại phải trả nằm trong thời gian thuế suất mới có hiệu lực), dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi lập Bảng cân đối kế toán.

### b) Chi phí thuế TNDN hiện hành và Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

## c) Ưu đãi thuế

Theo giấy chứng nhận đầu tư số 11121 000149 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/08/2013 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 11121 000149/GCNĐC1/11/1 ngày 17/09/2014 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 1; Theo giấy chứng nhận đầu tư số 11121 000151 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 21/08/2013 và Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 11121 000151/GCNĐC1/11/1 ngày 17/09/2014 cho dự án đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 3; Theo quyết định chủ trương đầu tư số 2548/QĐ-UBND do Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/12/2015 dự án cho đầu tư Thủy điện Bảo Lâm 3A thì các ưu đãi đối với các dự án như sau:

- Được hưởng thuế suất thuế TNDN là 10% trong thời gian 15 năm;
- Được miễn thuế TNDN 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo;
- Được bù trừ tiền bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm.

Năm 2017 là năm đầu tiên phát sinh thu nhập chịu thuế từ các dự án này nên được miễn thuế TNDN phải nộp.

## 2.23. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Tiền mặt	10.294.359.040	15.058.392.526
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	147.947.681.094	76.416.344.387
- Các khoản tương đương tiền	409.201.875.000	327.135.000.000
	<b>567.443.915.134</b>	<b>418.609.736.913</b>

Tại 31/12/2017, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,2%/năm đến 5,5%/năm.







7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>a) Ngắn hạn</b>				
- Phải thu về bảo hiểm xã hội	-	-	885.542.836	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	764.777.779	-	75.555.556	-
- Tạm ứng	25.270.302.701	-	32.071.033.916	-
- Ký cược, ký quỹ	8.535.529.500	-	52.400.000	-
- Phải thu tạm ứng các đội, ban chỉ huy công trình	5.284.307.570	-	2.291.697.689	-
- Phải thu về tiền tạm ứng chi đền bù các đội trường công trình	24.514.549.135	-	10.585.052.684	-
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai (*)	77.863.916.983	-	-	-
- Phải thu khác	9.226.875.058	(2.570.187.890)	24.814.336.923	(2.570.187.890)
	<b>151.460.258.726</b>	<b>(2.570.187.890)</b>	<b>70.775.619.604</b>	<b>(2.570.187.890)</b>
<b>b) Dài hạn</b>				
- Ký cược, ký quỹ	37.744.000	-	8.462.873.500	-
- Phải thu khác (*)	-	-	77.863.916.983	-
	<b>37.744.000</b>	-	<b>86.326.790.483</b>	-

(\*): Đây là khoản ứng trước tương ứng với lợi ích cố định được hưởng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai trong Dự án xây dựng Tòa nhà hỗn hợp Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư cao cấp và các chức năng công cộng khác (dự án Trung tâm thương mại và nhà ở Mỹ Đình Plaza 2) tại Thôn Đình Thôn - Mỹ đình 1 - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội theo Giấy phép đầu tư số 7665/UBND-KH&ĐT của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 10 năm 2012 trên cơ sở của Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2011/HĐHTKD ngày 18/01/2011 và phụ lục VI ngày 20/07/2015 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai và Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình. Sau khi ứng khoản thụ hưởng trên, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Mai sẽ không còn bất kỳ quyền lợi gì liên quan đến Dự án trên và phải hoàn thành thủ tục bàn giao, chuyển quyền sử dụng 6.028 m<sup>2</sup> đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L117423 (vào sổ số 00426) do UBND Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/12/2000 và Hợp đồng thuê đất số 08-99 ngày 14/05/1999 cho Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Mỹ Đình.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Hàng mua đang đi đường	9.173.957.631	-	17.274.025.860	-
- Nguyên liệu, vật liệu	110.807.433.756	-	94.159.325.920	(265.187.726)
- Công cụ, dụng cụ	1.270.131.627	-	2.157.063.260	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	959.624.630.589	-	414.275.464.565	-
- Thành phẩm	1.719.061.719	-	3.523.309.035	-
- Hàng hoá	2.895.691.890	-	1.168.829.286	-
	<b>1.085.490.907.212</b>	-	<b>532.558.017.926</b>	<b>(265.187.726)</b>

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>(*) Chi tiết chi phí sản xuất kinh doanh dở dang:</b>		
<b>Dự án kinh doanh bất động sản:</b>	<b>657.359.168.302</b>	<b>193.051.581.869</b>
- Khu nhà ở thấp tầng Dự án trung tâm Thương mại và Nhà ở Mỹ Đình - Mỹ Đình Plaza	23.694.214.895	23.578.041.095
- Trung tâm thương mại và nhà ở Mỹ Đình Plaza 2 (*)	596.547.877.858	169.084.290.538
- Dự án PCC1 Thanh Xuân (**)	37.117.075.549	389.250.236
<b>Hoạt động xây lắp:</b>	<b>275.266.127.157</b>	<b>197.133.504.695</b>
- Gói 4 ĐZ 220kV Trục Ninh cắt ĐZ 220kV Ninh Bình - Nam Định	-	3.462.438.467
- Gói 9 xây lắp trạm và đường dây nhánh rẽ dự án Trạm biến áp 220kV Bảo Lâm và đầu nối	-	8.073.710.499
- Lô 10.1 xây lắp đường dây 500/220kV và mở rộng Trạm biến áp 500kV Hiệp Hòa dự án đường dây 500/220kV Hiệp Hòa - Đông Anh - Bắc Ninh 2	5.011.153.581	3.487.584.639
- Gói 9 lô 9.3 xây lắp đường dây và ngân xuất tuyến G41 - ĐC dự án đường dây 220kV Quảng Ngãi - Quy Nhơn (Phước An)	1.091.365.643	4.341.997.512
- ĐZ 500kV NĐ Long Phú - Ô Môn Gói 10 (VT174-CC)	1.977.590.507	8.434.151.867
- Gói 7 lô 1 Xây lắp ĐĐ-G7 và MR02NL ĐZ 500kV TTĐL Vĩnh Tân - Rẽ Sông Mây - Tân Uyên	141.403.442	8.279.209.239
- Công trình TBA 220kV Cần Đước	10.173.925.488	10.928.888
- Gói 8 Lô 8.2 XLĐZ từ VT56- Trạm Đức Hòa dự án ĐZ 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa	4.166.106.036	-
- EPC Di dời lưới điện qua khu Nhà Bè Metrocity	9.238.090.975	-
- ĐZ 110kV Tuyến cáp ngầm Bến Thành- Suối Tiên	7.743.451.314	3.638.168.399
- Gói 5 Xây lắp ĐZ 220kV Ninh Bình - Nam Định	6.261.698.482	12.527.693.219
- Tư vấn KS, Thiết kế, CCVTTB, TCXD DA ĐZ và TBA 110kV Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	8.301.789.255	-
- Gói 4 ĐZ 110kV từ TBA 220kV Long Biên ĐN vào ĐZ 110kV 180,181 Đông Anh-Gia Lâm-Sài Đồng	8.596.336.959	-
- Gói CPC-QN.NB-EPC: TK CCTBCN TCXD ĐZ 110kV TBA 220kV Quảng Ngãi - Núi Bút	14.577.606.065	-
- Gói 3 KS, lập TKKT, TKBVTC-TDT, CCVTTB, XL ĐZ 110kV Nghĩa Lộ - Ba Khe - Cẩm Khê	23.598.670.131	-
- Tư vấn KS, Lập TKBVTC-TDT, CCVTTB, TCXD dự án xuất tuyến 110kV sau TBA 220kV Nông Cống	21.563.991.426	-
- Các công trình khác	152.822.947.853	144.877.621.966
<b>Hoạt động sản xuất công nghiệp:</b>	<b>17.989.866.080</b>	<b>22.250.767.558</b>
- GCCT ĐZ220kV Ninh Bình - Nam Định	-	2.553.524.446
- Dự án Cột đơn thân Đức Trọng	-	7.449.339.836
- GCCT ĐZ 230kV Hathazari-Sikalbaha (Bangladesh - AG)	9.106.014.144	-
- TBA 500kV Việt Trì (Siemens)	2.625.247.406	-
- Các công trình khác	6.258.604.530	12.247.903.276
- <b>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang khác:</b>	<b>9.009.469.050</b>	<b>1.839.610.443</b>
	<b>959.624.630.589</b>	<b>414.275.464.565</b>

(\*) Trung tâm thương mại và nhà ở Mỹ Đình Plaza 2 - dự án Tòa nhà hỗn hợp Trung tâm thương mại, văn phòng, chung cư cao cấp, Giấy phép đầu tư số 7665/UBND-KH&ĐT của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 10 năm 2012, dự kiến hoàn thành quý 2/2018.

(\*\*) Dự án PCC1 Thanh Xuân là tòa nhà Hỗn hợp Trung tâm Thương mại và Chung cư cao tầng tại địa chỉ 44 Triều Khúc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.



9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒI DANG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- <b>Mua sắm</b>	<b>875.660.000</b>	-
+ Mua sắm dụng cụ thi công xây lắp	875.660.000	-
- <b>Xây dựng cơ bản</b>	<b>60.374.806.285</b>	<b>1.190.258.867.672</b>
+ Dự án thủy điện Bảo Lâm 1	-	645.472.175.716
+ Dự án thủy điện Bảo Lâm 3	-	438.323.248.904
+ Dự án thủy điện Bảo Lâm 3A	-	96.529.087.256
+ Dự án thủy điện Mông Ân (*)	45.596.304.276	2.674.501.032
+ Dự án thủy điện Bảo Lạc B (*)	9.881.306.354	7.209.854.764
+ Dự án thủy điện khác	4.897.195.655	50.000.000
- <b>Sửa chữa lớn</b>	<b>81.242.244</b>	<b>748.323.762</b>
+ Nâng cấp xường Yên Thường	-	748.323.762
+ Công trình khác	81.242.244	-
	<b>61.331.708.529</b>	<b>1.191.007.191.434</b>

(\*): Thông tin chi tiết về Dự án Thủy điện Mông Ân và Bảo Lạc B cụ thể như sau:

+ Dự án Thủy điện Mông Ân hoạt động theo Quyết định đầu tư số 2019/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 30/10/2015, và Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư số 259/QĐ-UBND tỉnh Cao Bằng ngày 10/03/2017 với công suất 30MW, tổng mức đầu tư 916 tỷ, khởi công quý 3/2017, dự kiến hoàn thành vào quý 3/2019. Nguồn vốn thực hiện dự án: 25% vốn tự có, 75% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

+ Dự án thủy điện Bảo Lạc B hoạt động theo Quyết định chủ trương đầu tư số 100/QĐ-UĐUBND ngày 01-02-2018 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp, công suất 18MW, tổng mức đầu tư 592 tỷ, dự kiến khởi công trong năm 2018. Nguồn vốn thực hiện dự án: 30% vốn tự có, 70% từ nguồn vốn vay ngân hàng.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		TSCĐ khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư đầu năm	560.992.769.863	484.480.587.704	74.898.543.765	8.996.785.897	747.128.671	1.130.115.815.900					
- Mua trong năm	6.871.471.411	9.437.137.392	16.845.694.405	1.423.082.577	170.000.000	34.747.385.785					
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành (*)	1.028.536.228.534	814.334.859.231	61.487.250.622	-	-	1.904.358.338.387					
- Thanh lý, nhượng bán	(5.209.077.458)	(6.729.570.040)	(794.390.564)	-	(119.570.822)	(12.852.608.884)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.591.191.392.350</b>	<b>1.301.523.014.287</b>	<b>152.437.098.228</b>	<b>10.419.868.474</b>	<b>797.557.849</b>	<b>3.056.368.931.188</b>					
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>											
Số dư đầu năm	53.204.824.131	113.106.729.314	38.812.393.268	5.646.468.073	670.979.875	211.441.394.661					
- Khấu hao trong năm	38.075.608.939	53.418.277.251	9.673.976.071	987.369.195	82.332.503	102.237.563.959					
- Thanh lý, nhượng bán	(5.209.077.458)	(5.402.091.313)	(778.632.981)	-	(119.570.822)	(11.509.372.574)					
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>86.071.355.612</b>	<b>161.122.915.252</b>	<b>47.707.736.358</b>	<b>6.633.837.268</b>	<b>633.741.556</b>	<b>302.169.586.046</b>					
<b>Giá trị còn lại</b>											
Tại ngày đầu năm	507.787.945.732	371.373.858.390	36.086.150.497	3.350.317.824	76.148.796	918.674.421.239					
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.505.120.036.738</b>	<b>1.140.400.099.035</b>	<b>104.729.361.870</b>	<b>3.786.031.206</b>	<b>163.816.293</b>	<b>2.754.199.345.142</b>					

(\*): Tài sản tăng từ đầu tư xây dựng cơ bản trong năm bao gồm:

+ Nhà máy Thủy điện Bảo Lâm 1, hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000149 do UBND Tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 21/08/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/09/2014, công suất 30MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 08/01/2017. Giá trị tài sản tạm tăng là 758.584.753.194 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của các gói thầu.

+ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3 hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 11121000151 do UBND Tỉnh Cao Bằng cấp lần đầu ngày 21/08/2013, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 17/09/2014, công suất 46MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 19/11/2017. Giá trị tài sản tạm tăng là 873.684.292.250 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của các gói thầu.

+ Dự án Thủy điện Bảo Lâm 3A hoạt động theo Quyết định chủ trương đầu tư số 2548 do UBND Tỉnh Cao Bằng cấp ngày 25/12/2015, công suất 08MW, đã khánh thành và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh từ ngày 15/11/2017. Giá trị tài sản tạm tăng là 272.089.292.943 đồng căn cứ vào chi phí phát sinh và dự kiến quyết toán của các gói thầu.



### 11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	1.108.070.000	279.286.000	1.387.356.000
- Mua trong năm		91.020.000	91.020.000
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>1.108.070.000</b>	<b>370.306.000</b>	<b>1.478.376.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	-	279.286.000	279.286.000
- Khấu hao trong năm		997.479	997.479
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>280.283.479</b>	<b>280.283.479</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại ngày đầu năm	1.108.070.000	-	1.108.070.000
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>1.108.070.000</b>	<b>90.022.521</b>	<b>1.198.092.521</b>

(\*) Giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn tại thôn Yên Khê, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm với tổng diện tích 122,6 m2 đang được sử dụng làm một phần Nhà máy Chế tạo Kết cấu thép Yên Thường với nguyên giá là 1.108.070.000 VND.

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 279.286.000 VND.

### 12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

	Chung cư Năng Hương	Chung cư Mỹ Đình plaza	Chung cư PCC1 Hà Đông Complex	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số dư đầu năm	11.076.525.175	85.271.905.313	24.269.520.970	120.617.951.458
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>11.076.525.175</b>	<b>85.271.905.313</b>	<b>24.269.520.970</b>	<b>120.617.951.458</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	2.505.504.097	10.265.418.501	489.379.929	13.260.302.527
Khấu hao trong năm	398.779.182	3.729.164.227	970.780.835	5.098.724.244
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>2.904.283.279</b>	<b>13.994.582.728</b>	<b>1.460.160.764</b>	<b>18.359.026.771</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại ngày đầu năm	8.571.021.078	75.006.486.812	23.780.141.041	107.357.648.931
<b>Tại ngày cuối năm</b>	<b>8.172.241.896</b>	<b>71.277.322.585</b>	<b>22.809.360.206</b>	<b>102.258.924.687</b>

### 13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	1.308.002.414	1.354.460.702
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.252.866.947	2.311.729.368
	<b>2.560.869.361</b>	<b>3.666.190.070</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	6.694.613.926	7.086.968.690
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.873.983.531	2.196.501.678
- Thuê đất trả trước nhiều năm	147.405.109	203.602.081
- Chi phí giải phóng mặt bằng các Nhà máy Thủy điện(*)	21.629.190.232	-
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.274.686.491	2.308.021.212
	<b>35.619.879.289</b>	<b>11.795.093.661</b>

(\*): Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng của các công trình thủy điện Bảo Lâm 1,3,3A được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm theo các thông báo của Cục thuế tỉnh Cao Bằng cụ thể như sau:

- Công trình Thủy điện Bảo Lâm 1, theo Thông báo số 192/TB-CT ngày 24/11/2016, tổng số tiền được trừ là 11.413.476.782 đồng;
- Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3, theo Thông báo số 849/TB-CT ngày 21/08/2017, tổng số tiền được trừ là 10.061.418.000 đồng;
- Công trình Thủy điện Bảo Lâm 3A, theo Thông báo số 798/TB-CT ngày 07/08/2017, tổng số tiền được trừ là 668.410.942 đồng;

Tiền thuê đất đã được bù trừ trong năm là: 514.115.492 đồng, chi phí giải phóng mặt bằng của các công trình nêu trên còn được bù trừ với tiền thuê đất các năm tiếp theo tại ngày 31/12/2017 là 21.629.190.232 đồng

### 14. LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Số dư đầu năm	81.434.412.011	-
- Giá trị lợi thể thương mại phát sinh từ việc mua công ty con trong năm	-	83.522.473.857
- Giá trị lợi thể thương mại phân bổ trong năm	(8.352.247.386)	(2.088.061.846)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>73.082.164.625</b>	<b>81.434.412.011</b>



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
 Số 18 Lý Văn Phức, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**15. CÁC KHOẢN VAY**

	01/01/2017		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Vay ngắn hạn</b>				
- Vay ngắn hạn	122.560.784.993	122.560.784.993	1.530.505.119.156	1.483.143.941.017
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	12.195.918.372	12.195.918.372	123.360.861.374	11.481.662.625
	<b>134.756.703.365</b>	<b>134.756.703.365</b>	<b>1.653.865.980.530</b>	<b>1.494.625.603.642</b>
<b>b) Vay dài hạn</b>				
- Vay dài hạn	993.344.704.482	993.344.704.482	669.341.659.688	11.481.662.625
	<b>993.344.704.482</b>	<b>993.344.704.482</b>	<b>669.341.659.688</b>	<b>11.481.662.625</b>
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(12.195.918.372)	(12.195.918.372)	(123.360.861.374)	(11.481.662.625)
<b>Khoản đến hạn trả sau 12 tháng</b>	<b>981.148.786.110</b>	<b>981.148.786.110</b>	<b>1.527.129.584.424</b>	<b>1.527.129.584.424</b>

**Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn**

	Loại tiền	Kỳ hạn	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VND	Dưới 12 tháng	34.586.882.791	13.948.015.241
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Dưới 12 tháng	87.147.811.745	55.827.787.395
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	VND	Dưới 12 tháng	39.070.722.651	30.049.332.914
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	VND	Dưới 12 tháng	-	16.360.649.443
Ngân hàng Shinhan Việt Nam	VND	Dưới 12 tháng	1.195.945.945	-
Đối tượng khác	VND	Dưới 12 tháng	7.920.600.000	6.375.000.000
			<b>169.921.963.132</b>	<b>122.560.784.993</b>

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
 Số 18 Lý Văn Phức, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay dài hạn**

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	Hình thức đảm bảo	31/12/2017	01/01/2017
					VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	VND	Tổng lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng kỳ hạn 12 tháng và biên độ	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Tài sản hình thành từ dự án thủy điện	364.590.366.669	151.404.963.559
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ chương trình phát triển Năng lượng tái tạo (REDP) của WB	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Tài sản hình thành từ dự án thủy điện	549.878.000.000	530.288.629.715
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất ưu đãi từ nguồn vốn hỗ trợ chương trình phát triển Năng lượng tái tạo (REDP) của WB	180 tháng kể từ ngày giải ngân	Tài sản hình thành từ dự án thủy điện	586.446.062.352	310.981.723.456
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	VND	Lãi suất linh hoạt	60 tháng kể từ ngày giải ngân	Bảo đảm bằng đồng tiền dự án bất động sản	149.496.803.144	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	VND	Lãi suất linh hoạt	48 tháng kể từ ngày giải ngân	Tài sản hình thành từ khoản vay	473.469.380	669.387.752
Đối tượng khác	VND	10,50%	18 tháng kể từ ngày giải ngân	Tín chấp	320.000.000	-
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng					1.651.204.701.545	993.344.704.482
<b>Khoản đến hạn trả sau 12 tháng</b>					<b>124.075.117.121</b>	<b>12.195.918.372</b>
					<b>1.527.129.584.424</b>	<b>981.148.786.110</b>



**6. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả	Giá trị	Số có khả năng trả
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn</b>				
Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng HOLDINGS	2.285.402.918	2.285.402.918	40.157.117.583	40.157.117.583
Tianjin Tianfa Heavy Machinery & Hydropower Equipment Manufacture	38.517.707.854	38.517.707.854	113.084.153.177	113.084.153.177
Công ty Cổ phần Sông Đà 5	52.784.540.616	52.784.540.616	59.918.434.953	59.918.434.953
Dongfang Electric International	-	-	43.213.882.946	43.213.882.946
Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP	84.387.502.100	84.387.502.100	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Ricons	111.439.391.189	111.439.391.189	-	-
Phải trả các đối tượng khác	504.282.257.244	504.282.257.244	558.725.820.723	558.725.820.723
	<b>793.696.801.921</b>	<b>793.696.801.921</b>	<b>815.099.409.382</b>	<b>815.099.409.382</b>

**7. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>Người mua trả tiền trước chi tiết theo đối tượng</b>		
Ban quản lý dự án các Công trình Điện Miền Trung	4.149.182.906	-
Ban quản lý dự án Phát triển Cơ sở Hạ tầng Khu công nghệ cao Hòa Lạc	8.696.334.360	13.985.646.942
Ban quản lý dự án Phát triển Điện lực	6.245.457.019	-
Ban quản lý dự án Lưới điện Miền Trung	13.353.796.337	-
Công ty Lưới điện Cao thế Miền Nam	3.853.126.355	1.677.152.193
Người mua trả tiền trước tại dự án Mỹ đình Plaza 2	230.720.071.400	-
Người mua trả tiền trước khác	28.283.323.194	48.231.050.649
	<b>295.301.291.571</b>	<b>63.893.849.784</b>

**Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**JẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm		Số phải nộp đầu năm		Số đã thực nộp trong năm		Điều chỉnh khác		Số phải thu cuối năm		Số phải nộp cuối năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Giá trị gia tăng	105.162.495	-	61.379.662.592	59.569.699.278	105.162.495	-	12.018.763.231	-	-	-	-	-
Thu nhập kinh doanh nghiệp	28.401.850	-	2.806.211.174	2.806.211.174	-	-	-	-	-	-	-	-
Thu nhập cá nhân	3.000.000	-	48.848.906.901	62.703.602.242	130.184.267	-	60.963.744	-	35.228.467.764	-	-	-
Thu nhập nguyên	-	-	2.724.944.773	2.724.964.585	-	-	39.383.361	-	562.814.860	-	-	-
Thu nhập đất	109.815	-	18.260.689.343	17.364.191.323	-	-	-	-	1.383.107.508	-	-	-
Thuế khác	-	-	5.432.328.557	51.095.381.837	-	-	9.630.996	-	-	-	-	-
Thuế và các khoản phải nộp khác	-	-	2.410.642.213	2.410.642.213	-	-	-	-	-	-	-	-
	<b>136.674.160</b>	<b>105.795.809.759</b>	<b>144.627.427.931</b>	<b>200.565.699.689</b>	<b>235.346.762</b>	<b>109.978.101</b>	<b>50.066.188.704</b>	<b>109.978.101</b>	<b>50.066.188.704</b>	<b>109.978.101</b>	<b>50.066.188.704</b>	<b>50.066.188.704</b>

Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.





**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**  
Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**19. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí lãi vay vốn hóa	1.248.658.456	4.353.003.234
- Chi phí lãi vay	18.023.862.489	29.191.552
- Chi phí trích trước các công trình xây lắp và sản xuất công nghiệp	11.705.762.186	18.793.221.436
- Chi phí trích trước công trình thủy điện đã hoàn thành	172.491.251.055	22.429.626.970
- Chi phí trích trước về giá vốn hàng hóa, thành phẩm bất động sản đã bán	-	1.773.487.528
- Chi phí vận chuyển	581.182.139	1.711.258.100
- Chi phí nguyên vật liệu	706.660.987	4.469.457.223
- Chi phí phải trả khác	1.089.408.756	4.256.277.283
	<b>205.846.786.068</b>	<b>57.815.523.326</b>

**20. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	1.480.917.585	1.366.518.809
- Bảo hiểm xã hội	1.051.754.625	896.211.825
- Bảo hiểm y tế	133.436.826	248.928.265
- Bảo hiểm thất nghiệp	60.183.098	183.429.100
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	3.015.559.121	74.000.000
- Phải trả lãi vay	-	28.914.775
- Phải trả các đội xây lắp, Ban chỉ huy công trình	6.530.741.679	7.982.579.366
- Phải trả tiền bảo trì dự án bất động sản	14.308.512.538	13.672.889.155
- Phải trả tiền GPMB nhận từ chủ đầu tư chưa quyết toán	1.901.043.183	7.116.414.219
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	9.100.792.382	10.071.565.295
	<b>37.582.941.037</b>	<b>41.641.450.809</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	241.516.269	278.605.541
	<b>241.516.269</b>	<b>278.605.541</b>

**21. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	19.020.708.217	42.515.402.791
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	42.579.165.364	26.850.122.716
	<b>61.599.873.581</b>	<b>69.365.525.507</b>
<b>b) Dài hạn</b>		
- Dự phòng bảo hành sản phẩm hàng hóa	9.585.025.330	27.702.235.857
- Dự phòng bảo hành công trình xây dựng	15.389.748.850	65.816.907.107
	<b>24.974.774.180</b>	<b>93.519.142.964</b>

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	VND		VND		VND		VND		VND	
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Cộng	
<b>CHỦ SỞ HỮU</b>										
<b>lợi chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>										
<b>u năm trước</b>	341.694.850.000	105.674.669.318	(4.320.000)	432.841.146	45.303.476.444	9.399.424.872	797.851.432.411	70.032.723.226	1.370.385.097.417	
trong năm trước (*)	114.807.180.000	264.056.514.000	-	-	-	-	-	35.123.500.000	413.987.194.000	
năm trước	296.127.110.000	-	-	-	-	-	304.705.976.919	(75.800.723)	304.630.176.196	
rc	-	-	-	-	-	-	(296.127.110.000)	-	-	
lợi nhuận	-	-	-	-	11.484.996.679	-	(11.484.996.679)	(17.194.100)	(17.194.100)	
đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	(20.053.963.770)	(13.762.255)	(20.067.726.025)	
khen thưởng phúc	-	-	-	-	-	-	(3.302.078.628)	(17.194.100)	(3.319.272.728)	
thường ban điều	-	-	-	-	-	4.285.509.605	(4.299.271.860)	-	(13.762.255)	
dự trữ bổ sung	-	-	-	-	-	-	4.257.466	2.907.093	7.164.559	
ệ	-	(100.000.000)	-	-	-	-	(2.357.581.499)	(459.962.922)	(2.917.544.421)	
trong kỳ	-	-	-	-	-	-	764.936.664.360	104.575.216.219	2.062.674.132.643	
đi năm trước	752.629.140.000	369.631.183.318	(4.320.000)	432.841.146	56.788.473.123	13.684.934.477	764.936.664.360	104.575.216.219	2.062.674.132.643	
đi năm nay	752.629.140.000	369.631.183.318	(4.320.000)	432.841.146	56.788.473.123	13.684.934.477	764.936.664.360	104.575.216.219	2.062.674.132.643	
trong năm nay (**)	176.115.220.000	352.230.440.000	-	-	-	-	-	6.093.743.700	534.439.403.700	
hành lý Công ty	-	-	-	-	-	-	-	(286.992.387)	(286.992.387)	
năm nay	-	-	-	-	-	-	236.661.088.790	19.640.787.520	256.301.876.310	
lợi nhuận(***)	225.784.060.000	-	-	-	22.028.522.105	9.445.748.070	(283.438.192.989)	(45.497.970)	(26.225.360.784)	
c bằng cổ phiếu	225.784.060.000	-	-	-	-	-	(225.784.060.000)	-	-	
đầu tư phát triển	-	-	-	-	22.028.522.105	-	(22.028.522.105)	-	-	
khen thưởng phúc	-	-	-	-	-	-	(22.416.717.114)	(45.497.970)	(22.462.215.084)	
thường ban điều	-	-	-	-	-	-	(3.763.145.700)	-	(3.763.145.700)	
dự trữ bổ sung	-	-	-	-	-	9.445.748.070	(9.445.748.070)	-	-	
ình cổ phiếu	-	(10.725.066.532)	-	-	-	-	-	-	(10.725.066.532)	



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

(\*) Trong năm 2016, thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-PCC1-ĐHĐCĐ ngày 19/08/2016 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược. Số lượng cổ phần đã phát hành thêm là 11.480.718 cổ phần, tương ứng với tổng số vốn điều lệ tăng thêm là 114.807.180.000 đồng (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu). Tổng giá trị vốn huy động ròng từ đợt phát hành là 378.793.694.000 đồng. Số tiền thu được từ đợt phát hành được sử dụng để đầu tư xây dựng dự án thủy điện Bảo Lâm 3. Đến ngày 31/12/2017, số vốn huy động được từ đợt phát hành này đã sử dụng đúng với mục đích huy động vốn ban đầu là 373.248.108.352 đồng.

(\*\*) Trong năm 2017, thực hiện theo Nghị quyết số 31/PCC1-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 09 năm 2017, Công ty đã hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư tài chính. Mục đích phát hành: thực hiện đầu tư dự án thủy điện Mông Ân, thủy điện Bảo Lạc B và dự án bất động sản Thanh Xuân. Chi tiết như sau:

+ Số lượng cổ phần đã phát hành thêm là 17.611.522 cổ phần, tương ứng với tổng vốn điều lệ tăng thêm là 176.115.220.000 đồng.

+ Đối tượng được phân phối: Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước.

+ Ngày phát hành hoàn thành: 20/10/2017.

+ Giá bán đã thực hiện: 30.000 đồng/cổ phần. Tổng số tiền thu ròng từ việc chào bán cổ phiếu: 517.620.593.468 đồng. Đến ngày 31/12/2017 số vốn huy động từ đợt phát hành đã sử dụng cho đầu tư dự án Thủy điện Mông Ân là 77.104.617.737 đồng, cho thủy điện Bảo Lạc B là 11.000.000.000 đồng và cho dự án bất động sản PCC1 Thanh Xuân là 68.107.500.000 đồng.

(\*\*\*) Việc phân phối lợi nhuận thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 02/NQ-PCC1-HĐQT ngày 21 tháng 04 năm 2017.

Cũng theo Nghị quyết nêu trên, Công ty đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả Cổ tức năm 2016 trong năm 2017 để tăng vốn điều lệ đáp ứng nhu cầu vốn triển khai các dự án đầu tư đã và đang thực hiện như sau:

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2016:

+ Tỷ lệ phát hành: 30% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành 75.262.482 cổ phiếu.

+ Đối tượng được phân phối: các cổ đông hiện hữu tại ngày chốt quyền 06/06/2017.

+ Số lượng cổ phần đã phát hành thêm là 22.578.406 cổ phần, tương ứng với tổng vốn điều lệ tăng thêm là 225.784.060.000 đồng.

+ Ngày phát hành hoàn thành: 20/06/2017.

**b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	752.629.140.000	341.694.850.000
- Vốn góp tăng trong năm	401.899.280.000	296.127.110.000
- Vốn góp cuối năm	1.154.528.420.000	637.821.960.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	225.784.060.000	296.127.110.000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	225.784.060.000	296.127.110.000

**c) Cổ phiếu**

	31/12/2017	01/01/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	115.452.842	75.262.914
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	115.452.842	75.262.914
- Cổ phiếu phổ thông	115.452.842	75.262.914
Số lượng cổ phiếu được mua lại	432	432
- Cổ phiếu phổ thông	432	432
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	115.452.410	75.262.482
- Cổ phiếu phổ thông	115.452.410	75.262.482
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

**d) Các quỹ Công ty**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	78.810.312.228	56.788.473.123
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	23.130.682.547	13.684.934.477
	<b>101.940.994.775</b>	<b>70.473.407.600</b>

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Ngoại tệ các loại (USD)	15.655,92	574.043,49
b) Nợ khó đòi đã xử lý	13.659.646.137	12.373.726.137

**24. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Doanh thu hoạt động xây lắp	1.700.440.306.186	1.815.135.749.417
Doanh thu hoạt động sản xuất công nghiệp	375.625.465.285	517.103.093.250
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11.910.644.498	8.850.690.473
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	3.465.775.328	463.567.431.854
Doanh thu hoạt động thủy điện	279.396.332.318	8.975.967.624
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư	722.571.770.335	131.285.793.455
Doanh thu khác	67.145.721.545	63.296.537.952
	<b>3.160.556.015.495</b>	<b>3.008.215.264.025</b>
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 39)	9.211.217.600	17.611.879.242

**25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Giá vốn hoạt động xây lắp	1.467.694.615.123	1.552.199.720.836
Giá vốn hoạt động sản xuất công nghiệp	340.772.826.797	429.080.703.043
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	4.374.056.841	4.240.675.816
Giá vốn chuyển nhượng bất động sản	3.852.897.896	323.069.828.214
Giá vốn hoạt động thủy điện	116.875.496.918	4.926.682.501
Giá vốn của hàng hóa đã bán	697.183.775.892	122.994.794.810
Giá vốn khác	48.867.131.663	50.829.930.064
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(265.187.726)	(5.723.788.128)
	<b>2.679.355.613.403</b>	<b>2.481.618.547.156</b>



## 26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	9.266.983.208	11.772.192.648
Cổ tức, lợi nhuận được chia	71.968.050	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.305.321.474	2.297.203.389
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	37.935.519	5.193.887
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	345.155.348
	<b>10.682.208.251</b>	<b>14.419.745.272</b>

## 27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lãi tiền vay	95.637.930.797	19.680.285.367
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	3.965.713.200	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	3.611.161.937	2.089.485.887
Chi phí tài chính khác	-	6.905.267
	<b>103.214.805.934</b>	<b>21.776.676.521</b>

## 28. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.045.332	42.389.916
Chi phí nhân công	1.575.661.851	1.304.718.487
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.962.296.758	4.421.310.398
Chi phí khác bằng tiền	816.217.287	780.976.669
Hoàn nhập dự phòng	(40.889.711.115)	(6.092.893.573)
	<b>(16.514.489.887)</b>	<b>456.501.897</b>

## 29. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.993.386.421	5.531.691.310
Chi phí nhân công	79.216.087.608	75.547.765.075
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.645.121.763	6.672.957.157
Chi phí dự phòng/hoàn nhập dự phòng	(300.812.989)	(2.340.539.942)
Thuế, phí, lệ phí	2.899.741.610	2.825.344.694
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.617.616.533	17.048.251.691
Chi phí khác bằng tiền	26.529.227.320	23.561.624.759
	<b>142.600.368.266</b>	<b>128.847.094.744</b>

## 30. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	704.383.761	517.727.273
Hoàn nhập trích trước chi phí xây lắp	2.664.106.139	64.158.874
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	35.324.073.285	75.693.030.159
Thu nhập khác	2.229.719.703	1.162.069.719
	<b>40.922.282.888</b>	<b>77.436.986.025</b>

## 31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại công ty mẹ	32.554.707.668	62.315.906.390
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại các công ty con	13.986.099.233	20.022.883.944
Các khoản tạm nộp trên số tiền thu trước của HĐKD bất động sản	2.308.100.000	(3.423.521.024)

### Chi phí thuế TNDN hiện hành

**48.848.906.901**      **78.915.269.310**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm  
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm  
Thuế thu nhập doanh nghiệp giảm do điều chỉnh khác

48.892.015.094      49.915.715.901  
(62.703.602.242)      (79.938.970.117)  
130.184.267      -

### Thuế TNDN phải nộp cuối năm

**35.167.504.020**      **48.892.015.094**

## 32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

### a) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Chi phí thuế TNDN 1% tạm nộp đối với doanh thu thu tiền theo tiến độ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	2.308.100.000	-
- Tài sản thuế TNDN hoãn lại tương ứng với lãi chưa thực hiện	-	692.682.882

### Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

**2.308.100.000**      **692.682.882**

### b) Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ việc hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính	14.639.705.752	15.291.361.258

### Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

**14.639.705.752**      **15.291.361.258**



c) Chi phí thuế TNDN hoãn lại

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN 1% tạm nộp đối với doanh thu thu tiền theo tiến độ từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	(2.308.100.000)	3.423.521.024
Chi phí thuế TNDN hoãn lại tương ứng với lãi chưa thực hiện	692.682.881	(113.822.869)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại		1.667.822.901
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc điều chỉnh dự phòng đầu tư tài chính	(651.655.506)	12.191.467.510
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ- Công ty TNHH Chế tạo Cột thép Đông Anh	-	141.803.461
	<b>(2.267.072.625)</b>	<b>17.310.792.027</b>

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	236.661.088.790	304.705.976.919
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	236.661.088.790	304.705.976.919
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	101.324.486	89.820.112
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.336</b>	<b>3.392</b>

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi trên Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm kết thúc năm tài chính.

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.082.321.721.208	1.140.493.351.307
Chi phí nhân công	227.164.206.967	266.884.714.568
Chi phí khấu hao tài sản cố định	115.292.859.448	35.997.760.267
Chi phí dự phòng, bảo hành	(44.609.143.325)	23.849.123.701
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.185.623.034.074	843.691.716.497
Chi phí khác bằng tiền	86.009.956.226	79.000.508.302
	<b>2.651.802.634.598</b>	<b>2.389.917.174.642</b>

35. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	567.443.915.134	-	418.609.736.913	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.027.694.713.110	(3.747.788.594)	955.693.215.328	(4.048.601.583)
Các khoản cho vay	101.655.000.000	-	21.250.000.000	-
	<b>1.696.793.628.244</b>	<b>(3.747.788.594)</b>	<b>1.395.552.952.241</b>	<b>(4.048.601.583)</b>
			Giá trị sổ kế toán	
			31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Vay và nợ			1.821.126.664.677	1.115.905.489.475
Phải trả người bán, phải trả khác			831.521.259.227	857.019.465.732
Chi phí phải trả			205.846.786.068	57.815.523.326
			<b>2.858.494.709.972</b>	<b>2.030.740.478.533</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.



**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	567.443.915.134	-	-	567.443.915.134
Phải thu khách hàng, phải thu khác	1.023.909.180.516	37.744.000	-	1.023.946.924.516
Các khoản cho vay	101.655.000.000	-	-	101.655.000.000
	<b>1.693.008.095.650</b>	<b>37.744.000</b>	<b>-</b>	<b>1.693.045.839.650</b>
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	418.609.736.913	-	-	418.609.736.913
Phải thu khách hàng, phải thu khác	865.317.823.262	86.326.790.483	-	951.644.613.745
Các khoản cho vay	21.250.000.000	-	-	21.250.000.000
	<b>1.305.177.560.175</b>	<b>86.326.790.483</b>	<b>-</b>	<b>1.391.504.350.658</b>

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>				
Vay và nợ	293.997.080.253	549.833.324.069	977.296.260.355	1.821.126.664.677
Phải trả người bán, phải trả khác	831.279.742.958	241.516.269	-	831.521.259.227
Chi phí phải trả	205.846.786.068	-	-	205.846.786.068
	<b>1.331.123.609.279</b>	<b>550.074.840.338</b>	<b>977.296.260.355</b>	<b>2.858.494.709.972</b>

**Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I**

Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>				
Vay và nợ	134.756.703.365	-	981.148.786.110	1.115.905.489.475
Phải trả người bán, phải trả khác	856.740.860.191	278.605.541	-	857.019.465.732
Chi phí phải trả	57.815.523.326	-	-	57.815.523.326
	<b>1.049.313.086.882</b>	<b>278.605.541</b>	<b>981.148.786.110</b>	<b>2.030.740.478.533</b>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>a) Số tiền đi vay thực thu trong năm</b>		
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường;	2.199.846.778.844	1.253.960.145.992
<b>b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm</b>		
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường;	1.494.625.603.642	669.349.941.937

**37. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất này.



**8. BÁO CÁO BỘ PHẬN**  
Theo lĩnh vực kinh doanh

	Xây lắp	Sản xuất công nghiệp	Bất động sản	Thủy điện	Các hoạt động khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.700.440.306.186	375.625.465.285	15.376.419.826	279.396.332.318	789.717.491.880	3.160.556.015.495
Giá vốn hàng bán	1.467.694.615.123	340.507.639.071	8.226.954.737	116.875.496.918	746.050.907.555	2.679.355.613.403
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>232.745.691.063</b>	<b>35.117.826.214</b>	<b>7.149.465.089</b>	<b>162.520.835.400</b>	<b>43.666.584.325</b>	<b>481.200.402.091</b>
Tổng chi phí mua TSCĐ	20.650.825.130	6.881.249.545	-	781.640.054.175	1.006.436.179	810.178.565.029
Tài sản bộ phận	1.143.016.038.947	239.862.953.272	867.342.771.710	2.876.144.551.527	223.409.309.004	5.349.775.624.460
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	861.688.511.720
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.143.016.038.947</b>	<b>239.862.953.272</b>	<b>867.342.771.710</b>	<b>2.876.144.551.527</b>	<b>223.409.309.004</b>	<b>6.211.464.136.180</b>
Nợ phải trả bộ phận	749.757.339.763	94.880.621.658	533.437.701.381	1.826.894.635.479	111.698.299.456	3.316.668.597.737
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	68.471.649.351
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>749.757.339.763</b>	<b>94.880.621.658</b>	<b>533.437.701.381</b>	<b>1.826.894.635.479</b>	<b>111.698.299.456</b>	<b>3.385.140.247.088</b>

**Theo khu vực địa lý**

Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý do địa bàn hoạt động của Công ty chủ yếu trên lãnh thổ Việt Nam.

Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I  
Số 18 Lý Văn Phúc, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính hợp nhất**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

**39. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

	Mối quan hệ	Năm 2017	Năm 2016
		VND	VND
<b>Doanh thu</b>		<b>9.211.217.600</b>	<b>17.611.879.242</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết	9.211.217.600	17.611.879.242
<b>Thu tiền từ doanh thu hàng hóa, dịch vụ đã bán</b>		<b>15.769.749.861</b>	<b>13.735.656.665</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết	15.769.749.861	13.735.656.665

Số dư tại ngày kết thúc năm tài chính

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
		VND	VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>-</b>	<b>5.637.410.501</b>
Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Công ty liên kết	-	5.637.410.501

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017	Năm 2016
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	6.252.332.400	5.935.725.800
<i>Trong đó thu nhập của Tổng Giám đốc</i>	<i>1.694.470.900</i>	<i>1.691.033.600</i>

**40. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

Phạm Thị Thanh Bình  
Người lập biểu  
Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2018

Trần Thị Minh Việt  
Kế toán trưởng

Trịnh Văn Tuấn  
Tổng Giám đốc

